



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Tạp chí PHẬT GIÁO NGUYỄN THỦY

Phát hành vào đầu mỗi tháng

TỔNG BIÊN TẬP

Hòa thượng Thích Thiện Tâm

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP

Thượng tọa Thích Bửu Chánh kiêm Trị sự
Đại đức Thích Thiện Minh kiêm Thư ký

PHÓ THƯ KÝ

Cư sĩ Nguyễn Văn Bính

TRÌNH BÀY

TN. Quang Minh
Khánh Dương

PHÁT HÀNH

Liên hệ: Hải Đăng
ĐT: 0912052091

TÒA SOẠN

Chùa Bửu Quang
171/10 Quốc Lộ 1A, P.Bình Chiểu,
Q.Thủ Đức, TP. HCM
ĐT: (+848) 37290248 - 0903870370
Email: tapchiphatgiaonguyenthuy@gmail.com

GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG BÁO CHÍ

số 760/GP-BTTTT
ngày 28/05/2010 của Bộ TTTT

CHẾ BẢN VÀ IN TẠI

Xí nghiệp in Nguyễn Minh Hoàng
100 Lê Đại Hành, P.7, Q.11, TP. HCM

Ảnh bìa 1: Mùa xuân

Trong số này

- * Lá thư đầu xuân
- * Thư chúc tết của Đức Pháp chủ
- * 10 sự kiện Phật giáo nổi bật

1. TIÊU ĐIỂM

- GHPGVN 30 năm thực hiện - HT Thích Thiện Nhơn **08**
- 30 năm hình thành và phát triển - HT Thích Thiện Tánh **12**
- Bản đức kết hội thảo **15**
- Chương trình hoạt động Phật sự **17**
- Nghị quyết Hội nghị **21**

2. KINH TẠNG

- Đại kinh Sư tử hống - HT. Thích Minh Châu **23**

3. LUẬT TẠNG

- Giới luật của người xuất gia - Nguyệt Thiên **25**

4. THIỀN HỌC

- Thiền là gì - BS Nguyễn Tối Thiện **27**

5. LUẬN TẠNG

- Một số vấn đề trong Atỳđàm - Hạnh Viên **29**

5. VĂN HÓA

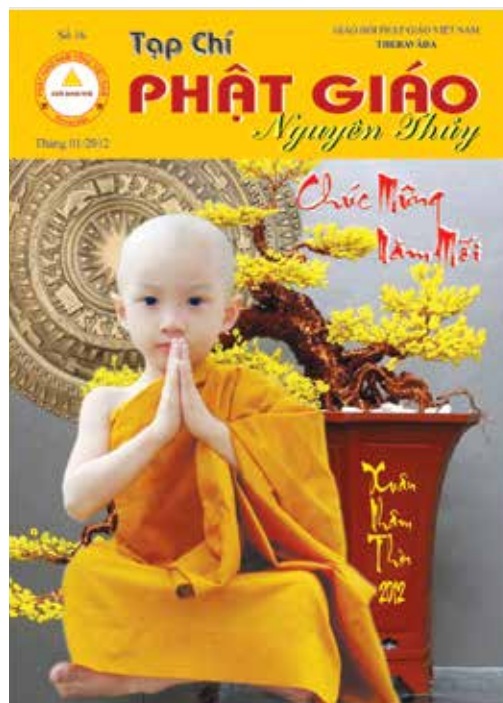
- Sự khác biệt giữa - TTTS. Bửu Chánh **32**
- Một tháng hoằng Pháp của TS Kim Triệu - Chơn Minh **34**
- Nghĩa cử cao đẹp - Thanh Bách **36**

6. ĐỐI THOẠI

- Vị Hòa thượng Khmer - Khemring **38**

7. SUY NGẪM

- Có 2 ngày trong tuần - Duy Thiện **40**



8. VĂN THƠ

- 12 con giáp trong kinh điển - Như Quang **41**
- Niềm vui đạo hạnh - Thiện Bằng **43**
- Xuân Nhâm Thìn - Hoa Huệ **45**
- Tâm chánh định - Minh Tâm **45**
- Hoài niệm acha Nguyễn Ngọc Minh - Đức Minh **46**
- Hạnh nói - Tâm Uyên **46**

9. PHẬT GIÁO TRONG ĐỜI THƯỜNG

- Để Phật giáo hưng thịnh - Quán Như **47**
- 8 nghệ thuật sống - ĐĐ Thiện Minh **49**

9. TRI ÂN

- Nhớ thầy - Ths Trần Ngọc Bửu **52**

11. ẨM THỰC - DƯỢC THẢO

- Ngủ trưa bao nhiêu phút thì vừa - Duy Thiện **53**
- 5 cách chữa bệnh bằng mật ong - Huyền Trang **53**

12. PHÁP LUẬT

- Luật dân sự **54**

13. THEO DÒNG

55





Lá Thư Đầu Xuân

Kính thưa Quý độc giả,

Thấm thoát mới đây một năm sắp hết, năm Tân Mão chuẩn bị được thay thế bằng năm Nhâm Thìn theo quy luật của đất trời. Thời gian thì trôi chảy, không gian thì biến dịch. Đời người nằm trong chuỗi sinh lão bệnh tử, thời tiết thì xuân hạ thu đông. Đối với Đấng Giác ngộ, Ngài thường sử dụng cụm từ là các pháp hữu vi đều là vô thường. Giới Phật giáo chúng ta phải thường chiêm nghiệm rằng một năm qua chúng ta làm gì cho đạo pháp và dân tộc này. Đức Phật thường dạy đệ tử phải luôn tinh tấn trong thiện pháp (đạo đức), xa lìa ác pháp (phi nhân bản), tự thanh lọc tâm để trở thành người cao thượng. Xuân Nhâm Thìn người Phật tử chúng ta ôn lại lời Phật dạy và nỗ lực làm tốt đời đẹp đạo nhiều hơn nữa.

Năm qua, Tạp chí Phật giáo Nguyên Thủy luôn trung thành tôn chỉ và mục đích, luôn luôn đổi mới, luôn luôn phát triển, nhằm mục đích duy nhất là hoằng dương chánh Pháp, chuyển tải thông điệp từ bi trí tuệ của đức Phật đến với mọi người, giới thiệu văn hóa, tư tưởng, thời sự đến với độc giả xa gần, nhằm tôn vinh đạo pháp và dân tộc Việt Nam thân yêu. Tạp chí tuy mới hoạt động hơn 1 năm, mỗi tháng xuất bản 1 số đúng quy định, nội dung và hình thức đã được quý độc giả xa gần ái mộ, hiện nay đã xuất bản được 16 số. Đây là một sự nỗ lực khá lớn của Ban Biên tập, Chư tôn đức Tăng Ni và quý Phật tử học giả, trí thức đã đóng góp cho Tạp chí bằng trí tuệ cao quý của mình. Đặc biệt, những nhà tài trợ cho Tạp chí để tồn tại và phát triển.

Điều đáng mừng hơn nữa, Giáo hội Phật giáo Việt Nam năm nay là năm cuối nhiệm kỳ VI, chuẩn bị sang năm là Đại hội Toàn quốc. Hội nghị kỳ V khóa VI vừa qua cho thấy Giáo hội ta đã trưởng thành khá tốt, đã kiện toàn các ban ngành viện trung ương, hoạt động khá đồng bộ, lan rộng rất tốt trong nước cũng như ở hải ngoại, đặc biệt lan tỏa khắp vùng sâu vùng xa của tổ quốc Việt Nam. Điểm chú ý là ngành giáo dục đã được Nhà nước chấp thuận cho Học viện Phật giáo Việt Nam đào tạo thử nghiệm Cao học cho sinh viên Phật học; về ngành Văn hóa, hiện nay có đài truyền hình AVG (An Viên) đã có kênh truyền hình Phật giáo, sẽ làm cho Phật giáo tăng thêm sức sống, linh hoạt, sống động và hiện đại hóa hơn.

Để cho Tạp chí Phật giáo Nguyên Thủy sang năm mới phát huy nhiều hơn nữa, Tạp chí chúng tôi rất mong sự hợp tác đóng góp trí tuệ của Chư tôn Đức Tăng Ni và Quý Phật tử trí thức trong nước cũng như hải ngoại. Chúng tôi rất hoan hỷ các nhà tài trợ sang năm mới tiếp tục ủng hộ Tạp chí bằng mua, quảng cáo, ủng hộ cùng đường Tạp chí ở vùng sâu vùng xa.

Nhân dịp năm Nhâm Thìn, Tạp chí Phật giáo Nguyên Thủy, cầu nguyện Tam bảo, Chư thiên gia hộ Quý Chư Tôn đức Tăng Ni và Quý Phật tử Vạn sự Như Ý, đặc biệt là:

Chúc luôn sắc tốt trăm đời thọ
Mừng xuân Nhâm Thìn vạn phúc an
Năm nay lộc tới muôn nhà đủ
Mời cảnh thay tâm đắc "Pháp Từ"

TẠP CHÍ PHẬT GIÁO NGUYÊN THỦY



Thư Chúc Tết

Của Đức Pháp Chủ Hội Đồng Chứng Minh Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam

Gửi Chư Tăng Ni Phật Tử Việt Nam ở Trong Nước và ở Nước Ngoài



Hà Nội, ngày 01 tháng Giêng năm Nhâm Thìn

Nam mô Bản Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính gửi: Các cấp Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Chư tôn túc Hòa thượng, Thượng tọa, Ni trưởng, Ni sư, Đại đức Tăng ni, Cư sĩ Phật tử Việt Nam ở trong nước và ở nước ngoài.

Nhân dịp đón xuân mới Nhâm Thìn, dương lịch 2012, thay mặt Ban Thường trực Hội đồng Chứng minh Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Tôi có lời thăm hỏi và chúc mừng năm mới vạn sự cát tường an lạc đến các cấp Giáo hội và Chư tôn túc Hòa thượng, Thượng tọa, Ni trưởng, Ni sư, Đại đức Tăng Ni, Cư sĩ Phật tử Việt Nam ở trong nước và ở nước ngoài.

Năm 2011 là năm đất nước cũng như Giáo hội Phật giáo Việt Nam tổ chức thực hiện nhiều sự kiện quan trọng: bầu cử Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp; kỷ niệm 30 năm thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam và chuẩn bị mọi mặt để tổ chức Đại hội Đại biểu các cấp Giáo hội Phật giáo Việt Nam tại địa phương tiến tới Đại hội Đại biểu Phật giáo toàn quốc lần thứ VII vào cuối năm 2012.

Với những sự kiện đó, dưới sự lãnh đạo và chỉ đạo của các cấp Giáo hội, Tăng ni, Phật tử cả nước đã tích cực tham gia đi bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp, có những vị đại diện cho Giáo hội ở Trung ương và Giáo hội địa phương được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam giới thiệu tham gia ứng cử và được nhân dân cử tri tín nhiệm bầu trúng cử với số phiếu cao. Đó là minh chứng sống động cho tinh thần phụng đạo yêu nước của giới Tăng ni, Phật tử Giáo hội Phật giáo Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh. Đại lễ kỷ niệm 30 năm thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã được các cấp Giáo hội chú trọng tổ chức ở khắp mọi miền đất nước với nhiều hoạt động Phật sự thiết thực, phong phú đã tạo nên bầu không khí đại hoan hỷ. Thông qua đó Tăng ni, Phật tử cả nước một lần nữa khẳng định tinh thần đoàn kết và khách quan của sự nghiệp thống nhất các tổ chức, hệ phái Phật giáo trong cả nước năm 1981 và coi đây là sự kiện quan trọng của Phật giáo Việt Nam trong thế kỷ XX và nay được phát huy sâu rộng trong lòng dân tộc ở thế kỷ XXI.

Bước vào năm 2012, các cấp Giáo hội Phật giáo Việt Nam cần tập trung tổng kết Nghị quyết và Chương trình hoạt động Phật sự, kiện toàn tổ chức nhân sự theo nhiệm kỳ để tiến hành Đại hội Phật giáo các Tỉnh, Thành và Đại hội Đại biểu Phật giáo toàn quốc lần thứ VII vào cuối năm 2012, Tôi đề nghị các cấp Giáo hội cần chuẩn bị chu đáo mọi mặt và đánh giá khách quan những nguyên nhân kết quả, thành tựu Phật sự đã đạt được trong nhiệm kỳ vừa qua, đồng thời tìm ra những nguyên nhân về những hạn chế còn tồn đọng, để tiếp tục củng cố hệ thống tổ chức, tăng cường tinh thần đoàn kết hòa hợp trong hệ thống tổ chức Giáo hội, nâng cao năng lực lãnh đạo và trình độ điều hành của các thành viên trong Ban lãnh đạo, tích cực hơn nữa trong việc tổ chức và thực hiện Nghị quyết, Chương trình hoạt động Phật sự trong nhiệm kỳ tới và những nhiệm kỳ tiếp theo.

Đây là những Phật sự đặc biệt và tối quan trọng, vì vậy các cấp Giáo hội Phật giáo Việt Nam và cá nhân quý vị lãnh đạo đang đảm trách điều hành công tác Phật sự cần tập trung trí tuệ để hoàn thành tốt mọi Phật sự.

Nhân dịp đón Xuân mới – Nhâm Thìn, thay mặt các cấp Giáo hội Phật giáo Việt Nam và Tăng Ni, Cư sĩ Phật tử, Tôi bày tỏ sự cảm ơn sâu sắc trước sự quan tâm giúp đỡ của cấp lãnh đạo Đảng, Nhà nước và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đối với các hoạt động Phật sự của Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Kính chúc Quý cơ quan và cá nhân gia đình quý vị Lãnh đạo Đảng, Nhà nước và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm mới cát tường, hạnh phúc.

Nam mô Hoan hỷ Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát.

ĐỨC PHÁP CHỦ
GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
(đã ấn ký)
Trưởng lão Hoà thượng Thích Phổ Tuệ



10 Sự Kiện Phật Giáo Nổi Bật Trong Năm 2011

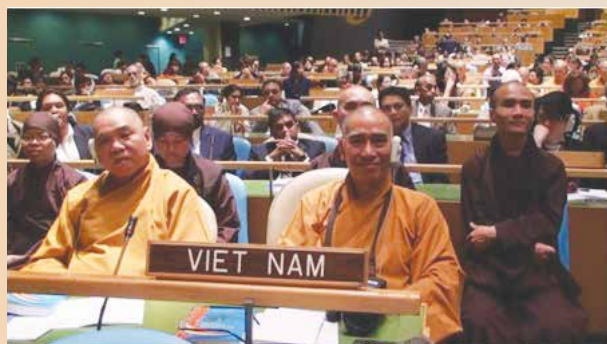
Năm 2011 là năm có nhiều sự kiện Phật giáo trong nước và Quốc tế đáng chú ý

Quang Duyên

1. Đại lễ Vesak Liên Hiệp Quốc tại Ayutthaya và Bangkok- Thái Lan và Hoa Kỳ



Đại lễ Vesak đã diễn ra từ ngày 12 đến 14-5-2011 tại Ayutthaya và Bangkok, với sự tham dự của hơn 5.000 đại biểu từ 84 nước. Từ khi Đại Hội đồng Liên Hiệp Quốc thông qua nghị quyết công nhận Vesak là ngày Liên hiệp Quốc vào năm 1999, Thái Lan đã đóng một vai trò hàng đầu trong việc tổ chức sự kiện hàng năm này. Các đại biểu từ 6 lục địa tham gia vào các nghiên cứu và thảo luận tập trung vào chủ đề các chuẩn mực đạo đức Phật giáo đối với sự phát triển xã hội và kinh tế. Các nước có nhiều đại biểu tham dự nhất là Trung Quốc (251 người), Nhật Bản (473), Tích Lan (277) và Thái Lan (394). Đại lễ Vesak tại Thái Lan năm nay được tổ chức kết hợp với sinh nhật lần thứ 84 của Quốc vương Thái Lan. Ông là vị vua trị vì lâu nhất thế giới và là vị hộ pháp của Phật giáo tại Thái Lan.



Ngày 15/5/2011, Đoàn Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã tham dự Đại lễ Vesak do Liên Hiệp Quốc tổ chức tại New York Hoa Kỳ với nhiều hoạt động: trưng bày tranh mỹ thuật Phật giáo Việt Nam tại Triển lãm di sản Phật giáo, tham gia buổi đối thoại chủ đề "Hoà bình,

Hoà hợp và cùng tồn tại" với bài tham luận "Xung đột và Áo giác" của Thượng tọa Thích Tâm Đức được đánh giá cao về nội dung. Các phái đoàn thường trực của các nước Bangladesh, Campuchia, Ấn Độ, Nhật Bản, Lào, Nepal, Pakistan, Philippines, Hàn Quốc, Thái Lan, Việt Nam, Mông Cổ, Miến Điện đã có bài phát biểu tại buổi lễ.

2. Đại Giới Đàn Hành Trụ tại TP. Hồ Chí Minh



Ngày 11/1 tại chùa Huệ Nghiêm quận 2, Thành hội Phật giáo TP. HCM đã long trọng khai mạc Đại giới đàn "Hành trụ" lần thứ 10, Phật lịch 2555, năm 2011. Đại giới đàn còn gọi là tuyển Phật Trường, là trường tuyển chọn những tu sĩ xuất sắc để trao truyền giới pháp Phật giáo.

Tham dự Đại giới đàn "Hành trụ" có 1.650 Tăng, Ni giới tử. Trước đó các giới tử xuất gia đã trải qua kỳ thi khảo hạch dành cho Sa Di, Thức Xoa, Tỳ Kheo với hình thức làm bài viết và trắc nghiệm. Nội dung thi bao gồm bốn quyển Luật Trường hàng, bộ Phật học phổ thông, hai thời công phu, tổng quan về lịch sử Phật giáo, Lịch sử Phật giáo Việt Nam, Hiến chương Giáo hội, Nội quy Ban Tăng sự Trung ương và những kiến thức căn bản về hệ thống, đặc điểm của tổ chức Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Giới luật của Phật giáo được chư tăng, ni áp dụng trong đời sống hằng ngày để ngăn ngừa hành vi tiêu cực, phát triển hoàn thiện nhân cách, hướng về điều thiện, tránh xa điều ác, chuyên cần tinh tấn giữ tâm nguyên tu học, trở thành tu sĩ gương mẫu, cống dân hữu ích cho xã hội. Đến nay, Thành hội Phật giáo TP. Hồ Chí Minh đã tổ chức Đại giới đàn lần thứ 10, truyền giới cho hơn 10.000 người, góp phần làm cho Phật pháp hưng thịnh, xã hội tốt đẹp.



3. Đại lễ dâng y Kathina tại chùa Đại Lộc - Ấn Độ



Ngày 10/11/ 2011, tại chùa Đại Lộc –Ngôi chùa đầu tiên thuộc hệ phái Nam tông Việt Nam tại Ấn Độ, Đại lễ dâng y truyền thống theo Phật giáo Nguyên thủy đã thu hút hàng trăm Phật tử đến từ Việt Nam và nước ngoài tham dự. 100 nhà sư từ các quốc gia và khu vực như: Thái Lan, Miến Điện, Lào, Campuchia, Tây Tạng, PuTan, Đại Hàn, Việt Nam v.v... hiện đang du học tại Ấn Độ đã đến chứng minh, ban phúc lành đến gia đình thí chủ, đồng thời để thí chủ cúng dường trong ngày đại lễ thiêng liêng này. Thượng tọa Tiến sĩ Tường Quang - Trụ trì chùa Đại Lộc đã vinh dự thọ y Kathina. Lễ dâng y Kathina đến chư Tăng quốc tế đang du học tại Ấn Độ sẽ được Đại đức Tiến sĩ Thiện Minh tổ chức hằng năm.

4. Đức Pháp chủ HT. Thích Phổ Tuệ dẫn đầu đoàn GHPGVN cùng chư tôn đức HĐCM, HĐTS chiêm bái Phật tích tại Ấn Độ.



Đoàn Lãnh đạo GHPGVN chụp ảnh lưu niệm cùng đại diện Phật giáo các nước tại Bồ Đề đạo tràng

Ngày 25/11/2011 Đoàn đại biểu GHPGVN đến Bodhi Gaya (Ấn Độ) do Đức Pháp chủ Thích Phổ Tuệ làm trưởng đoàn, với sự tham dự của HT. Thích Trí Quảng - Phó Chủ tịch HĐTS kiêm Trưởng ban Phật giáo Quốc tế; HT. Thích Thiện Nhơn - Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký HĐTS; HT. Thích Giác Toàn, TT. Thích Bảo Nghiêm cùng chư tôn đức HĐTS, Ban Trị sự 3 tỉnh Long An, Bình Dương và Đồng Nai. Trong

chuyến đi, ngoài các vị tôn túc dự hội nghị còn có 132 Tăng Ni, Phật tử tháp tùng đoàn.

Đoàn đã đến chiêm bái Phật tích Bồ Đề Đạo Tràng, đánh lễ Phật trong Đại tháp. Sau phần nghi lễ, Hòa thượng Phó Chủ tịch Hội Phật giáo Thế giới tại Ấn Độ đã phát biểu bày tỏ niềm vui mừng được tiếp đoàn GHPGVN sang dự Đại hội Phật giáo Toàn cầu và đã đến đánh lễ Đại tháp. Nhân chuyến thăm này, Hòa thượng Phó Chủ tịch Hội Phật giáo Thế giới tại Ấn Độ đã tặng Xá lợi Phật cho đoàn Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

5. Đại hội Phật giáo toàn cầu tại Ấn Độ



Ngày 28/11/2011, Đại hội Phật giáo Toàn cầu đã khai mạc tại New Delhi, Ấn Độ. Tham dự Hội nghị có 40 quốc gia và vùng lãnh thổ với hơn 800 đại biểu Phật giáo khắp nơi trên thế giới. Đức Lạt Ma Gaden Tripa Rizong Setrul Rinpiche đời thứ 102, Chủ tịch tổ chức Hội nghị Phật giáo Toàn cầu đã đón tiếp các vị Tăng Thống, các vị Chủ tịch và Trưởng đoàn Phật giáo các nước Phật giáo khắp nơi trên thế giới như Thái Lan, Sri Lanka, Singapore, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Đài Loan, Việt Nam, Lào, Campuchia, Nga, Mông Cổ, Bhutan, Malaixia, Indonexia đến tham dự Hội nghị. Đây là dịp để các đại biểu Phật giáo đóng góp trí tuệ làm cho thế giới ngày càng tốt đẹp hơn, cùng nhau xây dựng nền hòa bình an lạc cho nhân loại trong xu thế mới hiện nay.

6. Chương trình tụng kinh Tipitaka quốc tế



Ngày 02/12/ 2011, chương trình tụng kinh Tipitaka Quốc tế do Tăng già nước Lào và Bangladesh đồng tổ chức, dưới sự bảo trợ của tổ chức Ánh sáng Phật pháp Quốc tế khai mạc tại Bồ Đề Đạo Tràng, Ấn Độ. Chương trình trì tụng kinh Tipitaka mỗi ngày có 4 thời, mỗi thời kéo dài 2 tiếng đồng hồ, buổi tối có thời giảng pháp diễn ra dưới cội Bồ đề. Đây là lần thứ 7 chương trình trì tụng kinh Tipitaka quốc tế được tổ chức gồm có các quốc gia: Lào, Thái Lan, Miến Điện, Campuchia, Nepal, India, Sri Lanka, Bangladesh, Việt Nam và các nước khác, với hơn 1200 Tăng, Ni và 2000 Phật tử tham dự.

7. Hội thảo kỷ niệm 30 năm thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam (1981-2011).



Ngày 23/12 tại TP. Hồ Chí Minh, Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã long trọng khai mạc Hội thảo khoa học Kỷ niệm 30 năm thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam 1981- 2011. Đây là một mốc son đánh dấu sự trưởng thành và phát triển của Phật giáo Việt Nam cùng với dân tộc.

Hội thảo có 96 tham luận tập trung vào một số chủ đề: Phương châm hoạt động, tính ưu việt, tính nhất quán của Giáo hội Phật giáo Việt Nam; những thành tựu, thách thức, giải pháp, phát triển Giáo hội; Các hoạt động chuyên môn của Giáo hội Phật giáo Việt Nam; tính đặc thù của các Hệ phái. Các đại biểu cũng đã thảo luận về ý nghĩa lịch sử của việc thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam, về vai trò của Giáo hội đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước trong thời kỳ mới, những thành tựu trên nhiều lĩnh vực. Qua 30 năm phát triển, Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã tạo được sự đoàn kết, hòa hợp của các tổ chức Hệ phái, sự đồng thuận của Tăng ni Phật tử Việt Nam trong và ngoài nước với tiêu chí "Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội".

8. Ra mắt kênh truyền hình Phật giáo An Viên.

Ngày 25/2/2011, kênh truyền hình An Viên đã chính thức ra mắt.

An Viên có ý nghĩa "An lạc thân tâm, viên thành Phật sự" thuộc Công ty Nghe nhìn Toàn Cầu (AVG), đơn vị được Ban Thường trực Hội đồng Trị sự Giáo hội



Phật giáo Việt Nam chọn làm đối tác duy nhất để phối hợp với Ban Truyền thông trong việc xây dựng kênh truyền hình giới thiệu các hoạt động Phật sự của các cấp Giáo hội, những tinh hoa văn hóa dân tộc và Phật giáo Việt Nam đến với mọi người trong và ngoài nước. Sự ra đời của kênh truyền hình An Viên đánh dấu một bước ngoặt rất lớn trong hoạt động truyền thông và hoằng pháp của Giáo hội Phật giáo Việt Nam bởi sức tác động vô cùng lớn của thể loại truyền hình đối với xã hội, một loại hình báo chí sinh động, trực tiếp đối với người xem.

9. Phó Thủ tướng Nguyễn Thiện Nhân trao Huân chương Hồ Chí Minh cho các vị chức sắc Phật giáo Việt Nam.



Ngày 28/12, tại chùa Vạn Đức - TP. Hồ Chí Minh Phó Thủ tướng Nguyễn Thiện Nhân đã thay mặt Đảng, Chính phủ trao tặng Huân chương Hồ Chí Minh cho Đại lão Hòa thượng Thích Trí Tịnh - Phó Pháp chủ kiêm Giới luật Hội đồng Chứng minh, Chủ tịch Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Đại lão Hòa thượng Thích Trí Tịnh đã tham gia thành lập các Phật học đường Phật Quang tại Cần Thơ, Liên Hải, Nam Việt tại TP. Hồ Chí Minh. Năm 1952, Hòa thượng giữ chức Trưởng ban Giáo dục, Trưởng ban Giám luật của Giáo hội Tăng già Nam Việt. Năm 1981, Hòa thượng là một trong những người đầu tiên tham gia thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam và đảm nhiệm nhiều trọng trách của Giáo hội. Ở cương vị nào, Hòa thượng cũng là tấm gương sáng về trí tuệ và đạo hạnh. Hòa thượng đã giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong Giáo Hội, quy



tự tăng, ni, Phật tử Việt Nam, góp phần rất lớn trong việc giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, xây dựng và phát triển đất nước.

Cũng trong dịp này, tại Thiền viện Vạn Hạnh, Phó Thủ tướng Nguyễn Thiện Nhân đã trao tặng Huân chương Hồ Chí Minh - phần thưởng cao quý của Đảng và Nhà nước cho Hòa thượng Thích Minh Châu - Phó Pháp chủ Hội đồng Chứng minh, Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Đại lão Hòa thượng Thích Minh Châu là vị cao tăng có uy tín lớn của Phật giáo Việt Nam trong và ngoài nước, là một trong những người đặt nền tảng cho sự nghiệp giáo dục của Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Trong 30 năm xây dựng và trưởng thành của Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Hòa thượng đã có nhiều công lao to lớn, đóng góp vào sự phát triển và vững mạnh của Giáo hội, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đoàn kết Tôn giáo, động viên tăng ni, tín đồ, Phật tử trong các phong trào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

10. Lễ hội Văn hoá Phật giáo tại Campuchia



Tháng 12/ 2011, tại thủ đô Phnom Penh và thành phố Siem Riệp của Campuchia, Lễ hội Văn hóa Phật giáo châu Á lần thứ nhất đã diễn ra với nhiều hoạt động văn hoá, giao lưu và trình diễn nghệ thuật đặc sắc do Bộ Tôn giáo và Tín ngưỡng của chính phủ Hoàng gia Campuchia tổ chức với sự bảo trợ của chùa Lục Tổ, Quảng Đông, Trung Quốc. Lễ hội đã thu hút hơn 400 đại biểu Phật giáo quốc tế đến từ 13 nước châu Á, bao gồm Ấn Độ, Tích Lan, Miến Điện, Trung Quốc, Mông Cổ, Nhật Bản, Nam Hàn, Thái Lan, Lào, Malaysia, Indonesia, Việt Nam và gần 500 đại biểu nước chủ nhà. Đoàn Việt Nam do Thượng tọa Thích Nhật Từ, Phó Viện trưởng Học viện Phật giáo Việt Nam tại TP. Hồ Chí Minh, Phó ban Phật giáo Quốc tế Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam dẫn đầu. Cùng đi với đoàn còn có Thượng tọa Thích Bửu Chánh, Ủy viên Hội đồng Trị sự, Phó Viện trưởng Học viện Phật giáo Việt Nam tại TP. Hồ Chí Minh cùng một số thành viên khác và 17 vũ công thuộc Đoàn nghệ thuật Bông Sen TP. Hồ Chí Minh.



Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam

30 Năm Thực Hiện Phương Châm

“ĐẠO PHÁP DÂN TỘC CHỦ NGHĨA XÃ HỘI”

HT. Thích Thiện Nhơn

PCT kiêm Tổng Thư ký HĐTS GHPGVN

Với chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, chiến thắng mùa xuân ngày 30/4/1975 đất nước thống nhất hoàn toàn, giang san thu về một mối, Bắc Nam sum họp một nhà. Trước xu thế tất yếu của lịch sử, Phật giáo Việt Nam cũng phải thống nhất thành một tổ chức duy nhất, như các tổ chức chính trị, xã hội trong một nước Việt Nam thống nhất.

Chư Tôn túc lãnh đạo các tổ chức Giáo hội, Hệ phái Phật giáo: 1. Hội thống nhất Phật giáo Việt Nam; 2. Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất; 3. Giáo hội Phật giáo Cổ truyền Việt Nam; 4. Ban Liên lạc Phật giáo Yêu nước Tp. Hồ Chí Minh; 5. Giáo hội Tăng già Nguyên thủy Việt Nam; 6. Giáo hội Phật giáo Thiên Thai Giáo Quán; 7. Giáo hội Tăng già Khất sĩ Việt Nam; 8. Hội Sư sãi Yêu nước miền Tây Nam bộ; 9. Hội Phật học Nam Việt đã đoàn kết hòa hợp thành lập Ban Vận động thống nhất Phật giáo Việt Nam năm 1980. Qua hơn một năm vận động, kết quả ngày 04 – 07/11/1981, tại chùa Quán Sứ - Thủ đô Hà Nội, Đại hội Đại biểu thống nhất Phật giáo Việt Nam khai sinh Giáo hội Phật giáo Việt Nam – là tổ chức hợp pháp, duy nhất đại diện cho Tăng Ni, Phật tử Việt Nam trong và ngoài nước thực hiện theo phương châm “Đạo pháp – Dân tộc – Chủ nghĩa Xã hội”.

1. Về phương diện Đạo Pháp

Giáo hội Phật giáo Việt Nam qua 30 năm hoạt động, với nhiệm kỳ 1 (1981 - 1987) chỉ có 50 Thành viên Hội đồng Chứng minh, 50 Ủy viên Hội đồng Trị sự đến nay đã có 97 Thành viên Hội đồng Chứng minh, 147 Ủy viên Hội đồng Trị sự. Từ nhiệm kỳ 1, chỉ thành lập được 28 đơn vị Tỉnh, Thành đến nay đã có 58 Tỉnh, Thành hội Phật giáo. Giáo hội luôn luôn phát triển không ngừng, đến nay tổ chức hành chánh Giáo hội đã có 03 cấp hành chính là Trung ương, Tỉnh Thành và Quận, Huyện, Thị xã, Thành phố thuộc tỉnh; Bổ nhiệm và công nhận 06 Hội Phật tử Việt Nam tại Pháp, Zech, Ba Lan, Hungary, Đức, Ucraina, Liên bang Nga; Công nhận tạm thời Ban đại diện Tăng Ni sinh du học tại Ấn Độ.

Được sự quan tâm giúp đỡ của các cơ quan hữu quan, về mặt quản lý, Giáo hội đã khắc 5.092 khuôn dấu, gồm: Hội đồng Chứng minh 01, Hội đồng Trị sự 02, các Ban, Viện Trung ương 18, Viện và Phân viện 02, Học viện Phật giáo Việt Nam 04, Tạp chí Phật giáo 02, Báo chí 01, Ban Trị sự 58, Trường Trung cấp Phật học 31, Ban Đại diện Phật giáo 280, các Tự viện 4.702 khuôn dấu.

Thực hiện lời di huấn thiêng liêng của Hồ Chủ tịch vì lợi ích 10 năm trồng cây, trăm năm trồng người; đề nghị của Đức Pháp chủ đầu tiên – Hòa thượng Thích Đức Nhuận; lời hứa của cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng, trong 30 năm qua Giáo hội Phật giáo Việt Nam thành lập 04 Học viện đã đào tạo 4.826 Tăng Ni tốt nghiệp Cử nhân Phật học, đang đào tạo 1.684 Tăng Ni sinh; có 08 Lớp Cao đẳng Phật học, đã đào tạo 1.056 TNS, đang đào tạo 690 TNS; có 31 Trường Trung cấp Phật học, đã đào tạo 7.315 TNS, đang đào tạo 2.611 TNS; Phật giáo Nam tông Khmer có 2700 Sư sãi đã đào tạo, đang đào tạo 2.195 và 2777 Sư sãi theo học các lớp Sơ cấp Pali, Vini Ek... Giáo hội đã giới thiệu 476 Tăng Ni sinh du học nước ngoài, đã có 100 Tăng Ni tốt nghiệp Tiến sĩ, Thạc sĩ chuyên ngành Phật học và các ngành học khác trở về Việt Nam và tham gia công tác của Giáo hội; hiện có trên 300 Tăng Ni sinh đang du học.

Trong chiến lược phát triển, nâng cao hệ thống giáo dục Phật giáo Việt Nam, được sự chấp thuận cho phép của Chính phủ, V/v Giáo hội Phật giáo Việt Nam mở thí điểm Cao học (MA) tại Học viện Phật giáo Việt Nam tại Tp. Hồ Chí Minh, sau đó sẽ đến các Học viện khác trong toàn quốc, tiến lên Tiến sĩ (hay Nghiên cứu sinh bậc Tiến sĩ trong nước của GHPGVN).

Được sự quan tâm giúp đỡ của các cơ quan chức năng, Học viện Phật giáo Việt Nam tại Hà Nội đã được Nhà nước cấp 10 hecta đất xây dựng Học viện tại xã Phù Linh, huyện Sóc Sơn đã hoàn thành, sinh hoạt ổn định và có hướng phát triển; Học viện Phật giáo Việt Nam tại Tp. Hồ Chí Minh được Nhà nước cấp 33 hecta



Hòa thượng Thích Thiện Nhơn, Phó Chủ tịch kiêm Tổng thư ký Hội đồng trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam đọc diễn văn khai mạc Đại lễ kỷ niệm

đất tại xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh đã hoàn tất các thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, và đang chuẩn bị thi công xây dựng Học viện; Học viện Phật giáo Việt Nam tại Huế được Nhà nước cấp 20 hecta đất bên cạnh Trung tâm Văn hóa Du lịch Huyện Trần, Tp. Huế để xây dựng Học viện; Học viện Phật giáo Nam tông Khmer tại Tp. Cần Thơ được Nhà nước cấp 13.000m² đất tại phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn để xây dựng Học viện.

Sinh hoạt tín ngưỡng tôn giáo, tu học của Tăng Ni trong toàn quốc luôn luôn tăng tiến về mặt đạo đức, phát huy tính trong sáng của đạo Phật, bài trừ mê tín dị đoan, những tư tưởng văn hóa độc hại v.v... Với 46.497 Tăng Ni, 14.775 cơ sở Tự Viện trong toàn quốc, hằng năm có 48/58 Tỉnh, Thành hội Phật giáo tổ chức an cư, có 35.000 Tăng Ni an cư; tổ chức 84 khóa bồi dưỡng Trụ trì, có gần 20.000 Tăng Ni tham dự; Về mặt kế thừa, các Tỉnh, Thành hội Phật giáo đã tổ chức 258 Giới đàn, 37.040 giới tử thụ giới; Ban Tăng sự Trung ương đã cấp 36.218 chứng điệp thụ giới để Tăng Ni tu học, hành đạo.

Qua các kỳ Đại hội, theo đề nghị của Ban Trị sự các Tỉnh, Thành hội Phật giáo, Giáo hội đã tấn phong 4.208 giáo phẩm, gồm 699 Hòa thượng, 333 Ni trưởng, 1.882 Thượng tọa và 1.294 Ni sư.

Công tác Hoằng pháp của Giáo hội ngày một rộng khắp, từ thành thị cho đến nông thôn, kể cả các vùng sâu vùng xa, vùng đồng bào dân tộc. Với 683 giảng sư Trung ương Giáo hội và các Tỉnh, Thành hội Phật giáo đã đem ánh sáng Phật pháp đến mọi người, mọi nhà, mọi thành phần trong xã hội. Bên cạnh đó, việc giữ gìn văn hóa Phật giáo Việt Nam luôn được Tăng Ni, Phật tử trong toàn Giáo hội bảo tồn và phát huy nét đặc sắc của văn hóa Phật giáo Việt Nam trong nền văn hóa dân tộc.

Đạo Phật Việt Nam vốn dĩ hòa nhập rộng sâu trong đời sống người dân Việt, Phật giáo Việt Nam luôn



đồng hành cùng dân tộc trong suốt chiều dài dựng nước, giữ nước, xây dựng và phát triển đất nước, để mọi người hiểu rõ, hiểu đúng hơn về Đạo Phật Việt Nam, về những gì mà đức Phật đã dạy cho nhân loại, Tạp chí Văn hóa Phật giáo, Tạp chí Nghiên cứu Phật học Việt Nam, Tạp chí Phật giáo Nguyên thủy, Báo Giác Ngộ và các tờ nội san đều được phát hành theo đúng định kỳ; các trang website của Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Báo điện tử Giác ngộ, các Ban, Viện Trung ương và các tỉnh đã đăng tải nhiều nội dung giáo lý, các đề tài nghiên cứu Phật học cũng như các hoạt động Phật sự của Trung ương Giáo hội, các Tỉnh, Thành hội Phật giáo, nhằm giúp cho các nhà nghiên cứu, học giả, Tăng Ni, Phật tử và các giới có điều kiện nghiên cứu, học tập, trau dồi tri thức, làm thăng hoa đời sống tâm linh, góp phần làm cho Đạo Phật Việt Nam, Giáo hội Phật giáo Việt Nam ngày một phát triển trang nghiêm trong lòng dân tộc.

2. Về dân tộc

Đất nước Việt Nam có 54 dân tộc anh em đang sinh sống, gồm 90 triệu dân, có 3.200.000 kiều bào sinh sống, làm việc và học tập tại nước ngoài. Với tinh thần dân tộc Việt Nam cùng nòi giống, 30 năm qua, Giáo hội đã thể hiện tình đoàn kết, hòa hợp với các dân tộc anh em, nhất là dân tộc Khmer (2,6 triệu người), dân tộc Hoa (1, 1 triệu), các dân tộc ít người khác 11.400.000 người.

Giáo hội luôn luôn quan tâm, cứu trợ đồng bào nghèo các dân tộc, nhất là đồng bào bị thiên tai, chăm sóc sức khỏe cộng đồng cho các bệnh nhân nghèo, ủng hộ quỹ vì người nghèo, quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ khuyến học... Tổng trị giá cho công tác từ thiện xã hội của toàn Giáo hội trong 30 năm qua ước tính trên 2000 tỷ đồng. Đặc biệt là mua công trái phiếu xây dựng Tổ quốc là 4 triệu 600 ngàn đồng tương đương 4 tỷ 600 triệu đồng hiện nay. Bên cạnh việc chăm lo hỗ trợ vật chất cho đời sống của đồng bào nghèo, là chăm lo đời sống tâm linh cho đồng bào các giới, trong đó có đồng bào dân tộc vùng sâu vùng xa. Qua đó, Giáo hội đã tổ chức lễ Quy y cho 15.000 người dân tộc tại các tỉnh Tây nguyên, Tây Bắc và Nam bộ.

Ngoài công tác bảo vệ Tổ quốc, làm tròn nghĩa vụ công dân đối với đất nước, các con em gia đình Phật tử đã hoàn thành các nghĩa vụ của mình đối với quê hương. Giáo hội luôn quan tâm đến các đồng bào dân tộc ít người, hải đảo, biên cương, nên ngoài việc xây dựng các ngôi chùa Tâm linh trên các đảo như chùa Hộ Pháp đảo Phú Quốc (Kiên Giang), chùa Vân Sơn – Núi Một (Huyện Côn Đảo, Bà Rịa Vũng Tàu), chùa Bạch Long (Đảo Bạch Long Vĩ, Tp. Hải Phòng), Phật đài Quan Âm (Đảo Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi), Chùa Trường Sa Lớn, Sinh Tồn và Tân Tử Tây (huyện đảo Trường Sa, tỉnh Khánh Hòa). Đồng thời, Giáo hội còn tổ chức Kỳ siêu anh hùng liệt sĩ trên khắp các vùng miền của Tổ quốc và các hải đảo, thể hiện tinh thần tri



Khoá lễ Cầu siêu của chư Tăng Nam Tông tại nghĩa trang Phú Quốc

ân, báo ân của người con Phật, đạo lý uống nước nhớ nguồn của dân tộc Việt Nam.

Qua các cuộc thăm viếng, hội nghị, tham quan, hoằng pháp ở nước ngoài, đến nay Giáo hội đã thành lập các Hội Phật tử Việt Nam tại Pháp, Zech, Ba Lan, Hungary, Đức, Liên bang Nga, Ucraina, Lào; quan hệ hữu nghị với các nước có đồng bào, Phật tử sinh hoạt như Thái Lan, Campuchia, Ấn Độ, Đài Loan, Hoa Kỳ, Canada, Anh, Úc Đại Lợi, Nhật Bản, Nam Hàn v.v...

Ngoài ra, Giáo hội còn quan hệ tốt đẹp với các Tôn giáo bạn, tạo được sự đoàn kết hòa hợp, chung lưng đấu cật xây dựng Đạo, phát triển đất nước, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: "Các vị trước khi là người có Đạo, các vị đã là người Việt Nam". Trong 30 năm qua, nhất là thời gian gần đây, Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Hội đồng Giám mục Việt Nam, Ủy ban đoàn kết Công giáo Yêu nước Việt Nam, Tin Lành, Hòa Hảo, Cao Đài, Tịnh độ Cư sĩ, Tứ ân Hiếu nghĩa v.v... đã có mối quan hệ hữu hảo, như tham dự lễ Tang cổ Linh mục Võ Thành Trinh – Chủ tịch Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam đầu tiên, lễ tang cổ Tổng Giám mục Nguyễn Văn Bình, dự Thánh lễ cầu hồn Đức Thánh Cha Giáo hoàng Paul VI, do Tòa Giám mục Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức, tham dự các Lễ hội do các tôn giáo bạn tổ chức; đặc biệt là Tịnh độ Cư sĩ, khi chưa được Nhà nước công nhận là tổ chức tôn giáo độc lập, đã từng là thành viên của GHPGVN, song khi được công nhận là một tổ chức tôn giáo, được phép hoạt động tại Việt Nam thì Giáo hội đã hoan hỷ cho trở lại vị trí của một tổ chức hợp pháp theo luật định nhưng vẫn giữ những tình cảm mật thiết giữa Hệ phái Tịnh độ Phật hội Cư sĩ với GHPGVN.

3. Về Chủ nghĩa Xã hội

Lý tưởng chủ trương và mục đích của Chủ nghĩa xã hội là "Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh". Từ lý tưởng, chủ trương, mục đích đúng đắn, tương đối có một số điểm tương đồng



đối với Phật giáo Việt Nam, trong 30 năm qua từ ngày thành lập GHPGVN năm 1981, Giáo hội đã cùng hoạt động song hành, có lúc khơi nguồn cho lý tưởng, định hướng kinh tế và xã hội chủ nghĩa, cùng đồng cam cộng khổ với nhau khi đất nước lâm vào hoàn cảnh khó khăn trong thời kỳ bị cấm vận và những xuyên tạc của các thế lực thù địch như Nghị quyết HR của Hoa Kỳ, EU của Châu Âu, Giáo hội lên tiếng mạnh mẽ, bảo vệ sự thật về tự do tín ngưỡng, nhân quyền và chủ quyền Quốc gia Việt Nam.

Cho thấy, trên lĩnh vực xây dựng dân chủ, pháp quyền và công bằng xã hội, ngay từ những năm 1976, Quý Hòa thượng đã tham gia Quốc hội từ khóa VI như HT. Thế Long, HT. Thiện Hào, HT. Minh Châu, HT. Thanh Tứ, HT. Hiến Pháp, HT. Kim Cương Tử, HT. Chơn Thiện, HT. Danh Nhưỡng, HT. Dương Nhơn, NT. Huỳnh Liên. Đến Khóa XIII có HT. Chơn Thiện, HT. Thạch Huôn, TT. Bảo Nghiêm, TT. Thanh Quyết. Có vị được cử làm Phó Chủ tịch Quốc hội như HT. Thế Long, HT. Thiện Hào - Ủy viên Ban Thường vụ Quốc hội và có nhiều vị tham gia vào Ủy ban Chuyên môn của Quốc hội.

Về khối đại đoàn kết dân tộc, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là một tổ chức Liên minh chính trị, GHPGVN luôn là thành viên và tham gia tích cực, đầy đủ từ Trung ương đến địa phương như HT. Thế Long, HT. Kim Cương Tử, HT. Trí Tịnh, HT. Thanh Tứ, HT. Danh Nhưỡng, HT. Dương Nhơn, NT. Huỳnh Liên, NT. Ngoạt Liên v.v... cho đến các Tỉnh, Thành, Quận, Huyện, Thị xã, Thành phố thuộc tỉnh. Có vị được đề cử: Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQVN HT. Thích Trí Tịnh; Ủy viên Ban Thường trực Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam như HT. Trí Thủ, HT. Kim Cương Tử, HT. Dương Nhơn, HT. Thanh Tứ v.v...

Qua đó, các thành viên lãnh đạo các cấp Giáo hội đã đóng góp nhiều ý kiến quan trọng, thiết thực liên quan đến việc xây dựng hệ thống pháp luật, củng cố pháp quyền, giám sát các hoạt động của Nhà nước, Chính phủ và Chính quyền các cấp. Từ những công lao đóng góp trên, Chư Tôn đức Giáo phẩm lãnh đạo các cấp Giáo hội và Tăng Ni, Cư sĩ Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã được Nhà nước tặng thưởng nhiều huân, huy chương và các danh hiệu cao quý như: HT. Thích Phổ Tuệ, HT. Thích Trí Tịnh, HT. Thích Minh Châu, HT. Thích Thanh Tứ được tặng thưởng Huân chương Hồ Chí Minh; HT. Thích Hiến Pháp, HT. Thích Thanh Sam, HT. Danh Nhưỡng, HT. Thích Từ Nhơn, HT. Thích Trí Quảng - Huân chương Độc lập Hạng nhất; HT. Thích Chơn Thiện, HT. Dương Nhơn, HT. Thích Giác Toàn, HT. Thích Thiện Tâm, Cư sĩ Tổng Hồ Cầm - Huân chương Độc lập Hạng nhì; HT. Thích Thiện Bình, HT. Thích Trí Tâm, HT. Thích Thiện Duyên, HT. Thích Thiện Tấn, HT. Thích Như Niệm, TT. Thích Thanh Nhiễu, NT. Thích nữ Ngoạt Liên - Huân chương Độc lập Hạng ba; Và nhiều chư Tôn đức được Chủ tịch nước tặng thưởng

Huân chương Đại Đoàn kết toàn dân tộc, Thủ tướng Chính phủ Tặng bằng khen v.v...

Để góp phần phát triển đất nước, nhiều Tăng Ni, Phật tử trong toàn Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã tham gia công tác Đại biểu Hội đồng Nhân dân các cấp, nhằm đóng góp sức mình trong công tác vì nước, vì dân, đem lại ấm no hạnh phúc cho nhân quần xã hội, với tâm nguyện duy nhất là góp phần làm cho dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh; đó là ý niệm tốt đời đẹp đạo của Giáo hội Phật giáo Việt Nam mà Tăng Ni, Phật tử Việt Nam đã đóng góp và sẽ tiếp tục trong những nhiệm kỳ tiếp theo.

Tóm lại, Giáo hội Phật giáo Việt Nam qua 30 năm thành lập và phát triển và đồng hành cùng dân tộc, với tinh thần đoàn kết hòa hợp của Tăng Ni, Phật tử Việt Nam đã góp phần xây dựng và tăng cường các mục tiêu, tôn chỉ đúng đắn mà GHPGVN đã đề ra trong Hiến chương Giáo hội kể từ ngày thành lập "Thống nhất ý chí và hành động, thống nhất lãnh đạo và tổ chức, các pháp môn tu học theo truyền thống Hệ phái vẫn được tiếp tục duy trì và hoạt động theo phương châm "Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa Xã hội".

Những thành quả đạt được trong thời gian qua là do sự chung tay, góp sức nhất tâm đoàn kết của Tăng Ni, Phật tử không phân biệt tổ chức, hệ phái, sự đồng tình ủng hộ của Đảng, Nhà nước, Chính quyền các cấp v.v.... Bộ máy lãnh đạo Phật giáo ngày càng được hoàn thiện, củng cố và mở rộng nhân sự, thể hiện trọn vẹn các nguyên tắc thống nhất đã đề ra. Chính vì thế, những thành quả mà Giáo hội đạt được đã khẳng định một ưu điểm lớn là sự thống nhất Phật giáo một cách toàn vẹn, đầy đủ nhất từ trước đến nay, sẽ quyết định sự phát triển của GHPGVN, đó là tính đoàn kết hòa hợp cao độ, xem trọng sự nghiệp chung vì Đạo pháp và Dân tộc.

Thành quả tốt đẹp của những hoạt động phụng đạo yêu nước của Phật giáo đã góp phần không nhỏ vào việc ổn định xã hội, xây dựng kinh tế theo định hướng XHCN, đồng thời khẳng định niềm tin của Phật giáo Việt Nam vào chế độ xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong hiện tại và tương lai. ■



Trại họp bạn ngành Thiếu Gia đình Phật tử Việt Nam



30 NĂM HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Hòa thượng Thích Thiện Tánh

Ủy viên Kiểm soát HĐTS GHPGVN

Phó Trưởng ban Thường trực THPG TP. Hồ Chí Minh

Theo dòng lịch sử, kể từ khi được công truyền vào Việt Nam, Phật giáo đã sớm trở thành một tôn giáo của dân tộc, gắn liền với lịch sử dựng nước và giữ nước, đồng thời Phật giáo đã trải qua những giai đoạn thịnh suy, thăng trầm khác nhau. Sau giai đoạn hoàng kim dưới thời phong kiến Lý - Trần, Phật giáo Việt Nam mất dần vị trí trên vũ đài chính trị, thậm chí có lúc suy thoái cục bộ về mặt tổ chức, nhất là khi đất nước bị các thế lực phương Bắc, phương Tây xâm lược, Phật giáo càng bị suy vi. Ở những giai đoạn lịch sử này, Phật giáo Việt Nam không thể phát triển, bởi vì Phật giáo chưa có một tổ chức Giáo hội duy nhất để đại diện Tăng Ni và đồng bào Phật tử Việt Nam, các thế lực thống trị bấy giờ luôn xem Phật giáo là một trong những nguy cơ thường trực của các phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc.

Để phát huy truyền thống hoằng pháp lợi sanh, hộ quốc an dân, nước hưng thì đạo thịnh, dù có không ít khó khăn về mặt khách quan, chư Tôn đức tiền bối Phật giáo đã khắc phục những dị đồng trong nội bộ, nhất là về mặt yếu tố nhân lực, đã phát động thành lập nhiều tổ chức Phật giáo trên phạm vi cả nước ở từng giai đoạn lịch sử khác nhau, nhất là ở nửa đầu thế kỷ XX. Với nỗ lực của các bậc Tiền bối, Phật giáo Việt Nam đã nhiều lần thành lập tổ chức Giáo hội, nhưng kết quả đạt được không nhiều, có nhiều nguyên nhân về sự hoạt động chưa mang lại hiệu quả như mong đợi khi thành lập Giáo hội trước năm 1975, đó là:

Thứ nhất, những dị đồng trong nội bộ Phật giáo không thể một sớm một chiều được hóa giải.

Thứ hai, đất nước chưa thực sự được thống nhất, cho nên những cương lĩnh và chiến lược phát triển Phật giáo ở tầm vĩ mô và vi mô không được triển khai một cách đồng bộ từ Trung ương đến địa phương.

Thứ ba, các thế lực xâm lược và tay sai luôn



dùng mọi thủ đoạn để phân hóa tổ chức Giáo hội Phật giáo bấy giờ. Mục đích của chúng không thể để Phật giáo Việt Nam ổn định và phát triển, bởi vì Phật giáo Việt Nam luôn là thành viên đáng tin cậy của khối đại đoàn kết toàn dân tộc và không bao giờ đi ngược lại lợi ích của dân tộc.

Thứ tư, từ 3 nguyên nhân vừa nêu, do đó các tổ chức Giáo hội giai đoạn trước năm 1975, chưa thể tạo thành một sự thống nhất trong đa dạng và đồng thuận trong các hoạt động Phật sự, nhất là công tác giáo dục đào tạo và quy hoạch đội ngũ Tăng Ni trẻ mang tính kế cận để phục vụ sự phát triển Phật giáo ở chiều rộng lẫn chiều sâu.

Sau khi hòa bình lập lại, đất nước bước sang kỷ nguyên mới, kỷ nguyên của độc lập, tự chủ và



toàn vẹn lãnh thổ; Phật giáo Việt Nam bước sang trang sử mới – trang sử cần có một tổ chức Giáo hội duy nhất với đầy đủ tiêu chí để phát triển Phật giáo trong thời đại mới. Thực hiện hoài bảo và tâm huyết thống nhất Phật giáo cả nước của các bậc tiền bối Phật giáo, cơ duyên hội đủ, năm 1981 lịch sử, Giáo hội Phật giáo Việt Nam chính thức được thành lập với đầy đủ tiêu chí “Thống nhất ý chí và hành động, thống nhất tổ chức và lãnh đạo”, “thống nhất trong đa dạng và đồng thuận trong các hoạt động Phật sự”, hoạt động theo phương châm “Đạo pháp – Dân tộc – Chủ nghĩa Xã hội”.

30 năm – một chặng đường, tuy không phải quá dài nhưng đã cho chúng ta thấy bức tranh toàn diện về sự hình thành và phát triển Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Sự hình thành và phát triển GHPGVN được chia làm 03 giai đoạn (1):

- **Giai đoạn 1:** Nhiệm kỳ I của Giáo hội là giai đoạn củng cố và kiện toàn hệ thống tổ chức Giáo hội từ Trung ương đến địa phương, đào tạo và quy hoạch thế hệ Tăng Ni trẻ kế cận, hoạch định chiến lược phát triển ngắn hạn để đáp ứng điều kiện Giáo hội Phật giáo Việt Nam mới thành lập. Đây là giai đoạn quyết định cho sự phát triển ở các nhiệm kỳ tiếp theo.

- **Giai đoạn 2:** Nhiệm kỳ II, III: Giai đoạn này, các cấp Giáo hội vừa tiếp tục củng cố và kiện toàn bộ máy, vừa hoạch định cương lĩnh và chiến lược phát triển mang tính dài hạn, công tác giáo dục, hoằng pháp, tăng sự và nhiều công tác khác được Lãnh đạo Trung ương Giáo hội và các địa phương đẩy mạnh, nhất là công tác giáo dục được triển khai đồng bộ từ thấp đến cao, công tác đào tạo sau đại học được đặc biệt quan tâm.

- **Giai đoạn 3:** Nhiệm kỳ IV, V, VI: Giai đoạn này cho chúng ta thấy sự tăng tốc trong các hoạt động Phật sự ở tầm vĩ mô và vi mô, đổi mới công tác điều hành và hội nhập sâu rộng với thế giới. Ở giai đoạn này, nhiều Phân ban được hình thành; Giáo hội tổ chức nhiều sự kiện mang tầm vóc quan trọng.

Qua sự phân kỳ nêu trên, chúng ta thấy Giáo hội Phật giáo Việt Nam từng bước ổn định và phát triển bền vững trên mọi lĩnh vực, nhiều Phật sự quan trọng được thực hiện, bộ máy Giáo hội từ Trung ương đến địa phương được kiện toàn, hệ thống giáo dục tương đối hoàn chỉnh, đội ngũ Tăng Ni trẻ kế thừa được đào tạo chính quy trong và ngoài nước v.v... Những thành quả đạt được, ngoài nguyên nhân tự thân vận động của Giáo hội, trong đó phải kể đến chính sách tôn giáo nhất quán của Đảng và Nhà nước. Khi Đảng và Nhà nước xác định tôn giáo là nhu cầu không thể thiếu của một bộ

phận nhân dân, từ đó đã tạo điều kiện thuận lợi cho Giáo hội Phật giáo Việt Nam thực hiện các chương trình Phật sự mà pháp luật cho phép. Những thành quả to lớn mà Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã, đang đạt được trong 30 năm qua đã chỉ ra rằng Đảng và Nhà nước đã rạch ròi về chủ trương, chính sách tôn giáo thông qua Hiến pháp, pháp luật và các tôn giáo đều bình đẳng. Từ đó, đã cho chúng ta thấy tính ưu việt giữa các thể chế chính trị cầm quyền tại Việt Nam trước và sau năm 1975. Trước đây, pháp luật của chế độ Sài Gòn cũng có những quy định về hoạt động của các tôn giáo, nhưng đó không phải là sự bình đẳng giữa các tôn giáo. Chính sách hiện nay của Đảng và Nhà nước xác định tôn giáo là nhu cầu không thiếu của nhân dân trong quá trình đi lên Xã hội Chủ nghĩa, tạo điều kiện thuận lợi cho các tôn giáo nói chung và Giáo hội Phật giáo Việt Nam nói riêng hoạt động theo Hiến chương của Giáo hội.

Từ ngày thành lập đến nay (1981 - 2011), đã cho chúng ta một bức tranh tổng thể về những thành tựu của Giáo hội Phật giáo Việt Nam với nhiều sắc màu khác nhau theo cảm nhận của từng cá nhân. Tuy đạt được những thành quả to lớn, theo cảm nhận chủ quan của cá nhân chúng tôi, Giáo hội Phật giáo Việt Nam có những tồn tại mang tính nội tại lẫn ngoại duyên, cần có những quyết sách đồng bộ và kịp thời để Giáo hội tiếp tục viết nên những trang sử vàng mới trong thế kỷ XXI – thế kỷ của nền kinh tế tri thức và kết nối toàn cầu. Ý kiến cá nhân của chúng tôi trình bày ở đây không phải là một giải pháp đồng bộ cho sự phát triển Giáo hội trong tương lai, nó chỉ mang ý nghĩa chia sẻ và đề xuất một số giải pháp mang ý kiến cá nhân, để làm cho Giáo hội Phật giáo Việt Nam ngày càng phát triển bền vững trên mọi lĩnh vực:

- Thứ nhất, một bộ phận không nhỏ Tăng Ni trẻ chưa đủ lòng tự hào về sự nghiệp thống nhất Phật giáo cả nước năm 1981, tích cực hoạt động nhưng ở một góc độ nào đó không giữ được những đặc trưng của văn hóa Phật giáo, thiếu tính kỷ cương và tự phát, tư tưởng thiếu kiên định trước những thủ đoạn về diễn biến hòa bình của các thế lực không thân thiện Việt Nam và Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Có thể xem đây là một trong những vấn đề nhạy cảm và cấp bách mà Giáo hội Phật giáo Việt Nam cần có quyết sách và giải pháp đồng bộ. Giáo hội Phật giáo Việt Nam được thành lập là tâm huyết, hoài bảo của các bậc tiền bối Phật giáo, một tâm nguyện tưởng chừng đơn giản nhưng phải trải qua nhiều thập kỷ dày công xây dựng mới thành công; đất nước Việt Nam được như ngày hôm nay được đánh đổi bằng sự hy sinh của hàng triệu người. Do vậy, chúng tôi thiết nghĩ:



+ Giáo hội cần tuyên truyền sâu rộng hơn nữa về sự nghiệp thống nhất Phật giáo cả nước năm 1981, nhất là phương châm của Giáo hội “Đạo pháp – Dân tộc – Chủ nghĩa Xã hội”, cần có những Hội thảo chuyên đề để làm rõ giá trị mà phương châm đã thể hiện để tất cả Tăng Ni, Phật tử quán triệt một cách sâu sắc.

+ Hiến chương Giáo hội Phật giáo Việt Nam cần được đưa vào chương trình giảng dạy tại các trường Phật học và xem đây là một môn học bắt buộc.

+ Trung ương Giáo hội vừa tuyên truyền, vận động về tính kỷ cương trong hệ thống Giáo hội từ Trung ương đến địa phương, cần thiết nên áp dụng biện pháp chế tài. Bởi lẽ thời gian gần đây đã bộc lộ tính tự phát, vi phạm Hiến chương Giáo hội của cá nhân nhưng chưa được Trung ương Giáo hội xử lý đến nơi đến chốn, tạo thành một tiền lệ xấu trong hệ thống Giáo hội.

- Thứ hai, một vấn đề khác mà chúng tôi muốn chia sẻ tại Hội thảo Kỷ niệm 30 năm thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam, đó là việc luân chuyển nhân sự xuống địa phương phục vụ bộ máy Giáo hội địa phương.

Chúng tôi thiết nghĩ, Trung ương Giáo hội nên có chủ trương về luân chuyển nhân sự và mạnh dạn thực hiện việc này. Nếu việc luân chuyển nhân sự chưa được triển khai sẽ làm cho bộ máy Giáo hội từ Trung ương đến địa phương hoạt động thiếu tính năng động, nhân tài không được trọng dụng, thậm chí dẫn đến hiện tượng cục bộ địa phương. Thực tế đã cho chúng ta bài học về nhân sự, có tình, thành thừa nhân sự trẻ giỏi chuyên môn, năng lực làm việc, nhưng cũng có tình, thành thiếu nhân sự giỏi chuyên môn và năng lực làm việc. Từ việc thiếu cơ chế luân chuyển, dẫn đến tình trạng thừa và thiếu trong bộ máy Giáo hội, nhất là cấp Giáo hội cơ sở. Chúng tôi xin trao đổi về vấn đề này như sau:

+ Nếu Hiến chương Giáo hội Phật giáo Việt Nam chưa thể tu chỉnh được tại Đại hội VII, thì bằng một Nghị quyết của Giáo hội để hình thành

cơ chế luân chuyển nhân sự, hỗ trợ công tác Phật sự tại Ban Trị sự hoặc Ban Đại diện Phật giáo cấp huyện. Qua công tác luân chuyển sẽ làm bộ máy Giáo hội tại các địa phương sẽ giảm dần tình trạng thừa – thiếu như thời gian qua, làm cho bộ máy hoạt động năng động hơn, đáp ứng được các hoạt động Phật sự và làm việc hiệu quả hơn.

+ Khi thực hiện cơ chế luân chuyển nhân sự nhằm mục đích hỗ trợ địa phương là chính và luân chuyển có thời hạn để tạo một không khí đổi mới, sáng tạo trong từng thời điểm cụ thể. Nếu nhân sự được luân chuyển về địa phương không phát huy được khả năng, không là đầu mối tăng cường đoàn kết nội bộ tại địa phương thì Giáo hội sớm điều động nhân sự khác thay thế, không nên giải quyết theo thời gian của nhiệm kỳ.

+ Khi thực hiện cơ chế luân chuyển nhân sự, nếu Tăng Ni trẻ nào có thể đảm đương được nhiệm vụ, tư tưởng vững vàng, quan điểm tốt, trung thành với Giáo hội thì phân công phân nhiệm, không nên quá chú trọng vào giới phẩm.

+ Muốn thực hiện cơ chế luân chuyển nhân sự một cách khả thi, dù nó được đưa vào Nghị quyết, nhưng Lãnh đạo Giáo hội nên ban hành văn bản hành chính hướng dẫn việc thi hành để nó mang tính pháp lý cao và thực hiện đồng bộ từ Trung ương đến địa phương, cơ quan Nhà nước sẽ căn cứ vào tính pháp lý của văn bản để hỗ trợ việc điều động nhân sự (còn tiếp).■



Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các Bộ, ban, ngành tại buổi Đại lễ kỷ niệm 30 năm thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam và đón nhận Huân chương Hồ Chí Minh của Nhà nước trao tặng

Bản Đức Kết Hội Thảo

Kỷ niệm 30 Năm Thành Lập Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam

Kể từ năm 1981 lịch sử, Giáo hội Phật giáo Việt Nam được thành lập. Qua 30 năm hình thành và phát triển, các cấp Giáo hội đã đạt được nhiều thành quả to lớn, khẳng định vai trò, vị thế của Giáo hội Phật giáo Việt Nam ở trong nước và ngoài nước trên nhiều lĩnh vực.

Để xây dựng chương trình hoạt động và kế hoạch phát triển Giáo hội Phật giáo Việt Nam trong nhiệm kỳ VII và các nhiệm kỳ tiếp theo ở thế kỷ XXI, Ban Thường trực Hội đồng Trị sự tổ chức Hội Kỷ niệm 30 năm thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam với chủ đề “Giáo hội Phật giáo Việt Nam 30 năm thành lập, phát triển và đồng hành cùng dân tộc”, với mục đích lắng nghe, ghi nhận tất cả ý kiến phản biện, góp ý xây dựng Giáo hội Phật giáo Việt Nam của các tổ chức, hệ phái thành viên Giáo hội, của các nhân sĩ trí thức, học giả, các nhà nghiên cứu, của Tăng Ni, Phật tử. Ban Tổ chức Hội thảo đã nhận được 99 bài tham luận của chư Tôn giáo phẩm lãnh đạo các cấp Giáo hội, các cơ quan hữu quan, các học giả, các nhà nghiên cứu, nhân sĩ trí thức, Tăng Ni, Phật tử có quan tâm đến hoạt động của GHPGVN trên nhiều lĩnh vực.

Qua gần 2 ngày làm việc, Hội thảo đã nghe các nội dung văn bản, tham luận, ý kiến phát biểu tại cuộc Hội thảo: Diễn văn khai mạc của Hòa thượng Chủ tịch Hội đồng Trị sự, thư chúc mừng kỷ niệm 30 năm thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, phát biểu chúc mừng của Ban Tôn giáo Chính phủ, đề dẫn nội dung hội thảo. Vì thời gian có hạn, nên chỉ có 39 bài tham luận được trình bày tại Hội thảo, gồm:

1. Phương châm hoạt động, tính ưu việt, nhất quán của GHPGVN, có 19 tham luận, 08 bài được trình bày tại hội trường.

2. GHPGVN 30 năm thành tựu kết quả, những thách thức và giải pháp phát triển GHPGVN, có 32 tham luận, 11 bài được trình bày tại hội trường.

3. Các hoạt động chuyên môn của GHPGVN, có 30 tham luận, có 11 bài được trình bày tại hội trường.

4. Tính đặc thù của các Hệ phái trong ngôi nhà chung GHPGVN, có 09 tham luận, có 05 bài được trình bày tại hội trường.

5. Những chủ đề tổng hợp, có 09 tham luận, có 04 bài được trình bày tại hội trường.

Qua các nội dung tham luận, phát biểu của quý Đại biểu, Ban Tổ chức xin đúc kết Hội thảo như sau:

Sự thống nhất Phật giáo Việt Nam là một sự kiện tất yếu lịch sử, có kế thừa và phù hợp với nguyện vọng thống nhất Phật giáo Việt Nam của Tăng Ni, Phật tử cả nước.

Kết quả thực hiện các hoạt động của Giáo hội Phật giáo Việt Nam là sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa Đạo pháp và Dân tộc, vận dụng linh hoạt, hài hòa giữa Luật pháp và Đạo pháp trong mối tương quan tương duyên lẫn nhau khi triển khai các công tác Phật sự.

Phương châm hoạt động của Giáo hội “Đạo pháp – Dân tộc – Chủ nghĩa Xã hội” là kim chỉ nam, là định hướng xuyên suốt quá trình hoạt động của Giáo hội trong 30 năm qua và những nhiệm kỳ tiếp theo của Giáo hội.

Sự tồn tại và phát triển Giáo hội trong tương lai, điều căn bản và trên hết vẫn là sức mạnh đoàn kết, hòa hợp, trường dưỡng đạo tâm, tăng cường đạo lực, để trang nghiêm Giáo hội là trách nhiệm, bổn phận của tất cả thành viên của Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

Về tổ chức, nhân sự, nội dung hoạt động của Giáo hội, cần có sự quy hoạch, bồi dưỡng, đào tạo lớp người kế thừa một cách hợp lý, khoa học. Nhất là các Ban cần thể hiện tính chuyên biệt, không chồng chéo lẫn nhau ở nhiều bộ phận; cần sự tinh giản về hình thức trong cơ cấu nhân sự, chú trọng đến nội dung và chất lượng hoạt động mang tính hiệu quả cao của





từng ngành và bộ phận liên quan.

Thông qua Nghị quyết Đại hội VII Giáo hội Phật giáo Việt Nam, cần sửa đổi các Quy chế, Nội quy để hình thành cơ cấu tổ chức nhân sự và chương trình hoạt động một cách khả thi, phù hợp với xu thế kết nối toàn cầu của Giáo hội Phật giáo Việt Nam trong thế kỷ XXI và các thế kỷ tiếp theo.

Về Nội quy Tăng sự, Nội quy Ban Hướng dẫn Phật tử, Ban Văn hóa, Ban Từ thiện Xã hội cần tu chỉnh cho phù hợp với luật pháp hiện hành và nhu cầu sinh hoạt xã hội hiện nay.

Công tác giáo dục cần nâng cao chất lượng dạy và học để đào tạo đội ngũ kế thừa mang tính chuyên sâu, chuyên môn cao cho từng mặt công tác của các cấp Giáo hội; có định hướng và chương trình đào tạo hợp lý ở các cấp học, nhất là Cao đẳng và Học viện – Đại học Phật giáo; đặc biệt là sau khi đào tạo thí điểm chương trình Cao học Phật học (MA) tại Học viện Phật giáo Việt Nam – TP. Hồ Chí Minh, chương trình cần được nhân rộng mô hình này tại các Học viện Phật giáo Việt Nam tại Hà Nội, Huế và Học viện Phật giáo Nam tông Khmer. Tận dụng hết nguồn nhân lực có năng lực, trình độ mà Giáo hội đã, đang và sẽ có vào công tác giáo dục tại các cấp học, cũng như các ngành hoạt động của Giáo hội theo khả năng thích hợp.

Cần duy trì, phát huy và thể hiện trọn vẹn tinh thần đoàn kết hòa hợp một cách nhất quán; bảo tồn và phát huy về tính dân tộc, văn hóa dân tộc, di sản văn hóa dân tộc và Phật giáo Việt Nam trong mọi sinh

hoạt, hành đạo của các cơ sở Tự viện, Tăng Ni, Phật tử Việt Nam.

Cần lưu tâm hơn đến đường hướng sinh hoạt và phát triển của lực lượng Phật tử nông cốt thuộc các bộ phận - Gia đình Phật tử, Cư sĩ Phật tử, Thanh thiếu niên Phật tử Việt Nam bằng những quy định, kế hoạch cụ thể trong đường hướng sinh hoạt của Giáo hội.

Trang bị phương tiện khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin, viễn thông, truyền hình cho các hoạt động Phật sự của các Giáo hội trong thế kỷ thứ XXI và những thế kỷ tiếp theo.

Trong tinh thần hội nhập thế giới, Giáo hội cần chuẩn bị và có kế hoạch cụ thể trong công tác hội nhập, giao lưu, thiết lập quan hệ với các nước Phật giáo thế giới trong khu vực và toàn cầu thông qua tình pháp lữ trong chánh pháp.

Cụ thể hóa, thực tế hóa, phương pháp hóa những công tác truyền bá Phật pháp vùng sâu vùng xa của Tổ quốc, của các dân tộc thiểu số anh em và cần có một bộ phận nhân sự chuyên trách cụ thể bằng văn bản pháp qui.

Những vấn đề, ý kiến khác chưa được trình bày tại cuộc Hội thảo vì thời gian có hạn, cũng được trân trọng và quan tâm, để Giáo hội từ đó đúc kết thành nội dung, chương trình hoạt động cho Giáo hội Phật giáo Việt Nam trong nhiệm kỳ VII và những nhiệm kỳ tiếp theo trong sự phát triển, hội nhập thế giới của đất nước và Giáo hội Phật giáo Việt Nam. ■



CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG PHẬT SỰ NĂM 2012 (CỦA GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM)

Chương trình hoạt động Phật sự năm 2012 của Giáo hội Phật giáo Việt Nam – năm cuối của nhiệm kỳ VI, được xây dựng trên cơ sở chương trình hoạt động nhiệm kỳ VI (2007 - 2012) Giáo hội Phật giáo Việt Nam; Nghị quyết Hội nghị Kỳ 4 Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam; báo cáo tổng kết công tác hoạt động năm 2011, chương trình hoạt động năm 2012 của Giáo hội Phật giáo Việt Nam, các Ban, Viện Trung ương và Ban Trị sự Tỉnh, Thành hội Phật giáo.

I. VỀ MẶT TỔ CHỨC VÀ HÀNH CHÍNH

1. Phổ biến, triển khai nghị quyết Hội nghị kỳ 5 khóa VI Trung ương Giáo hội, chương trình hoạt động Phật sự năm 2012 và các văn kiện có liên quan của Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

2. Ban hành Thông tư hướng dẫn Ban Trị sự Tỉnh, Thành hội Phật giáo lập thủ tục Tẩn phong Giáo phẩm tại Đại hội Đại biểu Phật giáo toàn quốc lần thứ VII.

3. Giao cho Văn phòng 1 Trung ương Giáo hội tiếp tục hiệp thương tiến tới thành lập Ban Trị sự Tỉnh hội (Ban Đại diện) Phật giáo tỉnh Sơn La, Lào Cai, Hà Giang, Điện Biên, Lai Châu.

4. Thực hiện việc tuyên dương công đức tại Đại hội Phật giáo Tỉnh – Thành và Phật giáo toàn quốc nhiệm kỳ 2012 - 2017.

5. Tiến hành các thủ tục xin phép Chính phủ tổ chức Đại hội Phật giáo toàn quốc lần thứ VII.

6. Hoàn chỉnh các nội dung, văn kiện và các công tác khác có liên quan trong việc tổ chức Đại hội Đại biểu Phật giáo toàn quốc lần thứ VII.

II. VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN, VIỆN TRUNG ƯƠNG

1. Ban Tăng sự:

1. Phổ biến và triển khai các công tác: Tẩn phong Giáo phẩm, tiếp tục thống kê lại số lượng Tăng Ni, Tự viện trong cả nước để chuẩn bị Đại hội Đại biểu Phật giáo toàn Quốc lần thứ VII.

2. Hỗ trợ và hướng dẫn các đơn vị Tỉnh, Thành hội Phật giáo tiến hành tổ chức Đại giới đàn như đã dự kiến.

3. Tiếp tục duyệt cấp giấy Chứng nhận Tăng Ni, Chứng nhận Tu sĩ Chư Tăng Phật giáo Nam tông Khmer và Chứng điệp thọ giới cho Tăng Ni.

4. Xin ý kiến Ban Thường trực Hội đồng Trị sự, phối hợp với Văn phòng Trung ương Giáo hội nỗ lực giải quyết ổn định một số vấn đề liên quan đến Tăng Ni, Tự viện tại các đơn vị Tỉnh, Thành hội Phật giáo có yêu cầu. Quan tâm hỗ trợ Phật giáo Nam tông Khmer trong việc thực hiện các chương trình hoạt động Phật sự.

5. Hỗ trợ Phân ban đặc trách Ni giới thuộc Ban Tăng sự Trung ương GHPGVN trong các hoạt động Phật sự.

2. Ban Giáo dục Tăng Ni:

1. Tổ chức Hội thảo Giáo dục Phật giáo Việt Nam, chủ đề “Định hướng và Phát triển” tổ chức tại Học viện Phật giáo Việt Nam - Hà Nội.

2. Lập kế hoạch xin phép mở trường Cao đẳng Phật học (dự kiến cơ sở, nhân sự, chương trình giảng dạy).

3. Quan tâm, tạo mối quan hệ gần gũi giúp đỡ cho các cơ sở Sơ, Trung cấp Phật học, Học viện Phật giáo Nam tông Khmer được phát triển đồng bộ.

4. Thăm viếng và làm việc với các cơ sở Giáo dục, đào tạo Tăng Ni tại địa phương để có hướng hỗ trợ.

5. Tiến hành việc phân cấp đào tạo Sơ cấp, Trung cấp, Cao đẳng Phật học trên cơ sở liên kết giữa các Tỉnh,



Thành hội theo từng khu vực.

6. Chuẩn bị dự án thành lập Trường Sư phạm Phật giáo tại Hà Nội.
7. Củng cố việc thực hiện hành chánh trong ngành Giáo dục Phật giáo.
8. Theo dõi việc thực hiện chương trình đào tạo Cao học Phật học thí điểm tại Học viện Phật giáo tại Tp. Hồ Chí Minh.

3. Ban Hoằng pháp:

1. Duy trì và phát triển những buổi thuyết giảng tại các Giảng đường lớn, Đạo tràng Tu Bát quan trai, khóa tu Phật thất, Một ngày an lạc, các lớp Giáo lý tại các Tự, Viện trong cả nước.
2. Tổ chức thi tốt nghiệp cho Tăng Ni lớp Cao, Trung cấp giảng sư khóa V (2009 - 2012); Khai giảng khóa VI (2012 - 2015) Lớp Cao, Trung cấp Giảng sư.
3. Tổ chức thi giáo lý cho Phật tử cả nước.
4. Thúc đẩy Ban Hoằng pháp các Tỉnh, Thành tổ chức tập huấn Hoằng pháp viên cho Phật tử tại địa phương.
5. Có kế hoạch xây dựng Trung tâm Hoằng pháp phía Nam để Đào tạo Tăng Ni giảng sư và truyền bá Chánh pháp.
6. Tiếp tục phát triển chương trình Hoằng pháp ở nước ngoài.

4. Ban hướng dẫn Phật tử:

1. Triển khai, thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương Giáo hội và các nghị quyết của Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương.
2. Tổ chức đoàn thăm viếng Ban Trị sự, Ban Hướng dẫn Phật tử các Tỉnh, Thành hội Phật giáo.
3. Phối hợp với Ban Hoằng pháp Trung ương triển khai thực hiện chương trình giảng dạy giáo lý 5 năm đến các đạo tràng; tổ chức hội thi giáo lý theo từng vùng, từng miền cho cư sĩ Phật tử.
4. Tiếp tục vận động các Tự, Viện bổ sung khóa lễ tụng niệm vào mỗi chủ nhật hàng tuần dành cho thanh thiếu nhi Phật tử chưa tham gia sinh hoạt GDPT.
5. Tiếp tục vận động việc thực hiện chương trình Phật hóa gia đình của Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương; Hướng dẫn và khuyến khích các Phật tử tích cực hưởng ứng việc tổ chức Lễ Hằng thuận (lễ cưới) tại các Tự, Viện.
6. Tổ chức khai giảng lớp học Huynh trưởng Bậc Lực; hội trại, họp bạn toàn quốc, các khóa huấn luyện Huynh trưởng v.v...
7. Xét xếp Cấp cho các Huynh trưởng tại các địa phương không đủ điều kiện thành lập Hội Đồng xét cấp.
8. Dự kiến tổ chức tọa đàm "Phật giáo đối với nữ Phật tử"; tổ chức Hội nghị biểu dương Phật tử tinh tấn; tổ chức khóa bồi dưỡng nghiệp vụ hành chánh và trong công tác Phật sự theo phương châm hoạt động của Giáo hội cho các Phật tử nông cốt tại các tỉnh, thành phía Bắc.

5. Ban Nghi lễ:

1. Tiếp tục triển khai thực hiện theo bản đúc kết Hội thảo Nghi lễ Phật giáo toàn quốc lần thứ 2.
2. Tham gia công tác giảng dạy về nghi lễ tại các Trường Phật học, các đạo tràng.
3. Hỗ trợ phần thực hiện Nghi lễ cho các Đại giới đàn, lễ tưởng niệm, đại lễ cầu siêu.
4. Lập tờ trình đề nghị Trung ương Giáo hội thẩm duyệt Bộ Kinh Nhật tụng bằng Việt ngữ.
5. Thường trực Ban Nghi lễ Trung ương tổ chức thăm viếng Ban Trị sự, Ban Nghi lễ các Tỉnh, Thành hội Phật giáo.

6. Ban Văn hóa:

1. Tiếp tục tổ chức thăm viếng và làm việc các Ban Văn hóa Phật giáo các tỉnh thành địa phương ở miền Bắc mà Ban Văn hóa chưa thăm viếng để có kế hoạch hỗ trợ.



2. Phối hợp Ban Trị sự và Ban Văn hóa Tỉnh, Thành hội Phật giáo tổ chức hội thảo chuyên đề Văn hóa lịch sử hình thành và hành trạng của chư Tôn đức Tăng Ni và cư sĩ hữu công Phật giáo trong cả nước.

3. Thúc đẩy các Ban Trị sự và Ban Văn hóa các tỉnh thành hoàn tất việc biên soạn Lịch sử Phật giáo và hành trạng chư tôn Thiền đức, Cư sĩ hữu công đối với Phật giáo.

4. Tiếp tục in các tập sách Phật giáo thế giới: Phật giáo Lào, Phật giáo Thái Lan, Phật giáo Mông Cổ, Phật giáo Tây Tạng, Phật giáo Mỹ, Phật giáo Trung Á... của Giáo sư Trần Quang Thuận.

5. Tiếp tục thống kê và phát triển hệ thống thư viện Phật giáo tại Trung ương và địa phương Phật giáo.

6. Đề xuất Ban Thường trực Hội đồng Trị sự GHPGVN đề nghị Nhà nước xét duyệt công nhận các di tích lịch sử Văn hóa Phật giáo thuộc cấp quốc gia hoặc cấp tỉnh thành đối với các cơ sở Tự Viện.

7. Đề nghị các Ban Trị sự và Ban Văn hóa các tỉnh thành hội Phật giáo trong cả nước xin phép Giáo hội và chính quyền địa phương mở các khóa hội thảo về chư Tôn đức Tăng, Ni trưởng, Ni sư tiền bối có công với Đạo pháp và Dân tộc để học tập.

8. Đề nghị các tờ báo Phật giáo in ấn dưới hình thức nội san phải xin phép các Tỉnh, Thành hội - cơ quan chủ quản các tờ nội san đó; các tờ báo mang nội dung Phật giáo phải có sự phối hợp với Trung ương Giáo hội để có sự trao đổi về nội dung phù hợp với Giáo hội.

9. Tiếp tục xin phép các cơ quan chức năng Nhà nước cho phép thành lập Nhà xuất bản Phật giáo đúng theo Luật Xuất bản đã thông qua.

10. Đề nghị Giáo hội mở các khóa bồi dưỡng cho các vị Tăng Ni làm Hướng dẫn chương trình từ Trung ương đến các địa phương để phục vụ các Lễ hội Phật giáo do Giáo hội tổ chức.

11. Đề nghị các Tỉnh, Thành hội Phật giáo lập danh sách trình Nhà nước, Giáo hội công nhận Tăng Ni, Phật tử là Liệt sĩ, có công Cách mạng ở nhà tù Côn Đảo, Phú Quốc và các nhà tù khác.

12. Đề nghị Ban Trị sự các Tỉnh, Thành hội Phật giáo báo trình về các lễ hội chính và đột xuất để Trung ương biết và hỗ trợ.

7. Ban Kinh tế Tài chính:

1. Thường trực Ban Kinh tế Tài chính Trung ương thăm và làm việc với Ban Kinh tế Tài chính Tỉnh, Thành hội Phật giáo để phối hợp trong việc hợp tác tìm nguồn nhân lực, phân phối sách, lịch và văn hóa phẩm Phật giáo.

2. Phát triển hoạt động, các dịch vụ của Công ty Cổ phần Thiện Tài, Công ty Công ty Cổ phần Hệ thống Lộc Tài, Công ty Bách Lộc Thọ, Công ty Du lịch Hoa Thiên v.v...

3. Kết hợp với Báo Giác ngộ tổ chức các buổi tọa đàm về Du lịch Tâm linh.

4. Kết hợp với cư sĩ Võ Văn Tường xuất bản bộ sách ảnh 1.000 tượng Phật được dịch sang các thứ tiếng Anh, Hoa.

5. Vận động Tăng Ni, Tự viện, Tịnh xá, Tịnh thất, Niệm Phật đường tích cực đóng góp công đức phí cho hoạt động Phật sự của Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

6. Tiến hành tổ chức Hội nghị tổng kết công tác nhiệm kỳ VI (2007 - 2012), chuẩn bị chương trình hoạt động của Ban nhiệm kỳ VII (2012 - 2017).

8. Ban Từ thiện Xã hội:

1. Củng cố và nhân rộng hệ thống Tuệ Tĩnh Đường, phòng phát thuốc Đông, Tây y tại các Tỉnh, Thành, Quận, Huyện trong cả nước.

2. Tiếp tục vận động Tăng Ni và Phật tử thành lập Bệnh viện Tư nhân thuộc Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

3. Vận động Tăng Ni, Phật Tử trong và ngoài nước xây dựng nhà Đại đoàn kết, nhà tình nghĩa, nhà tình thương cho những đối tượng chính sách; ủng hộ chương trình đem lại ánh sáng cho bệnh nhân đục thủy tinh thể.

4. Vận động Ban Trị sự Tỉnh, Thành hội Phật giáo hỗ trợ cho Tăng Ni, Phật Tử thành lập trường dân lập, lớp học tình thương, trung tâm dạy nghề, nuôi dạy trẻ mồ côi, trẻ em khuyết tật (nếu có yêu cầu), phát triển bếp ăn từ thiện, nồi cháo tình thương.



5. Phối hợp với Cơ quan liên hệ, Ủy Ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nghiên cứu và phát triển thêm các Trung tâm tư vấn và chương trình phòng chống HIV/AIDS.

6. Phối hợp với các Ban viện Trung ương trong công tác từ thiện xã hội liên ngành.

7. Tổ chức Hội thảo chuyên đề về công tác nuôi dạy trẻ mồ côi tại các cơ sở từ thiện của Giáo hội.

8. Phối hợp với Phân ban đặc trách Ni giới Trung ương tổ chức khóa đào tạo Giáo viên Mần non.

9. Ban Phật giáo Quốc tế:

1. Tiếp tục liên kết chặt chẽ hơn nữa với Ban Thường trực Hội đồng Trị sự, các Ban, Viện Trung ương, Ban Trị sự và Ban Phật giáo Quốc tế tại các Tỉnh, Thành hội trong các mặt công tác quan hệ Quốc tế.

2. Tiếp tục thực hiện việc biên soạn và ấn hành quyển sách: "Lịch sử Phật giáo Việt Nam" bằng song ngữ Việt - Anh trong thời gian đầu, và sau đó tiếp tục dịch ra nhiều thứ tiếng như: Việt - Trung, Việt - Nhật, Việt - Pháp, Việt - Hàn v.v...

3. Tiếp đón các phái đoàn Phật giáo Quốc tế đến thăm hữu nghị GHPGVN.

10. Viện – Phân viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam:

1. Tiếp tục công tác biên dịch, in ấn và phát hành kinh sách của Viện.

2. Xin phép Bộ Thông tin - Truyền thông xuất bản Tạp chí Nghiên cứu Phật học Việt Nam cho Phân viện Nghiên cứu Phật học tại Hà Nội mỗi tháng 01 số.

3. Sưu tầm, giới thiệu tiểu sử và hành trạng của chư vị Tôn túc Trưởng lão tiền bối của Phật giáo Nguyên thủy Việt Nam.

4. Tổ chức tọa đàm quốc tế về "Phật giáo Việt Nam và Phật giáo Campuchia"; tọa đàm về chùa Cây Mai; Hội thảo về Thiền sư Lê Khánh Hòa (Hòa thượng Khánh Hòa).

5. Tham dự Hội nghị, Hội thảo Quốc tế và trong nước.

11. Công tác ích nước lợi dân:

Tiếp tục vận động Tăng Ni, Phật tử phát huy tinh thần phụng đạo yêu nước, tích cực tham gia các phong trào ích nước lợi dân, phúc lợi xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái, xây dựng đời sống văn hóa mới trên địa bàn khu dân cư, ủng hộ quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam thân yêu, góp phần xây dựng, phát triển xã hội Việt Nam theo mục tiêu "Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh".

III. PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN:

- Tăng cường hiệu năng làm việc và liên hệ chặt chẽ giữa Ban Thường trực Hội đồng Trị sự, Ban, Viện Trung ương Giáo hội và Ban Trị sự, Ban Đại diện các Tỉnh, Thành hội Phật giáo trong cả nước.

- Theo dõi tình hình, đôn đốc, kiểm tra hoạt động Phật sự ở các cấp Giáo hội, các Ban, Viện Trung ương Giáo hội, đối chiếu kế hoạch 5 năm - nhiệm kỳ VI (2007 - 2012) của Giáo hội Phật giáo Việt Nam để đảm bảo và từng bước hoàn thành công tác Phật sự nhiệm kỳ VI đã đề ra.

- Hỗ trợ, góp ý các Ban, Viện Trung ương Giáo hội triển khai, thực hiện các công tác Phật sự có liên quan phù hợp với Hiến chương Giáo hội, Nội quy các Ban, Viện Trung ương và Pháp luật Nhà nước.

- Phối hợp công tác chặt chẽ giữa Ban Thường trực, các Ban chuyên môn và 2 Văn phòng Trung ương Giáo hội để nhanh chóng thực hiện các thông tin liên lạc giữa Trung ương Giáo hội và địa phương; kịp thời báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của Ban Thường trực Hội đồng Trị sự đối với tình hình hoạt động của các Ban, Viện Trung ương, Ban Trị sự, Ban Đại diện Phật giáo Tỉnh, Thành hội trong cả nước; đề xuất phương thức giải quyết trong trường hợp cần thiết, chú trọng đến các khó khăn, vướng mắc mới nảy sinh có thể làm ảnh hưởng đến kỷ cương, ổn định, phát triển bền vững của GHPGVN.

- Ban Thư ký Hội đồng Trị sự lập kế hoạch tổ chức Đại hội Đại biểu Phật giáo toàn quốc lần thứ VII, nhiệm kỳ (2012 – 2017).

- Liên hệ chặt chẽ với các ngành chức năng trong việc thực hiện các đề án và chương trình hoạt động Phật sự của Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

BAN THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM



NGHỊ QUYẾT HỘI NGHỊ KỲ 5 KHÓA VI TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM



Hội nghị Kỳ 5 Khóa VI Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam tổ chức tại Văn Phòng 2 Trung ương Giáo hội - Thiền Viện Quảng Đức, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 28, 29/12/2011 để Tổng kết công tác Phật sự năm 2011, thảo luận và thông qua chương trình hoạt động Phật sự năm 2012 của Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Hội nghị diễn ra dưới sự chứng minh tối cao của HT. Thích Thanh Sơn – Phó Pháp chủ kiêm Chánh Thư ký HĐCM cùng Quý Hòa thượng Ban Thường trực Hội đồng Chứng minh GHPGVN; dưới sự chủ trì của quý Hòa thượng Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Trị sự; các Phó Chủ tịch Chủ tọa đoàn.

Hội nghị trân trọng đón tiếp ông Hà Văn Núi – Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; ông Bùi Thanh Hà – Phó Trưởng Ban Tôn giáo Chính phủ; ông Bùi Hữu Dược – Vụ trưởng Vụ Phật giáo Ban Tôn giáo Chính phủ đến tham dự và phát biểu ý kiến với Hội nghị.

Qua hai ngày làm việc trong tinh thần hòa hợp, đoàn kết, dân chủ và trí tuệ, sau khi nghe báo cáo Tổng kết công tác Phật sự năm 2011 và chương trình hoạt động Phật sự năm 2012 của Giáo hội Phật giáo Việt Nam do Ban Thư ký thay mặt Hội đồng Trị sự trình bày, những ý kiến phát biểu bổ sung của đại diện các Ban, Viện Trung ương Giáo hội và chư Tôn giáo phẩm, Cư sĩ trong Hội đồng Trị sự, Ban Trị sự các Tỉnh, Thành hội Phật giáo, Hội nghị đã nhất trí Quyết nghị:



1. Thông qua báo cáo Tổng kết công tác Phật sự năm 2011 của Giáo hội Phật giáo Việt Nam. (đính kèm văn bản)
 2. Thông qua chương trình hoạt động Phật sự năm 2012 của Giáo hội Phật giáo Việt Nam. (đính kèm văn bản)
 3. Thông qua danh sách tấn phong giáo phẩm do Ban Tăng sự Trung ương đề trình gồm: 41 Hòa thượng, 54 Thượng tọa, 35 Ni trưởng, 94 Ni sư. (đính kèm danh sách)
 4. Hội nghị nhất tâm suy cử Thượng tọa Thích Thanh Nhiễu – Phó Chủ tịch HĐTS đảm nhiệm cương vị Phó Chủ tịch Thường trực HĐTS theo điều 24 chương V Hiến chương GHPGVN, thay cho Trưởng lão Hòa thượng Thích Thanh Tứ - Phó Chủ tịch Thường trực HĐTS đã viên tịch, do Ban Thường trực Hội đồng Trị sự đề trình.
 5. Giao Ban Thường trực Hội đồng Trị sự đôn đốc, kiểm tra công tác tổ chức Đại hội Đại biểu Tỉnh, Thành hội Phật giáo nhiệm kỳ 2012 – 2017.
 6. Thông tư hướng dẫn các Ban, Viện Trung ương Giáo hội, các Tỉnh, Thành hội Phật giáo tổng kết công tác Phật sự nhiệm kỳ (2007 - 2012), đề ra chương trình hoạt động Phật sự nhiệm kỳ (2012 – 2017).
 7. Ban hành thông tư hướng dẫn các Tỉnh, Thành hội Phật giáo lập thủ tục tấn phong giáo phẩm tại Đại hội Đại biểu Phật giáo toàn quốc lần thứ VII.
 8. Giao Ban Thư ký, Văn phòng Trung ương Giáo hội hoàn tất các thủ tục tiến hành Đại hội thành lập Ban Trị sự Tỉnh hội (Ban Đại diện) Phật giáo tỉnh Sơn La, Lào Cai, Hà Giang, Điện Biên, Lai Châu.
 9. Ban Thường trực Hội đồng Trị sự cùng Ban Thư ký, Văn phòng Trung ương Giáo hội tiến hành các thủ tục xin phép Chính phủ tổ chức Đại hội Đại biểu Phật giáo toàn quốc lần thứ VII vào cuối năm 2012 tại Hà Nội.
 10. Giao Ban Thư ký, Văn phòng Trung ương Giáo hội thực hiện các nội dung, văn kiện và các công tác có liên quan trong việc tổ chức Đại hội Đại biểu Phật giáo toàn quốc lần thứ VII tại Thủ đô Hà Nội, trình Ban Thường trực Hội đồng Trị sự tại Hội nghị Sơ kết công tác 6 tháng đầu năm 2012.
 11. Thông qua danh sách nhân sự Ban Tu chỉnh Hiến chương, để tu chỉnh Hiến chương, trình Đại hội Phật giáo toàn quốc lần thứ VII thông qua. (Có danh sách đính kèm)
 12. Giao Ban Thư ký, Văn phòng Trung ương Giáo hội tiến hành các thủ tục xin phép các cơ quan Chính phủ thành lập Trường Cao đẳng Phật học, trường Trung cấp Phật học Nam tông Khmer tại Trà Vinh.
 13. Ghi nhận tất cả ý kiến phát biểu của Phật giáo Nam tông và Quý Đại biểu liên quan đến Ban Tăng sự, Giáo dục Tăng Ni, Hoằng pháp, Hướng dẫn Phật tử, Nghi lễ, Văn hóa, Kinh tế Tài chánh, Từ thiện Xã hội, Phật giáo Quốc tế, Nghiên cứu Phật học và nghiên cứu một số điểm khả thi của các ý kiến để bổ sung vào chương trình hoạt động Phật sự của Giáo hội.
 14. Giao Ban Trùng tu tiếp tục hoàn tất công trình xây dựng dãy nhà Tây lang - Khối Văn phòng làm việc của Văn phòng 2 Trung ương Giáo hội để đưa vào sử dụng trong kỳ Hội nghị Ban Thường trực Hội đồng Trị sự năm 2012.
 15. Thông qua báo cáo về Tài chính thu chi do Ban Kinh tế Tài chánh trình bày.
 16. Ghi nhận ý kiến nhận xét của Ban Kiểm soát về nhận định tình hình hoạt động và tài chính thu chi của Giáo hội.
 17. Giao Ban Thư ký và Văn phòng Trung ương Giáo hội hoàn chỉnh các văn bản liên quan đến Hội nghị kỳ 5 khóa VI để phổ biến và thi hành; chuẩn bị các nội dung liên hệ cho Hội nghị Ban Thường trực Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam năm 2012.
- Hội nghị đã nhất trí thông qua Nghị quyết này vào lúc 10 giờ 10 phút ngày 29 tháng 12 năm 2011 trong tinh thần đoàn kết và hoan hỷ.

TM. CHỦ TỌA ĐOÀN
CHỦ TỊCH
(đã ký)
Hòa thượng THÍCH TRÍ TỊNH





Đại kinh SỰ TỬ HỒNG

HT. Thích Minh Châu

Sunakkhatta mới từ bỏ Pháp và Luật này, phê bình đức Phật như sau: "Sa-môn Gotama không có pháp thượng nhân, không có tri kiến thù thắng, xứng bậc Thánh, thuyết pháp ấy tự mình tạo ra, do suy luận tác thành, tùy thuận trặc nghiệm, thuyết cho một mục tiêu đặc biệt, có khả năng hướng thượng, có thể dẫn người thực hành diệt tận khổ đau". Sāriputta thuật lại cho Thế Tôn về lời chỉ trích này, Thế Tôn nói rằng Sunakkhatta là kẻ phần nộ ngu si, nói lời tán thán chớ không phải chỉ trích khi nói rằng Sa-môn Gotama thuyết pháp cho một mục đích đặc biệt, có khả năng hướng thượng, có thể dẫn người thực hành diệt tận khổ đau.

Thế Tôn nói Sunakkhatta không biết được bốn tùy pháp, mười Như Lai lực, bốn không sợ hãi của Như Lai, tám học chúng, bốn loại sanh, năm loại thú, bốn hạnh đệ nhất của đức Phật: Khổ hạnh, bần uế, yếm ly, độc cư. Cuối cùng đức Phật nói đến một số kiến giải sai lầm của các ngoại đạo và thái độ đức Phật đối với các kiến giải.

1. Tùy pháp: Thế Tôn nói Sunakkhatta không biết được bốn tùy pháp của Như Lai (dhamman-vaya)

- Như Lai với mười danh hiệu.
- Như Lai chứng Thần túc thông.
- Như Lai chứng Thiên nhĩ thông.
- Như Lai chứng Tha tâm thông.

2. Mười Lực:

- Như thật quán tri xứ là xứ, phi xứ là phi xứ;
- Như thật quán tri quả báo các nghiệp trong ba đời;
- Như thật quán tri con đường đưa đến tất cả cảnh giới;
- Như thật quán tri thế giới (loka) với nhiều giới (dhātu) sai khác nhau;
- Như thật quán tri chí hướng sai biệt các loài chúng sanh;
- Như thật quán tri những căn thượng hạ các loài chúng sanh, các loài người;
- Như thật quán tri sự nhiễm ô, sự thanh tịnh, sự xuất khỏi các thiên chúng về thiên, giải thoát, định;
- Nhớ đến các đời quá khứ;
- Chứng được Thiên nhãn thông;
- Lậu tận thông.

3. Bốn không sợ hãi: Không một ai có thể chỉ trích Như Lai đúng pháp rằng:

- Các pháp Như Lai chưa được chứng ngộ hoàn toàn lại tự mình xưng là đã chứng ngộ hoàn toàn;



b) Các lậu hoặc chưa được đoạn trừ mà Như Lai cho là đã đoạn trừ;

c) Các pháp Như Lai gọi là chướng pháp, thật sự không phải là chướng ngại pháp;

d) Pháp Như Lai thuyết giảng không đưa đến mục tiêu đặc biệt, không thể dẫn người thực hành đoạn tận khổ đau.

Vì Như Lai thấy không ai có lý do gì để chỉ trích Ngài như vậy, nên Ngài không có sợ hãi.

4. Tám hội chúng:

a) Hội chúng Sát-đế-lỵ;

b) Hội chúng Bà-la-môn;

c) Gia chủ;

d) Sa-môn;

e) Bốn Thiên vương;

f) Tam thập tam thiên;

g) Māra;

h) Phạm thiên.

Do Như Lai thành tựu bốn vô sở úy nên dù cho đến hội chúng nào, Như Lai cũng không có sợ hãi, đạt được an ổn.

5. Bốn loại sanh xứ (yoni):

a) Noãn sanh xứ;

b) Thai sanh xứ;

c) Thấp sanh xứ;

d) Hóa sanh xứ.

Noãn sanh xứ là những loài hữu tình phá vỡ trứng mà sanh. Thai sanh là những hữu tình phá màn da mỏng che chỗ kín mà sanh. Thấp sanh là các loài hữu tình sanh ra từ cá thú, xác chết thú, cháo cơm thú, hồ nước nhớt. Hóa sanh là chư Thiên, các chúng sanh ở địa ngục, một số loài người và một số thuộc đạo xứ.

6. Năm loại sanh thú: Địa ngục, bàng sanh, ngạ quỷ, loài người, chư Thiên.

a) Thế Tôn biết năm sanh thú này và con đường đưa đến năm loài sanh thú này;

b) Như Lai thấy một hạng người do hạnh nghiệp như vậy, phải đọa vào ác thú, địa ngục, phải chịu khổ như vậy;

c) Như Lai biết và thấy một hạng người, do hạnh nghiệp như vậy, sau khi chết, sanh vào bàng sanh;

d) Như Lai biết và thấy một hạng người, do hạnh

NGHIỆP như vậy, sau khi chết, sanh vào ngạ quỷ;

e) Như Lai biết và thấy một số người do hạnh nghiệp như vậy, sẽ sanh vào loài người, cảm giác lạc thọ;

f) Như Lai biết và thấy một hạng người do hạnh nghiệp như vậy, sẽ vào thiên giới, cảm giác cực lạc.

g) Như Lai biết và thấy một hạng người đoạn trừ các lậu hoặc, được tâm giải thoát, tuệ giải thoát, chứng quả A-la-hán.

7. Bốn hạnh: Như Lai đầy đủ bốn hạnh, khổ hạnh đệ nhất, bần uế đệ nhất, yếm ly đệ nhất, độc cư đệ nhất.

8. Như Lai sống theo chủ thuyết của một số Sa-môn, Bà-la-môn cho rằng thanh tịnh đạt được nhờ:

a) Món ăn;

b) Nhờ luân hồi;

c) Nhờ Sa-môn, Bà-la-môn cho rằng chỉ có khi tuổi trẻ, trong tuổi thanh xuân mới thành tựu trí tuệ, hiện tại tối thượng, còn người già, đã đến cuối cuộc đời thời trí tuệ hiện tại ấy diệt.

Như Lai chứng tỏ dù Ngài đã 80 tuổi, có bốn đệ tử tuổi thọ đến 100, chánh niệm đệ nhất, trí tuệ hiện tại đệ nhất. Như Lai luôn luôn trả lời các câu hỏi cho các vị này không biết mệt mỏi. Và dù Như Lai có bị đặt trên giường và khiêng đi, trí tuệ hiện tại của Như Lai không thay đổi. Rồi đức Phật kết luận những ai nói về đức Phật, nếu nói chân chánh sẽ nói như sau, một vị hữu tình không bị si chi phối, đã sanh ra ở đời vì hạnh phúc của chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư Thiên và loài người.

Tôn giả Nāgasamāla hỏi Thế Tôn kinh này gọi là gì, Thế Tôn đáp pháp môn này là lông tóc dựng ngược.■



GIỚI LUẬT CỦA NGƯỜI XUẤT GIA

Tk. Indacanda Nguyệt Thiên dịch

PHẬN SỰ ĐỐI VỚI THẦY TẾ ĐỘ:

Vào lúc bấy giờ, các người đệ tử (saddhivihārikā – các vị ở chung trú xá) không thực hành phận sự đúng đắn đối với các vị thầy tế độ. Các tỳ khưu ít ham muốn, ...(như trên)..., các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao các người đệ tử lại không thực hành phận sự đúng đắn đối với các vị thầy tế độ?

Sau đó, các vị tỳ khưu ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. ...(như trên)...

- Nay các tỳ khưu, nghe nói các người đệ tử không thực hành phận sự đúng đắn đối với các vị thầy tế độ, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Nay các tỳ khưu, vì sao các người đệ tử lại không thực hành phận sự đúng đắn đối với các vị thầy tế độ? Nay các tỳ khưu, điều này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ... (như trên)...

Sau khi khiển trách, ngài đã thuyết Pháp thoại rồi bảo các tỳ khưu rằng:

- Nay các tỳ khưu, chính vì điều ấy ta sẽ quy định phận sự đối với các vị thầy tế độ cho các người đệ tử, đối với các vị thầy tế độ các người đệ tử nên thực hành đúng đắn theo như thế.

[439] Nay các tỳ khưu, người đệ tử nên thực hành phận sự đúng đắn đối với vị thầy tế độ. Đây là phận sự đúng đắn trong trường hợp này:

Nên thức dậy vào lúc sáng sớm, cởi dép ra, đắp thượng y một bên vai, rồi nên dâng lên gổ chà răng, nên dâng nước súc miệng, và nên sắp xếp chỗ ngồi. Nếu có cháo, nên rửa sạch tô rồi dâng cháo. Khi thầy đã uống cháo xong, nên dâng nước, nhận lại tô, để ở chỗ thấp, rửa một cách cẩn thận không chà sát mạnh, rồi đem cất. Khi thầy tế độ đứng dậy, nên thu xếp chỗ ngồi. Nếu khu vực ấy có rác rến thì nên quét khu vực ấy.

Nếu thầy tế độ có ý định đi vào làng, nên trao y lót trong, và nhận lại y lót trong (khác từ vị thầy), nên trao dây thắt lưng, nên gấp y hai lớp gọn gàng rồi dâng lên. Nên trao bình bát còn đầy nước (patto saudako) sau khi đã rửa sạch. Nếu thầy tế độ muốn có thị giả đi theo, vị ấy nên mặc y nội tròn đều với sự che phủ ba vòng tròn, buộc dây thắt lưng, sửa sang cho tề chỉnh rồi trùm y hai lớp lên, thắt lại dây buộc, rửa ráy, cầm lấy bình bát, rồi nên đi theo làm thị giả cho thầy tế độ. Không nên đi quá xa, không nên đi quá gần. Nên nhận lấy bình bát (của vị thầy) và vật được chứa đựng (trong đó).[3] Khi thầy tế độ đang nói, không nên cắt ngang lời nói nửa chừng. Khi thầy tế độ có khả năng phạm tội lúc đang nói thì nên nhắc nhở.

Khi quay trở về, nên đi về trước tiên. Nên sắp xếp chỗ ngồi. Nên đem lại nước rửa chân, ghế kê chân, tắm chà chân. Nên đi ra rước y và bình bát. Nên trao y lót trong (trước đây) và nhận lại y lót trong (mặc lúc đi). Nếu y bị thấm mồ hôi, nên phơi ở chỗ nắng trong chốc lát. Và không nên phơi y ở chỗ nắng quá lâu. Nên gấp y lại. Khi gấp y nên lùi phần góc vào bốn ngón tay rồi gấp y lại (nghĩ rằng): "Không nên để nếp gấp ở phần chính giữa." [4] Nên đặt dây thắt lưng ở phía trong rồi gấp lại.

Nếu có đồ ăn khất thực và thầy tế độ có ý muốn thọ dụng thì nên dâng nước (rửa) và đem đồ ăn khất thực để gần bên. Nên dâng lên thầy tế độ nước uống. Khi thầy ăn xong nên dâng nước (rửa). Nên nhận lại bình bát rồi đem để ở chỗ thấp, rửa một cách cẩn thận không chà sát mạnh, nên làm ráo nước, rồi đem phơi ở chỗ nắng trong chốc lát. Không nên phơi bình bát ở chỗ nắng quá lâu. Nên đem cất y và bình bát. Trong khi đặt bình bát xuống, nên dùng một tay ôm bình bát, tay kia sờ ở phía dưới giường hoặc phía dưới ghế rồi nên đặt bình bát xuống. Và không nên đặt bình bát trên mặt đất không có vật kê. Khi máng y, nên dùng một tay cầm y, tay kia vuốt sào treo y hoặc dây phơi y, nên để mép y phía bên kia, còn chỗ gấp y lại ở bên này, rồi căng y ra. Khi thầy tế độ đứng dậy, nên thu xếp



chỗ ngồi. Nên dọn dẹp nước rửa chân, ghế kê chân, tắm chà chân. Nếu khu vực ấy có rác rến thì nên quét khu vực ấy.

Nếu thầy tế độ có ý muốn tắm, nên chuẩn bị việc tắm. Nếu (thầy tế độ) thích nước lạnh, nên chuẩn bị nước lạnh; nếu thích nước nóng, nên chuẩn bị nước nóng. Nếu thầy tế độ có ý muốn đi vào nhà tắm hơi, nên trộn bột tắm, nên tắm ướt đất sét. Nên lấy ghế ngồi của nhà tắm hơi rồi đi đến từ phía sau lưng, nên trao ghế ngồi của nhà tắm hơi cho thầy tế độ, nên nhận lấy y và để ở một bên. Nên trao bột tắm, nên trao đất sét. Nếu có nỗ lực, nên đi vào nhà tắm hơi. Khi đi vào nhà tắm hơi, nên thoa đất sét lên mặt, nên đắp lên cả phía trước lẫn phía sau rồi đi vào nhà tắm hơi. Không nên chen vào (chỗ) các tỳ khuu trường lão rồi ngồi xuống. Không nên xua đuổi các tỳ khuu mới tu khỏi chỗ ngồi. Ở trong nhà tắm hơi nên kỳ cọ cho thầy tế độ. Khi rời khỏi nhà tắm hơi, nên cầm lấy cái ghế ngồi của nhà tắm hơi, nên che kín cả phía trước lẫn phía sau rồi rời khỏi nhà tắm hơi. Nên kỳ cọ cho thầy tế độ lúc ở trong nước. Khi tắm xong nên đi ra trước, nên lau khô nước ở thân thể của mình. Sau khi quần y, nên lau khô nước ở thân thể của thầy tế độ. Nên trao y lót trong. Nên trao y hai lớp. Nên cầm lấy ghế ngồi của nhà tắm hơi, đi về trước, và sắp xếp chỗ ngồi. Nên đem lại nước rửa chân, ghế kê chân, tắm chà chân. Nên dâng nước uống đến thầy tế độ. Nếu có ý muốn thỉnh (thầy) đọc tụng, nên thỉnh (thầy) đọc tụng. Nếu có ý muốn vấn đạo, nên thỉnh (thầy) vấn đạo.

Ở trú xá nào thầy tế độ cư ngụ, nếu trú xá ấy có rác rến, nên làm sạch sẽ nếu có nỗ lực. Khi làm sạch sẽ, trước tiên nên đem y bát ra ngoài rồi để xuống ở một góc, nên đem tọa cụ và ngoại cụ ra ngoài rồi để xuống ở một góc, nên đem nệm gối ra ngoài rồi để xuống ở một góc, nên hạ thấp cái giường rồi đem ra ngoài một cách khéo léo không làm trầy hoặc va chạm vào phần dưới của cánh cửa lớn và để xuống ở một góc, nên hạ thấp cái ghế rồi đem ra ngoài một cách khéo léo không làm trầy hoặc va chạm vào phần dưới của cánh cửa lớn và để xuống ở một góc, nên đem khung giường ra ngoài rồi để xuống ở một góc, nên đem ống nhổ ra ngoài rồi để xuống ở một góc, nên đem tấm ván gối đầu ra ngoài rồi để xuống ở một góc, nên xem xét tắm trải nền được xếp đặt như thế nào rồi đem ra ngoài và để xuống ở một góc. Nếu có mạng nhện ở trú xá, khi phát hiện trước tiên nên dời (chúng) khỏi lỗ hổng, nên lau chùi các cửa sổ và các hốc kẹt. Nếu tường được sơn màu đỏ và bị đốm loang lổ nên thấm khăn ướt chà xát mạnh rồi lau sạch. Nếu nền được sơn màu đen và bị đốm loang lổ nên thấm khăn ướt chà xát

mạnh rồi lau sạch. Nếu nền không được thực hiện, nên rải nước rồi quét (nghĩ rằng): “Không nên để trú xá bị tràn ngập bụi bặm.” Sau khi gom rác lại rồi nên đem đổ bỏ ở một góc.

Sau khi phơi nắng tắm trải nền, nên làm sạch sẽ, đập giũ, rồi đem vào trong và sắp đặt như đã được sắp đặt (trước đây). Sau khi phơi nắng khung giường, nên lau chùi, rồi đem vào trong và để lại ở vị trí như cũ. Sau khi phơi nắng giường, nên làm sạch sẽ, đập giũ, hạ thấp xuống, rồi đem vào trong một cách khéo léo không làm trầy hoặc va chạm vào phần dưới của cánh cửa lớn, và sắp đặt như đã được sắp đặt (trước đây). Sau khi phơi nắng ghế, nên làm sạch sẽ, đập giũ, hạ thấp xuống, rồi đem vào trong một cách khéo léo không làm trầy hoặc va chạm vào phần dưới của cánh cửa lớn, và sắp đặt như đã được sắp đặt (trước đây). Sau khi phơi nắng nệm gối, nên làm sạch sẽ, đập giũ, rồi đem vào trong và sắp đặt như đã được sắp đặt (trước đây). Sau khi phơi nắng tọa cụ và ngoại cụ, nên làm sạch sẽ, đập giũ, rồi đem vào trong và sắp đặt như đã được sắp đặt (trước đây). Sau khi phơi nắng ống nhổ, nên lau chùi, rồi đem vào trong và để lại ở vị trí như cũ. Sau khi phơi nắng tắm ván gối đầu, nên lau chùi, rồi đem vào trong và để lại ở vị trí như cũ. Nên đem cất y và bình bát. Trong khi đặt bình bát xuống, nên dùng một tay ôm bình bát, tay kia sờ ở phía dưới giường hoặc phía dưới ghế rồi nên đặt bình bát xuống. Không nên đặt bình bát trên mặt đất không có vật kê. Khi máng y, nên dùng một tay cầm y, tay kia vuốt sào treo y hoặc dây phơi y, nên để mép y phía bên kia, còn chỗ gấp y lại ở bên này, rồi căng y ra.

Nếu các cơn gió có bụi thổi từ hướng đông, các cửa sổ hướng đông nên được khép lại. Nếu các cơn gió có bụi thổi từ hướng tây, các cửa sổ hướng tây nên được khép lại. Nếu các cơn gió có bụi thổi từ hướng bắc, các cửa sổ hướng bắc nên được khép lại. Nếu các cơn gió có bụi thổi từ hướng nam, các cửa sổ hướng nam nên được khép lại. Nếu thời tiết lạnh, các cửa sổ nên mở ra vào ban ngày và khép lại vào ban đêm. Nếu thời tiết nóng, các cửa sổ nên khép lại vào ban ngày và mở ra vào ban đêm.

Nếu phòng có rác rến, nên quét phòng. Nếu cổng có rác rến, nên quét cổng. Nếu phòng hội họp có rác rến, nên quét phòng hội họp. Nếu nhà để đốt lửa có rác rến, nên quét nhà để đốt lửa. Nếu nhà vệ sinh có rác rến, nên quét nhà vệ sinh. Nếu nước uống không có, nên đem nước uống lại. Nếu nước rửa không có, nên đem nước rửa lại. Nếu hũ nước súc miệng không có nước, nên đổ nước vào hũ nước súc miệng (xem tiếp trang 44).



THIỀN LÀ GÌ

BS Nguyễn Tới Thiền

Khi nói tới thiền có người sẽ thắc mắc thiền chi đây? Như Lai thiền (thiền của Đức Phật) hay Tổ Sư thiền (thiền của chư Tổ) Thiền Mật Tông hay thiền Nhật Bản? Thiền Phật giáo hay Thiền Lão giáo?

Trước khi chọn lựa thực hành một phương pháp thiền chúng ta phải trả lời một số vấn nạn sau đây:

1 - Đây là thiền của Đức Phật hay của chư Tổ?

2 - Nếu của một vị Tổ thì vị đó tên chi? Còn sống hay đã mất? Có để lại kinh sách thuyết giảng về phương pháp này hay không?

3 - Đề mục căn bản của phương pháp này là chi?

4 - Đề mục này là một ý niệm trừu tượng (như ý niệm "Tánh Không" chẳng hạn) hay là một đối tượng cụ thể như hơi thở, tư thế ngồi, một nguồn sáng...

5 - Nằm bắt đối tượng này qua cửa nào trong 6 cửa? (mắt, tai, mũi, lưỡi, thân hay ý)

6 - Mục đích của phương pháp này là gì?

Trả lời được tất cả những vấn nạn trên, chúng ta sẽ hiểu phương pháp này thực hành được hay không? Dễ hay khó?

Khi chọn lựa phương pháp Thiền của Đức Phật, chúng ta đừng phải mắc công trả lời những thắc mắc trên. Đức Phật đã để lại cho chúng ta phương pháp Thiền Tứ Niệm Xứ hay còn gọi Thiền Minh Sát (Vipassana, vision pénétrante, méditation de la pleine conscience). Minh sát là nói đến tính cách của Thiền là quan sát sự vật một cách sáng suốt, sâu sắc, khách quan, không bị vướng mắc bởi phiền não hay bị che lấp bởi quan kiến chấp ngã. Gọi Tứ niệm xứ là nói đến 4 đối tượng căn bản của Thiền là Thân, Thọ, Tâm, Pháp. Trong đó Thân là đề mục căn bản vì nó dễ nắm bắt. Đức Phật không dạy những gì vượt khả năng con người bình thường.

- Thân là yếu tố liên quan tới cơ thể vật chất như

hơi thở, tư thế đi, đứng, ngồi, nằm...

- Thọ là yếu tố cảm giác của cả thân lẫn tâm (đau đớn, buồn khổ, vui sướng, an lạc hoặc không khổ, không vui).

- Tâm là trạng thái tinh thần của hành giả.

Trong bài kinh Đại Tứ Niệm Xứ (Mahāsatiṭṭhāna Sutta) Đức Phật có đề cập tới 16 trạng thái tinh thần này: tâm có tham, tâm không có tham, tâm có sân, tâm không có sân, tâm hôn trầm, tâm phóng đảng, tâm định, tâm không định...

- Pháp là tất cả những đối tượng của tâm, những yếu tố lọt vào 6 cửa.

Chúng ta có 5 cửa để mở ra thế giới bên ngoài đó là 5 giác quan và một cửa để mở vào thế giới bên trong đó là ý thức. Sáu cửa này giúp chúng ta có một cuộc sống phong phú, quân bình, nếu chúng ta biết quan sát chúng, kiểm soát chúng. Đức Phật đã để lại nhiều bài kinh căn bản giảng dạy về phương pháp thiền của Ngài và rải rác trong khắp Tam Tạng Pháp bảo có rất nhiều bài kinh liên quan đến một khía cạnh nào đó của thiền được Đức Phật giảng giải rành mạch. Không có một giáo chủ nào đi du thuyết nhiều hơn Đức Phật. Không có một thiền sư nào để lại nhiều kinh văn về thiền hơn Đức Phật. Sau 45 năm hoằng Pháp, lúc gần tịch diệt, Ngài Anan hỏi Phật: Sau khi Thế Tôn nhập Niết bàn, chúng con sẽ lấy ai làm thầy?. Này Anan, hãy tự coi chính con là hải đảo, là chỗ nương tựa của con; hãy xem giáo pháp như hải đảo, chỗ nương tựa của con, không nên tìm nương tựa ở bên ngoài. Này Anan, một thầy tỳ khưu phải sống cách nào để coi chính mình là hải đảo, là chỗ nương tựa

của mình, không tìm nương tựa bên ngoài. Đây này Anan, một thầy tỳ khưu sống chuyên cần tinh tấn, giác tỉnh, chánh niệm, từ khước mọi tham ái trong thế gian, luôn luôn phát triển tâm định đối với thân, thọ, tâm và pháp.

.... “Giáo huấn và giới luật đã được Như Lai truyền dạy và quảng bá rộng rãi. Anan, khi Như Lai nhập diệt rồi thì giáo Pháp và Giới luật ấy sẽ là Đạo Sư của các con”.

Đức Phật rõ ràng không có nói hãy coi Ngài Ca Diếp hay ai khác làm thầy.

Mỗi phương pháp thiền có một đề mục căn bản để mỗi khi phóng tâm hay hôn trầm ta biết chốn nào để trở về. Trong bài kinh Quán Niệm Hơi Thở (Anapanasati, tạm dịch là An Ban Thủ Ý) đức Phật dạy lấy hơi thở làm đề mục căn bản: “Có một pháp, này các Tỳ kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, có quả lớn, có lợi ích lớn. Pháp đó là thể nào? Niệm hơi thở vô, hơi thở ra. Đề mục này rất dễ thực hành tu tập, được Phật kể là niệm thân, bởi vì chúng ta ý thức được hơi thở ra vào bằng cửa thân. Nhưng chúng ta không dừng lại ở đây, bởi vì còn 3 đề mục khác không kém phần quan trọng là Thọ, Tâm và Pháp”.

Nói là Bốn Niệm Xứ để dễ giải bày cho đại chúng nhưng một cách rất ráo chỉ có hai: Danh và Sắc là những hiện tượng vật lý và tinh thần xảy ra bên trong và bên ngoài chúng ta. Thân là sắc, Thọ và Tâm là danh, Pháp bao gồm vừa danh vừa sắc (vì trong pháp có ngũ căn, ngũ trần thuộc sắc)

Những đề mục này là chân đế, là có thực, không phải do tưởng tượng ra. Đề mục Sắc được nhận biết qua 5 giác quan mắt, tai, mũi, lưỡi, thân. Như đề mục niệm hơi thở và 4 oai nghi đi, đứng, ngồi, nằm được nhận biết qua cửa thân nhờ những thực thể thần kinh (recepteurs neurologiques) ở trong da, trong bắp thịt, trong gân, trong xương cho chúng ta biết trạng thái và vị trí của thân (nóng, lạnh, cứng, mềm, chuyển động, bất động). Đề mục Danh được nhận biết qua ý thức, mặc dù là trừu tượng nhưng chúng cũng là những sự thực xảy ra trong tâm của chúng ta: Một cảm giác, một trạng thái của tâm, những chướng ngại của tâm, những yếu tố giác ngộ...

Có những phương pháp Thiền không có đề mục. Điều này cũng chẳng sao với điều kiện hành giả phải ít nhiều đã có kinh nghiệm, tâm phải ít nhiều ở trong trạng thái an định. Nếu không thì vọng tưởng cứ kéo về, cứ nổi lên từ những quá khứ xa xăm, từ tiềm thức, từ A Lại Da thức của những kiếp luân hồi vô tận. Làm sao tẩy sạch được tiềm thức? Và hành giả sẽ cảm thấy mình chẳng có một tiến bộ nào sau nhiều năm tháng hành thiền. Bởi thế đức Phật mới đưa ra đề mục thiền căn bản là hơi thở rồi sau đó từ từ mới đưa vào những đề mục khác như thọ, tâm và pháp.

Có những phương pháp dùng những đề mục là một ý niệm trừu tượng, không có thật, một danh từ tục đế (do con người định đặt ra) thật là khó nhọc cho những hành giả này, họ phải vận dụng, ít nhiều năng lượng trí não để tưởng tượng ra. Khi thiền họ phải xử dụng trực tiếp ý thức mà không qua 1 cửa nào khác trong 5 cửa giác quan. Thật là thiên nan, vạn nan, một «công án» khó giải, cả 1 đời người không biết có giải được không? Dĩ nhiên những phương pháp này cũng có thể đưa đến một mức độ định tâm rất cao. Nhưng chắc chắn không đưa đến trí tuệ có thể nhìn thấy sự thật của thân, tâm này. Hãy xem kinh nghiệm của Bồ Tát Sĩ Đạt Ta với 2 vị thầy Kālāma và Rāmaputta, Ngài đã đạt đến những tầng thiền vô sắc cao nhất thời bấy giờ, nhưng cuối cùng Ngài cũng phải từ bỏ 2 vị thầy này vì nhận thấy vẫn chưa đạt được trạng thái hoàn toàn dứt khổ.

Có những phương pháp thiền không nhằm mục đích tiêu diệt phiền não, giải thoát khổ đau. Mà chỉ nhằm tìm sự an lạc, sự trường sinh, sự xuất hồn, thần thông... khác hẳn mục tiêu của đạo Phật.

Như vậy cái gì qui định những nét đặc trưng của Như Lai Thiền?

- Một phương pháp sử dụng 3 năng lực của tâm là tinh tấn, chánh niệm, giác tỉnh.
- Một đề mục căn bản trong 4 đề mục Thân, Thọ, Tâm, Pháp.
- Một mục đích duy nhất là giải trừ phiền não, diệt tận khổ đau.

Trong thiền tập cũng có phần lý thuyết của nó. Cũng như lúc sinh viên trước khi vào thực tập trong phòng thí nghiệm, phải có những giáo sư hoặc phụ giáo hướng dẫn phải làm sao, kết quả như thế nào và mục đích của bài thực tập chứng minh điều gì?

Vậy thì lý thuyết của thiền tập là gì?

- Trước hết phải hiểu sơ lược về tâm. Phải hiểu cho thật rõ thế nào là Ngũ Uẩn.
- Thiền là làm sao? Thiền như thế nào cho đúng.
- Thiền Chỉ khác thiền Quán như thế nào?
- Lợi ích của Thiền về thể chất, về tâm linh.
- Những trở ngại trong thiền.
- Những yếu tố trợ giúp cho Thiền.
- Những tác dụng thứ phát của Thiền.
- Mục đích và kết quả của Thiền.

Cái may mắn của chúng ta là kinh sách của Đức Phật còn đó, lịch sử chứng đắc của các Thánh tăng, Thánh Ni còn đó. Và hiện nay các nhà khoa học, tâm lý học quan tâm tới Thiền của Phật giáo để đem áp dụng cho bệnh nhân tâm thần của họ, nên có rất nhiều tác phẩm biên soạn một cách khoa học về Thiền. Thiền tập không còn là một cái gì linh mật, huyền bí cả. Vấn đề là phải có một chút tò mò, phải bỏ công tham khảo và đi cho tới cùng mục tiêu của mình. ■



Một số vấn đề trong A Tỳ Đàm

Edward Conze - Hạnh Viên dịch
(tiếp theo)

2. Sắc giới

Do quá thiên trọng khía cạnh vật chất của cuộc sống là điều chúng ta đang chịu đựng trong hiện tại, nên tìm hiểu xem thái độ của các Phật giáo đồ đối với khía cạnh này của thế gian như thế nào có lẽ cũng khá thú vị. Ngoài bốn đại chủng, năm căn và năm cảnh, Nam phương Thượng tọa bộ còn kể thêm mười lăm nhân tố khác^(1,2), các nhà Hữu bộ chỉ thêm một, là vô biểu sắc⁽³⁾.

Trước tiên Theravāda liệt kê ba năng lực hữu cơ (organic forces; indriya: căn), là (1) nữ căn, (2) nam căn và (3) mạng căn. Đời sống hữu cơ, để phân biệt với đời sống tinh thần, là sự tồn tại các trạng thái vật chất, là nền tảng, sự chuyển biến, tính duy trì chuyển biến, tiến trình phát triển, nối tiếp, bảo tồn, của chúng. Đó là 'sự đổi mới đều đặn từ mỗi sát-na của chúng, là cơ sở của tính ổn định hữu cơ, giới hạn trong thọ mạng do nghiệp định⁽⁴⁾.

Tiếp theo là (4) cơ sở vật lý của tâm và các tiến trình tâm thức, hay sắc sở y của ý giới và ý thức giới, vốn là tâm tàng. Cũng như các dân tộc cổ xưa các nhà Thượng tọa

bộ sau này⁽⁵⁾ dùng từ tim nhiều hơn từ óc não, với lý lẽ gần như ngang nhau⁽⁶⁾, trong khi Hữu bộ, như các văn kiện thuộc kinh tạng của chính Thượng tọa bộ, không đề ra bất cứ phát biểu xác định nào về cơ sở vật lý của tâm.

Tiếp theo là hai sự biểu hiện, hay chỉ báo (viññatti). (5) "Thân biểu", là bộ dạng cử chỉ của thân thể nhờ đó người ta biểu lộ được ý nghĩ của họ; và (6) "Ngữ biểu" tức các âm thanh lưu loát của ngôn ngữ thể hiện. Sau đó ta có (7) hư không. Rồi đến ba điều kiện thích ứng của thân, để thiên quán hay thực hành trí tuệ, là (8) khinh tánh tức khả năng chuyển đổi dễ dàng, ngược với cảm giác chậm chạp, trì trệ và nặng nề; (9) nhu nhuyến tức tính linh động của thân; (10) kham nhậm, ngược với tình trạng hôn ám do mệt mỏi thể xác. Kế đến là bốn chu kỳ (11) sinh, (12) trụ, (13) lão (dị), (14) diệt của sắc. Cuối cùng là (15) đoàn thực. Đoàn thực ở đây không phải là hình dạng biểu hiện hay mùi vị của thức ăn, mà là 'bản chất trưởng dưỡng' của nó làm cho nó có tính bổ dưỡng và có thể tiêu hóa.

Thay cho 15 pháp này Hữu bộ chỉ bổ sung một pháp, là vô biểu sắc (avijñaptirūpaṃ). Thuật ngữ này chỉ các dấu vết tiềm ẩn in hằn trong cấu trúc thân chúng ta, được gây ra bởi các hành vi như phạm tội sát sanh, tuân thủ giới luật, thực hành

1. Dù họ có tính đến yếu tố khả kiến trong các đại chủng, kết quả tổng số vẫn là 28, chứ không phải 29. Xem Nanamoli, *The Path of Purification*, 1956, p. 489.

2. Jaini BSOAS xxii, 1959, 533-5.

3. Sarvāstivāda chấp nhận hầu hết các pháp trong danh mục của Theravāda, nhưng sắp xếp theo cách khác. Chẳng hạn (1) và (2) được coi là các 'căn' chứ không phải 'pháp'; (3) là một trong các pháp 'bất tương ưng với tâm'; (5) và (6) không được xem là các pháp độc lập mà là các hành vi kết quả của tư tâm sở. Chúng ta không cần đi sâu vào các chi tiết thứ yếu này.

4. DhS 635, Jaini, BSOAS xxii, 539-42.

5. VM 544, so sánh với DhS 596. Cũng có trong Jaini, BSOAS xxii, 533 ct. 2.

6. Bởi vì, nếu tâm có thể được khu biệt hoàn toàn, nó chỉ có thể ở trong cơ thể như một toàn thể, chứ không ở trong bất cứ cơ quan đặc thù nào.



dhyaṇa hay quán sát các Đế trên Thánh đạo. Chúng biến đổi một người thành một loại nhân cách khác, và tiếp tục phát triển cho tới khi quả báo thường hay phạt xảy đến. Một hành vi của tư tâm sở có thể biểu lộ ra, chủ yếu qua cử chỉ và lời nói. Nhưng đồng thời một hành vi thiện hay ác mà một người chịu trách nhiệm cũng có thể dẫn đến sự thay đổi không biểu lộ ra và không thấy được trong cấu trúc vật chất của một người, ví dụ như khi y dàn xếp sao cho một người nào đó bị giết chết mà không cần tham gia vào việc sát nhân, kể cả bằng lời nói hay hành động.

Sự chọn lọc các phạm trù sắc nói trên, mới nhìn hần có vẻ kỳ lạ đối với người bình thường ở thế kỷ XX, nhưng nó hoàn toàn hợp lý khi ta xét đến mục tiêu của hệ thống này. Nó chọn ra những khía cạnh trong sắc giới mà hành giả sẽ đối phó khi thực hành phép du-già. Nữ và nam căn là hai khía cạnh đặc trưng của con người sẽ dễ dàng mê hoặc hành giả và khiến ông lạc đường, là điều chỉ nên nhìn bao quát. “Mạng” hay đúng hơn là thọ mạng, quan trọng đối với hành giả vì ông luôn ý thức về cái chết. Cử chỉ và lời nói rõ ràng có một ý nghĩa bổ sung cho cái nhìn thấy hoặc nghe được, và hành giả sẽ hoang mang nếu ý nghĩa này không có vị trí trong sự phối hợp của ngũ uẩn. Các hàm nghĩa tôn giáo của hư không đã được bàn đến ở chương trước. Các pháp 8 đến 10, vì liên quan đến sự thích hợp cho thiền quán, là mối quan tâm hiển nhiên đối với mọi người hành thiền. Kể đến các pháp 11 – 14 là cố gắng để giải quyết thực tế căn bản về vô thường, và cuối cùng, pháp 15, ‘thức ăn’, là đối tượng của một trong các thiền quán tiêu chuẩn của hành giả⁽⁷⁾. Nhà khổ hạnh hẳn thấy tự do của ông hoàn toàn bị giới hạn bởi thực tế đơn giản là ông phải ăn uống, và cái đem đến cho phạm phu niềm vui hưởng thụ là cái bó buộc và làm cho n tu thấy hồ thẹn.

Loại quan điểm tương tự ảnh hưởng đến công dụng được gán cho thuyết các đại chủng. Thông thường, có bốn l sáu đại chủng được liệt kê⁽⁸⁾. Bộ bốn

7. BM 100-3.

8. Đại thứ năm là hư không, thứ sáu, thức. Vị trí chúng khá là mơ hồ. Theravāda chủ trương chỉ là các dharmas độc lập, song có lẽ Sarvāstivāda

truyền thống gần như phổ biến khắp nơi, gồm đất, nước, lửa và không khí (gió). Các học phái đồng nhất chúng với các tính chất: rắn chắc, lưu dẫn, nhiệt và chuyển động (samudānaṃ, hay bành trưởng, vitthambanaṃ). Chúng chỉ được dùng làm nền tảng cho quán sát⁽⁹⁾ về thân, với 32 phần của nó⁽¹⁰⁾, là hợp thành từ các đại chủng này, sự quán sát khiến ta có thể thâm nhập tánh không (suññataṃ avagahāti)⁽¹¹⁾. Khái niệm về chúng sanh (sattasññā) hầu như biến mất khi cơ thể được quán sát như là sự phối hợp ngẫu nhiên giữa các thành tố căn bản của nó. Điều này giúp ta khắc phục sự sợ hãi⁽¹²⁾, vì toàn bộ tiến trình đó tuyệt nhiên không liên quan đến chúng ta. Mỗi đại chủng nên được xem như một yếu tố đơn thuần, không có tính chất hữu tình (nissattato, hay không phải là chúng sanh) và không có linh hồn⁽¹³⁾, một hợp thể của thân cá biệt, không có tư duy, bất định, rỗng không, không phải là một chúng sanh⁽¹⁴⁾. Hơn nữa, ta phải luôn cảnh giác về sự kiện là các đại chủng, được biến thành các đối tượng vật chất có ở quanh ta, rất có khả năng làm ta nhầm lẫn⁽¹⁵⁾. Đây là những bài học rút ra từ nghiên cứu về các ‘yếu tố’ vật chất. Trong ngôn ngữ ngày nay một thông điệp như vậy có thể được truyền đạt bằng tuyên bố rằng tất cả trừ 1/30 trọng lượng cơ thể chúng ta là gồm các chất C, H, O và N; phần còn lại là S, P, Fe, L, Na, Ca, Mg, v.v... Lại nữa, cần nhấn mạnh sự kiện các đại chủng này phối hợp với nhau tự do theo cách riêng của chúng, rằng chúng ta, những cá nhân, chẳng chủ động được gì trong vấn đề này, và rằng các quá trình sinh hóa (biochemical) này luôn tự động diễn ra. Nhưng ngoài những phản tỉnh đạo đức về loại này, các Phật giáo đồ hoàn toàn không thấy hứng thú nơi các yếu tố vật chất này, và không quan tâm một cách đặc biệt đến việc chúng là gì và làm gì. Họ không bao giờ cảm thấy có chút tò mò gì về thế giới vật chất, ngay dù chỉ bằng mức độ như các nhà Tiền-Socrates tìm cách

không, dù họ công nhận sự hiện hữu của chúng. Xem thêm Jaini LSOAS xxii, 1959, 534.

9. VM xi 27-117.

10. Xem BM 95-100.

11. VM xi 117.

12. VM xi 117.

13. VM xi 41.

14. xi 81.

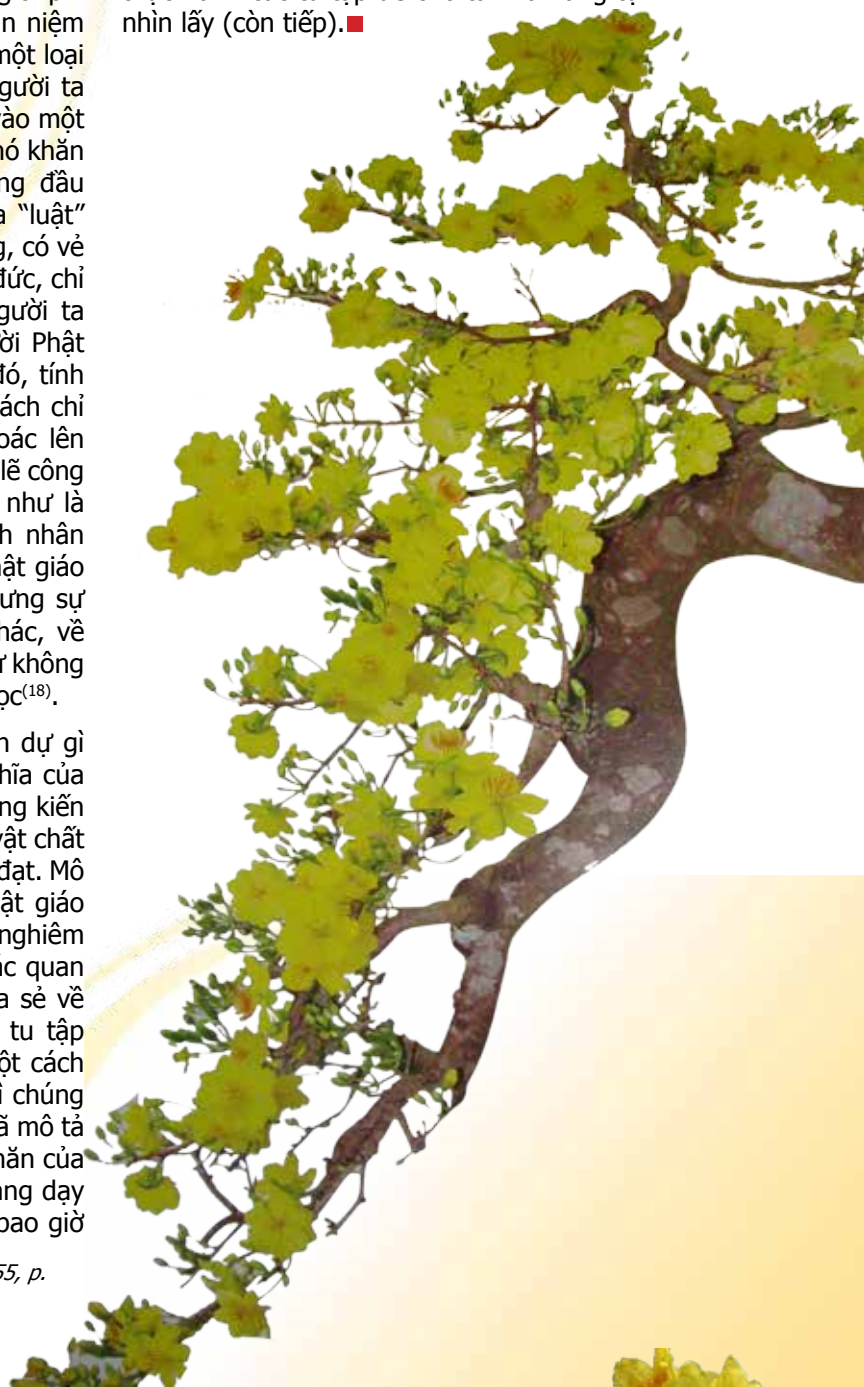
15. xi 98, 100.



giải thích các hiện tượng đại loại như sấm chớp, thủy triều, v.v...J. Needham, nghiên cứu về ảnh hưởng mà Phật giáo tác động trên khoa học và tư duy khoa học Trung Hoa, cho rằng không có gì đáng nghi ngờ rằng trên đại thể nó có tác dụng có tính kèm chế một cách mạnh mẽ⁽¹⁶⁾. Ông nói về các quan niệm Phật giáo về quy luật đáng chú ý là không đưa đến khoa học tự nhiên. Có thể đoán được hai lý do về điều này. Thứ nhất, không có sự khuyến khích tư duy nghiêm chỉnh về thế giới phi nhân bản và phi đức lý, được quan niệm qua thuật ngữ māyā (huyễn, ảo), một loại phim vô vị được trình chiếu mà người ta buộc phải xem, hay như việc tiến vào một sảnh đường mà sẽ gặp rất nhiều khó khăn khi trở ra. Thứ hai, đối với những đầu óc hiện đại, mặc dù tác động của "luật" nhân quả, theo nghĩa thông thường, có vẻ hoàn toàn trung dung về mặt đạo đức, chỉ những chức năng đạo đức mà người ta gán cho nó mới khiến những người Phật giáo quan tâm. Trong nghĩa nào đó, tính tất yếu của một vũ trụ phi nhân cách chỉ là chiếc áo ngoài để người ta khoác lên đức tin tôn giáo sâu xa dưới lớp áo lễ công bằng thần thánh. Do đó, xem nó như là chất xúc tác của khoa học về tính nhân quả thì vô ích⁽¹⁷⁾. Xét cho cùng, Phật giáo là sự chối bỏ triệt để thế giới, nhưng sự chối bỏ thế giới này vì thế giới khác, về mặt hình thức và tâm lý, dường như không thích hợp cho sự phát triển khoa học⁽¹⁸⁾.

Dù các Phật giáo đồ không can dự gì đến cái khoa học hiện tại theo nghĩa của Giáo sư Needham, bù lại họ có lượng kiến thức rộng lớn về các tầng thế giới vật chất mà các khoa học gia khó thể thông đạt. Mô tả của chúng ta về học thuyết Phật giáo về thế giới vật chất sẽ bất toàn nghiêm trọng nếu ta không sơ lược qua các quan điểm mà mọi trường phái đều chia sẻ về các thân vốn là kết quả của việc tu tập du-già, mà chúng ta có thể gọi một cách tổng quát là các thân trung gian vì chúng thuộc về thế giới trung gian, như đã mô tả trong chương đầu sách này. Khó khăn của chúng ta nằm ở chỗ: khía cạnh giảng dạy này là bí truyền, do đó nó không bao giờ

theo một phương pháp có hệ thống bằng các tài liệu mà mọi người đều có thể tiếp cận. Vài gợi ý và ẩn dụ rải rác có thể cho ta một số khái niệm về những gì các nhà du già Phật giáo muốn nói đến, nhưng về chi tiết chính xác của chúng thì có nhiều thân vi tế khác nhau mà sinh lý học du già đề xướng đã vượt ngoài tầm tiếp cận của chúng ta ngày nay. Điều này một phần vì chúng ta không có đủ hiểu biết cần thiết về các niềm tin cổ truyền, phần vì chúng ta không thể thực hành các tu tập để cho ta khả năng tự nhìn lấy (còn tiếp).■



16. *Science and Civilisation in China, II, 1955, p. 417.*

17. *sđđ, p. 419.*

18. *sđđ, pp. 430-1.*



Sự Khác Biệt Giữa

ĐỨC PHẬT LỊCH SỬ VÀ ĐỨC PHẬT TÔN GIÁO

TTTS. Thích Bửu Chánh

(tiếp theo)

Và cũng chính con người lịch sử ấy thấy rằng đời sống tại gia rất tù túng, chật hẹp là chỗ ẩn náu của bụi trần ô trược. Và cũng chính con người lịch sử ấy tự thấy rằng đời sống xuất gia quả thật là cảnh trời minh mông, bát ngát.

Trong kinh Saccaka Đại kinh Trung Bộ I trang 240, ban tu thư Đại học Vạn Hạnh xuất bản năm 1973, bản dịch HT. Thích Minh Châu có viết:

“Ở đây, này Aggivesana, trước khi ta giác ngộ chưa chứng Chánh Đẳng Chánh Giác, khi còn là vị bồ tát ta suy nghĩ như sau: “Đời sống gia đình bị gò bó, con đường đầy những bụi đời. Đời sống xuất gia như sống giữa hư không, thật rất khó sống tại gia đình có thể sống hoàn toàn đầy đủ, hoàn toàn thanh tịnh đời sống phạm hạnh thuần tịnh. Ta hãy cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà sa, xuất gia từ bỏ gia đình sống không gia đình”.

Thái tử ra đi giữa đêm khuya cùng với Xa Nặc và ngựa Kiền Trắc, ngài để lại đèn đài cung điện, vợ đẹp con thơ và cả một tương lai rực rỡ huy hoàng. Lâu đài, cung điện giờ đây không còn ý nghĩa với ngài. Sự từ bỏ này được xem là sự từ bỏ vĩ đại bởi vì trong lịch sử có một không hai “đây không phải sự hy sinh từ bỏ của một người già, đau ốm, một người nghèo, bệnh tật, ngán ngẩm cuộc đời mà là sự hy sinh từ bỏ của một vị hoàng tử đang tuổi thanh xuân, đang sống trong quyền quý giàu sang. Quả thật đó là sự từ bỏ hy sinh vĩ đại, có một không hai trong lịch sử” (Trích Lịch sử đức Phật, HT. Thích Minh Châu, Trường Cao Cấp Phật học Việt Nam II ấn hành 1988).

Trong hơn sáu năm tầm đạo, hành đạo, chứng đạo. Đức Phật đã tự mình do nỗ lực cá nhân, đã tự lực tầm đạo, vấn đạo với hai Đạo sư nổi tiếng Alarakalama và Uddaka Rāmaputta.

Ngài đã tự mình hành trì khổ hạnh, tự mình thực hành thiền định, tự mình tự lực vun bồi trí tuệ và cuối cùng thành tựu quả vị giải thoát Chánh Đẳng Chánh Giác. Ngài không cần tới thần lực nào, Ngài cũng không phải là hiện thân của một đấng thiêng liêng tạo hóa nào, không phải là hóa thân của một đấng tối cao siêu phàm nào. Ngài chỉ là con người bằng xương bằng thịt như bao nhiêu con người khác nhưng Ngài đã phấn đấu dùng thể lực, ý lực trí lực của mình, ngài đã tự mình tìm đạo thành công rực rỡ huy hoàng, ngài đã tự mình hành đạo và hành đạo có kết quả, ngài đã tự mình chứng đạo và chứng đạo hoàn toàn viên mãn. Đọc lịch sử cuộc đời Ngài ta thấy rõ điều này nếu như chúng ta gạt bỏ những gì do người đời thêm vào để thần thánh hóa đời sống của Ngài. Trong Trung Bộ I, kinh Thánh Cầu trang 164, tu thư Đại học Vạn hạnh xuất bản năm 1973 HT. Thích Minh Châu dịch, đức Phật đã tự diễn tả cuộc đời tìm đạo của Ngài như sau: “không chỉ là Ālārā Kālāmā có lòng tin ta cũng có lòng tin. Không phải chỉ Ālārā Kālāmā có tinh tấn, ta cũng có tinh tấn, không chỉ Ālārā Kālāmā có niệm ta cũng có niệm; không phải chỉ Ālārā Kālāmā có định ta cũng có định; không chỉ Ālārā Kālāmā có tuệ ta cũng có tuệ. Vậy ta hãy cố gắng chứng cho được pháp mà Ālārā Kālāmā sau khi



tự tu tự chứng, tự đạt đã tuyên bố. Rồi này các Tỷ Kheo không bao lâu ta tự tri, tự chứng, tự đạt pháp aasymootj cách mau chóng ta an trú”. Ngài không thỏa mãn với một kỷ luật và một giáo lý chỉ đưa đến tầng khá cao của tâm định chứ không đến sự nhàm chán, sự dứt bỏ không luyện ái sự chấm dứt mọi khổ đau, sự vắng lặng, trực giác sự giác ngộ Níp Bàn.

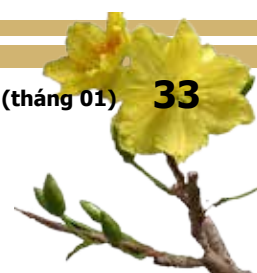
Ngài đến thọ giáo với một đạo sĩ danh tiếng khác đó là Uddaka Rāmaputta và tự tu chứng đến phi tưởng phi phi tưởng nhưng Ngài thấy đó cũng chưa phải là mục tiêu cứu cánh, Ngài nhận thấy rằng không ai có đủ khả năng để dẫn dắt Ngài thành tựu mục tiêu vì tất cả đều chưa vượt ra khỏi vòng vô minh. Từ đó, Ngài không tìm sự giúp đỡ từ bên ngoài nữa bởi vì chân lý và sự vắng lặng chỉ tìm được từ bên trong.

Sau đó Ngài ra đi rày đây mai đó, một ngày kia ngài đến Uruvelā, nơi đây Ngài tìm được một địa điểm thích nghi cho việc tham thiền nhập định. Ngài cùng với nhóm anh em Kiều Trần Như (Koṇḍañña) thực hành pháp môn khổ hạnh trong 6 năm. Ngài đã tự mình hành trì khổ hạnh như Ngài đã diễn tả trong kinh Trung Bộ Đại Kinh Sư Tử Hống (Mahāsīhanādasuttam) trang 80 – bản dịch HT. Thích Minh Châu, tu thư Đại học Vạn Hạnh xuất bản năm 1973 “Vì ta ăn quá ít, tay chân ta trở thành như những cọng cỏ hay những đốt cây leo khô héo, vì ta ăn quá ít bàn chân của ta trở thành như móng chân Lạc Đà. Vì ta ăn quá ít các xương sườn gầy mòn của ta giống như ruồi cột nhà sừng hư nát. Vì ta ăn quá ít nên cọng người của ta long lanh nằm sâu thẳm trong lỗ con mắt giống như ánh nước long lanh nằm sâu thẳm trong một giếng nước thâm sâu. Vì ta ăn quá ít đầu ta trở thành nhăn nheo khô cứng như trái bí trắng và đáng cắt trước khi chín bị cơn gió nóng làm cho nhăn nheo khô cứng. Này Sāriputta nếu ta nghĩ: “Ta hãy rời bụng, chính xương sống bị ta nắm lấy. Nếu ta nghĩ ta hãy rời xương sống, chính da bụng bị ta nắm lấy. Vì ta ăn quá ít nên này Sāriputta da bụng của ta bám chặt xương sống. Này Sāriputta nếu ta nghĩ ta đi đại tiện hay tiểu tiện thì ta ngã quỵ úp mặt xuống đất, vì ta ăn quá ít. Này Sāriputta nếu ta muốn thoa dịu thân ta lấy tay thoa bóp chân tay thì này Sāriputta trong khi ta lấy tay xoa bóp chân tay các lông tóc hư mục rụng khỏi thân ta vì ta ăn quá ít”.

Ngài thực hành khổ hạnh dưới nhiều hình thức khác nhau nhưng không có kết quả gì mà

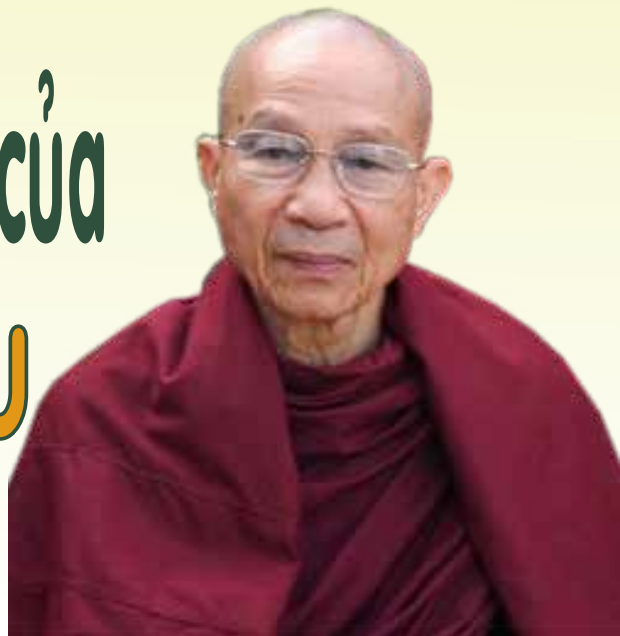
chỉ còn lại một người da bọc xương. Sau 6 năm tự bản thân kinh nghiệm đạo sĩ Cồ Đàm đã nhận thức rằng lối tu khổ hạnh ép xác là vô bổ, Ngài đi đến một quyết định quan trọng là từ bỏ lối sống khổ hạnh và Ngài tự nhớ lại lúc còn niên thiếu trong buổi lễ Hạ điền Ngài tham thiền và đắc sơ thiền. Ngài tự mình nghĩ rằng đó mới là con đường dẫn đến giác ngộ Ngài bắt đầu tự mình hành thiền và chứng sơ thiền, nhị thiền, tam thiền, tứ thiền phát triển trí tuệ chứng được túc mạng minh, thiên nhãn minh, lậu tận minh, biết như thật khổ, biết như thật các lậu hoặc thoát khỏi dục lậu, hữu lậu, vô minh lậu. Đối với tự thân đã giải thoát như vậy, khởi lên tâm tri sanh đã tận, phạm hạnh đã thành, việc nên làm đã làm, không còn trở lại trạng thái này nữa.

Kinh Saccaka Đại kinh Trung Bộ I, trang 246-248, tu thư Đại học Vạn Hạnh xuất bản năm 1973, bản dịch HT. Thích Minh Châu đã viết như sau: “Và này Aggivessana sau khi ta thọ thực và có được sức lực trở lại ta ly dục, ly bất thiện pháp chứng và trú thiền thứ nhất một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh có tầm có tứ. Này Aggivessana như vậy lạc thọ khởi lên nơi ta được tồn tại nhưng không chi phối tâm ta. Diệt tầm tứ chứng và trú thiền thứ hai một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ nội tĩnh nhất tâm. Này Aggivesana lạc thọ khởi lên nơi ta, được tồn tại nhưng không chi phối tâm ta, ly hỷ trú xả chánh niệm tinh giác thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú chứng và trú thiền thứ ba. Này Aggivesana như vậy lạc thọ khởi lên nơi ta được tồn tại nhưng không chi phối tâm ta. Xả lạc xả khổ diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước chứng và trú thiền thứ tư không khổ không lạc, xả niệm thanh tịnh. Này Aggivesana như vậy lạc thọ khởi lên nơi ta được tồn tại nhưng không chi phối tâm ta. Với tâm định tịnh, thuần tịnh, không cấu nhiễm, không phiền não nhu nhuyến dễ sử dụng, vững chắc bình tĩnh như vậy. Ta dẫn tâm hướng đến túc mạng minh, ta nhớ đến các đời quá khứ một đời, hai đời, ba đời, bốn đời, năm đời, mười đời, hai mươi đời, ba mươi đời, một trăm đời, hai trăm đời, một ngàn đời, một trăm ngàn đời, nhiều hoại kiếp, nhiều thành kiếp, nhiều hoại và thành kiếp. Ta nhớ rằng: “Tại chỗ kia ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Như vậy ta nhớ đến nhiều đời sống quá khứ cùng với các nét đại cương và chi tiết (còn tiếp). ■



Một tháng hoằng pháp của THIỀN SƯ KIM TRIỆU

Chơn Minh



Sài Gòn, những ngày tàn đông, năm mới thong dong trở về, nhẹ khoác những tia nắng ấm ban mai lên thành phố năng động. Xuân đang thì thầm gõ cửa mọi nhà, năm nay tết đến sớm, mọi hoạt động chuẩn bị đón tết lại rộ lên tất bật.

Lặng lẽ kể bên là những khóa Thiền của Phật giáo Nam Tông tại Thiền viện Phước Sơn (Đồng Nai), chùa Phật Bảo (TP. HCM); Tổ đình Bửu Quang (Thủ Đức) và chùa Hộ Pháp (Vũng Tàu) v.v...

Nhiều Phật tử, thiền sinh gác một bên việc chuẩn bị đón Tết, hân hoan chào đón Thiền sư Kim Triệu về Việt Nam hướng dẫn những khóa thiền Vipassanā đặc trưng của Đạo Phật.



Chùa Thiên Trúc - Hà Tiên

Đại lão Thiền sư Khippapañño Kim Triệu sanh năm 1930 tại Phường Thạnh, tỉnh Trà Vinh, xuất gia năm 1947 lúc đó mới 17 tuổi. Ngài đã tu học nhiều chùa thuộc hệ phái Nguyên Thủy ở Chợ Lớn, Saigon, Bình Định, Đà Nẵng. Đã có quá trình tu học và hành đạo từ năm 1974 tại Ấn Độ, Nepal và Thái Lan, ngài đã là giáo sư Đại học dạy môn Pāli, dạy hành thiền, và là phụ tá Tổng Thư ký Trung tâm Thiền Định Quốc tế tại Bồ Đề Đạo Tràng.

Từ năm 1976 ngài theo học đạo và hành thiền với nhiều vị Thiền sư nổi tiếng tại Ấn Độ như ngài Shree Acharya Anagarika Munindra; ngài Goenkar; ngài Rastrapal, và Thiền sư Tuang Pulu KabaAye Sāyadaw, một vị cao Tăng người Miến Điện cùng thọ huấn với Ngài Mahasi Sāyadaw. Sau đó ngài sang Mỹ hoằng pháp vào năm 1981 và lưu ngụ tại chùa Kỳ Viên, Washington DC và từ 1982 ngài đã được thỉnh mời để hướng dẫn những khóa Thiền 10 ngày tại nhiều chùa thuộc các tiểu bang khác nhau của Hoa Kỳ và tại Pháp.

Từ năm 1994 đến nay Thiền sư thường được các chùa Nam Tông tại TP. HCM hay các tỉnh thỉnh mời hướng dẫn thiền Vipassanā cho Tăng, Ni, Phật tử Việt Nam.



Chùa Bửu Thắng

Thiền của Phật giáo có 2 loại: thiền Chỉ và thiền Quán xoay quanh hai chủ đề là Danh và Sắc, dựa trên 4 đối tượng: Thân, Thọ, Tâm và Pháp, mỗi vị thiền sư đều có sở trường về một phương pháp thiền: Hòa thượng thiền sư Ledi Sayadaw chuyên về niệm Thân, ngài Goenka chuyên về niệm Thọ, Hòa thượng She-womin chuyên niệm Tâm v.v... Riêng đối với Thiền sư Kim Triệu, ngài thường phối hợp các phương pháp:



nghư niệm thân trước, khi nào tâm phóng thì niệm tâm, nghe đau nhức thì niệm thọ v.v... Với phương pháp này, không nhất thiết bám sát từng đối tượng mà tùy lúc vì bốn đối tượng này thuộc dạng vô thường, thay đổi liên tục và phương pháp này còn được áp dụng trong cách đi, đứng, nằm ngồi (đại oai nghi), cách vận động cánh tay, bàn chân, hay xoay người (tiểu oai nghi).

Ở Việt Nam thiền Tứ Niệm Xứ được phổ biến rộng rãi trong những năm gần đây, qua việc giao lưu văn hóa Phật giáo thế giới và do sự thỉnh mời của một số nhà sư Việt Nam đang là du học tăng ở nước ngoài như Ấn Độ, Myanmar và Srilanka hay Thái Lan, một số thiền sư nước ngoài đến Việt Nam để tổ chức các khóa dạy thiền ngắn ngày cho Tăng, Ni, Phật tử khắp 3 miền có cơ hội tu tập, cũng như các hành giả thiền sinh Việt Nam sang các nước quốc giáo để tu tập và học thiền Tứ niệm xứ tại các trường thiền nổi tiếng.

Phật tử Việt Nam có một tầm hiểu biết rộng, biết khám phá và so sánh các phương pháp hành trì, có phần trội hơn so với Phật tử các nước khác. Phật tử Việt Nam muốn học cả 4 phương pháp trong Thiền Minh Sát chứ không riêng một phương pháp nào do vậy phương pháp phối hợp mà ngài áp dụng rất khế hợp với nhu cầu tâm đạo của Phật tử Việt Nam.

LỊCH TRÌNH DẠY THIỀN VÀ THAM QUAN

Thời gian ngài về Việt Nam gồm 2 giai đoạn chính là dạy Thiền, tham quan và thuyết giảng xen kẽ nhau qua nhiều Tỉnh, Thành khác nhau.

a. Dạy Thiền:

Ngày 22-11 đến 2-12-2011 Chùa Thiên Trúc Thị xã Hà Tiên

Ngày 16-12 đến 21-12-2011 Chùa Ba Si tỉnh Trà Vinh

Ngày 22-12 đến 01-01-2012 Thiền viện Phước Sơn tỉnh Đồng Nai

Ngày 02-01-2012 Chùa Phật Bảo Q. Tân Bình TP. Hồ Chí Minh

Ngày 04-01-2012 Chùa Bửu Quang Q. Thủ Đức TP. Hồ Chí Minh

Ngày 05-01 đến 08-01-2012 Chùa Hộ Pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

b. Tham quan và Thuyết giảng:

Thời gian còn lại ngài được mời tham quan và thuyết giảng tại các chùa: Tam Bảo (Đà Nẵng); Chùa Nam Quang (Hội An); chùa Bửu Thắng (Daklak); chùa Tứ phương Tăng (Bình Phước), chùa Thiền Quang 1 (Đồng Nai), chùa Chandaransay (Q3); và Phú Quốc.

Nhận định:

Cuộc sống đương đại mà mọi người chúng ta là chủ thể sống đa phần thiên về thỏa mãn nhu cầu vật chất,

ta bị chi phối và bị nô lệ bởi những hệ lụy của cuộc sống mà vật chất đang lên ngôi kết quả dẫn đến một nếp sống tâm linh khập khiễng bằng những biểu hiện bên ngoài nhằm khóa lấp những trống vắng, những mất mát, hay những dẫn vật bên trong mà biểu hiện cụ thể bằng những nếp sống xã hội buông thả, hời hợt và mất sự chánh niệm về những gì mình đang làm, cùng sự mất phương hướng khiến mọi bệnh tật xuất hiện, sự đột quỵ hay tâm bệnh phải chăng là những hậu quả do sự mất quân bình tâm linh gây ra.

Thiền là tạo nên sự cân bằng hay ngược lại cân bằng là Thiền. Nói không ngoa Thiền là phao cứu sinh chữa được những xáo trộn tâm linh, giải quyết các bế tắc tâm lý trong cuộc sống của chúng sinh.

Các khóa Thiền của Phật giáo đã, đang và sẽ là phương tiện thù thắng giúp các thiền sinh tự đạt đến cứu cánh giải thoát mình khỏi những ứ chế tâm lý trong xã hội đương đại và các vị Thiền sư sẽ là những ân nhân trong cuộc sống tâm linh của con người trong thế kỷ XXI.

Xin tri ân Thiền sư KIM TRIỆU đã rèn và chỉ dạy cách thức thanh lọc tâm đưa chúng ta trở về với sự chánh niệm cao quý

Sau mỗi khóa Thiền như thế này, thiền sinh thật hạnh phúc khi cảm nhận được vị ngọt của sự sống trong lành đang lên ngôi. ■



Thiền viện Phước Sơn



Chùa Bửu Quang



Nghĩa cử cao đẹp của những nhà sư Khmer

Thanh Bách

XUNG PHONG CỨU NGƯỜI

Lần đầu có mặt trong đợt hiến máu nhân đạo (HMND) do Thành đoàn Rạch Giá tổ chức, chúng tôi vô cùng ngạc nhiên khi nhận ra trong nhóm thanh niên tình nguyện ấy có màu vàng của chiếc áo cà sa. Thoạt đầu, tưởng các vị sư đến đây để động viên tinh thần Phật tử, nhưng khi nghe xướng tên mời sư vào, tôi mới vỡ lẽ, họ đến đây chia sẻ những giọt máu đào của mình để cứu người. Thấy tôi ngạc nhiên, một đồng nghiệp ở Kiên Giang cho biết: "Khởi đầu từ năm 2006, phong trào sư sãi trong các chùa Khmer trên địa bàn tỉnh nói chung, TP.Rạch Giá nói riêng đã duy trì liên tục được 6 năm". Đáng nói hơn là 6 năm qua, phong trào ngày càng đi vào chiều sâu và trở thành một trong những biểu hiện giúp đời nổi bật nhất của các vị sư.

Đại đức Danh Dương, Phó Trụ trì chùa Khmer Rạch Sỏi, Chi hội trưởng Chi hội Sư sãi chùa, nói: "Lúc đầu tham gia HMND, nhiều sư không khỏi ngỡ ngàng nên có những sự cố ngoài ý muốn. Toàn chùa có 22 vị sư tình nguyện HMND, nhưng có lẽ do quá hồi hộp, xúc động nên chỉ có 18 vị thực hiện được tâm nguyện. 4 vị còn lại không hiến được vì sức khỏe, lại có cảm giác như mình bị mắc lỗi nên cứ buồn hoài, tôi phải phân tích mãi các vị này mới chịu thôi".

Tuy nhiên, điều đáng mừng là lần khởi sự này đã khơi mào cho phong trào tình nguyện HMND rộng khắp trong giới sư sãi Khmer ở Kiên Giang. Theo đó, bên cạnh sự tham gia đều đặn của các vị

cao tăng như: Đại đức Danh Dương, sư Danh Thanh đã có 6 lần HMND, các sư trẻ như: Danh Hồng Phước, Thái Thiệu, Danh Tâm... mỗi người cũng có từ 3-5 lần HMND... "Mỗi lần hiến máu, những người xuất gia chúng tôi thấy lòng mình thanh thản hơn, vì biết được rằng những giọt máu của mình sẽ góp phần cứu một người vượt qua cảnh sinh ly tử biệt", đại đức Danh Dương bộc bạch.

Anh Lâm Việt Huỳnh, Bí thư Thành đoàn Rạch Giá, nhận xét: "Xuất phát từ nhu cầu tạo điều kiện giúp cho thanh niên (TN) dân tộc Khmer, nhất là thanh niên đang là tu sĩ, sư sãi các chùa đóng trên địa bàn TP.Rạch Giá hiểu thêm về công tác Hội LHTN Việt Nam, bắt đầu từ năm 2004, chúng tôi tiến hành xây dựng Hội TN ở các chùa. Tuy lúc khởi đầu cũng có những khó khăn nhất định, nhưng nhờ sự giúp đỡ tận tình của các vị sư trụ trì, phong trào xây dựng Hội TN trong các ngôi chùa Khmer nhanh chóng phát triển. Sau khi thành lập được các chi hội TN ở các



Chư tôn đức Phật giáo Nam tông hiến máu tại chùa Phật Quang, TP. Rạch Giá



chùa Khmer Rạch Sỏi (Vĩnh Lợi), Thôn Dôn (An Bình), Láng Cát (An Hòa) và Phật Lớn (Vĩnh Quang), đã có hơn 100 hội viên (HV) tham gia sinh hoạt. Qua đó không chỉ phát



Các nhà sư Khmer Krom cùng dân gặt lúa cho vụ mùa

triển về tổ chức, mà chất lượng hoạt động của Hội TN cũng từng bước đi vào chiều sâu, trong đó phong trào HMNĐ chỉ là một trong số những “việc đời” các vị sư Khmer tình nguyện thực hiện.

TÌNH NGUYỆN GIÚP ĐỜI

Không chỉ dừng lại ở việc hiến máu cứu người qua cơn nguy khốn, tác động của tổ chức Đoàn còn khiến nhiều vị sư trẻ tuổi trong các chùa Khmer tự nguyện dấn thân vào nhiều hoạt động giúp đời khác. Bên cạnh việc tận dụng thời gian ngoài giờ “tu”, các vị sư đã trao đổi, tuyên truyền chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến các Phật tử, qua đó tạo nên niềm tin trong đồng bào Phật tử là đồng bào dân tộc Khmer vào đường lối phát triển đất nước, chấp hành chính sách, luật pháp... Đặc biệt vào những dịp lễ, tết dân tộc, các chi hội TN trong chùa Khmer còn phối hợp với địa phương tổ chức các trò chơi dân gian. Anh Trần Hữu Dũng, Bí thư Đoàn phường Vĩnh Lợi, nói: “Lúc đầu một số vị sư tỏ ra ngại, sợ phạm vào những quy định của nhà Phật, nhưng qua giải thích, động viên dần dần các vị sư đều tự nguyện tham gia”.

Từ khi mới thành lập, Chi hội sư sãi chùa Láng Cát, Thôn Dôn

đi vào hoạt động có nhiều thuận lợi, bởi chi hội trưởng là đoàn viên TN khi còn ngồi trên ghế nhà trường. Đại đức Danh Út, Trụ trì chùa Thôn Dôn, cũng là Chi hội trưởng sư sãi nhà chùa, phấn khởi: “Hiện nay ngoài 24 vị sư sãi là HVTN, còn có 20 HVTN con em đồng bào Phật tử đang học tập ở các trường cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp của tỉnh cùng tham gia. Các hoạt động của phong trào TN luôn gắn liền với phong tục tập quán của cộng đồng Khmer Nam Bộ”. Ngoài việc tham gia tình nguyện với cộng đồng, nhà chùa còn phát động phong trào phổ cập tiếng Khmer tại chùa, vào mùa hè mở lớp ngay tại địa bàn dân cư. Đại đức Danh Út bày tỏ: “Chúng tôi quan niệm, dạy cho các em thêm cái chữ cũng như tưới thêm cho cây một giọt nước. Nếu nước làm cho rễ có thêm điều kiện

bám sâu vào lòng đất để phát triển bền vững thì chữ sẽ giúp các em có thêm điều kiện gần bó với cội nguồn dân tộc”.

Tạm biệt các sư sãi chùa Khmer trong những ngày cuối năm. Dù không nói thêm với nhau lời nào, nhưng với những cái bắt tay thật chặt, chúng tôi hiểu rằng đó không chỉ là lời cam kết tiếp tục duy trì và phát triển nghĩa cử cao đẹp mà còn là lời nhắc nhở tất cả thanh niên Việt Nam: Dù ở bất cứ đâu, làm bất cứ việc gì, một khi đã xác định lý tưởng sống có ích thì đều có thể giúp đời, giúp xã hội ngày càng tươi đẹp hơn. ■



Dạy chữ cho học sinh Khmer.





Hòa thượng Tăng Nô

Vị Hòa thượng Khmer hết lòng vì sự nghiệp giáo dục

Khemring

Ba mươi mấy năm qua, nhằm duy trì và nêu cao tinh thần yêu nước, dưới sự quản lý của Hoà thượng Tăng Nô, chùa Khleang đã nuôi dưỡng nhiều người già neo đơn được no ấm khi tuổi xế chiều; hàng trăm học sinh, sinh viên trong tỉnh có hoàn cảnh khó khăn được học tập tốt và trở thành người có ích cho xã hội.

Trong kháng chiến chống Mỹ, chùa Khleang, thuộc Khóm 5, Phường 6, TP Sóc Trăng đã có công lao nuôi chứa nhiều cán bộ cách mạng. Sau khi đất nước hoàn toàn độc lập, chùa Khleang được Bộ Văn hoá thông tin công nhận là Di tích lịch sử.

Ba mươi mấy năm qua, nhằm duy trì và nêu cao tinh thần yêu nước, dưới sự quản lý của Hoà thượng Tăng Nô, chùa Khleang đã nuôi dưỡng nhiều người già neo đơn được no ấm khi tuổi xế chiều; hàng trăm học sinh, sinh viên trong tỉnh có hoàn cảnh khó khăn được học tập tốt và trở thành người có

ích cho xã hội.

Hoà thượng Tăng Nô sinh năm 1942, trong một gia đình nông dân Khmer, ở khóm 2, phường 2, TP Sóc Trăng.

Như bao thanh niên Khmer khác, năm 1960, ông vào chùa Khleang tu học. Vốn là người cần mẫn, hiếu học nên chỉ sau 15 năm miệt mài học tập Pāli ở nhiều chùa Khmer trong nước và Campuchia, ông được bà con Phật tử, Ban quản trị chùa tấn phong làm Hoà thượng.



Với tấm lòng từ bi bác ái, hiếu học, ông luôn quan tâm đến việc học tập của con em đồng bào Khmer trong tỉnh. Hằng năm có những học sinh, sinh viên Khmer ở trong tỉnh vì hoàn cảnh khó khăn định bỏ học, ông hay được là nhanh chóng tìm mọi cách giúp đỡ, cho tá túc ở chùa và giúp một phần chi phí cho việc học tập.

Nhờ đó, nhiều học sinh, sinh viên nghèo được tiếp tục đến trường, học hành đến nơi, đến chốn.

Nói về lòng nhân ái của Hoà thượng Tăng Nô, anh Tăng Ươl, cán bộ trường Trung cấp Pāli Nam Bộ nói: "Hoàn cảnh tôi rất khó khăn. Mấy năm trước, nhờ Hoà thượng Tăng Nô giúp đỡ tiền bạc nên tôi mới có thể học xong lớp quản lý Thư viện 3 năm. Sau khi ra trường, Hoà thượng còn mua cho 1 chiếc xe gắn máy, nên tôi tự nhủ lòng mình phải cố gắng công tác tốt để không phụ lòng giúp đỡ của Hoà thượng".

Đồng cảnh ngộ có thầy Danh Mên, giáo viên trường Trung cấp Pāli tâm sự: "Tôi không cha mẹ. Sau khi xuất tu, tôi học lớp Cao đẳng sư phạm. Biết được hoàn cảnh, Hoà thượng Tăng Nô cho tá túc ở chùa. Sau khi tốt nghiệp ra trường, Hoà thượng còn mua cho tôi một chiếc xe gắn máy làm phương tiện đi lại. Ông bảo phải cố gắng làm việc thật tốt, giúp ích cho xã hội là xem như đã trả hết ơn nghĩa cho ông".

Bây giờ chùa Khleang có rất nhiều phụ huynh ở vùng sâu, vùng xa có hoàn cảnh khó khăn đến xin cho con em mình tá túc để đi học. Bao nhiêu người cũng được Hoà thượng Tăng Nô vui vẻ đón nhận...

Đầu năm học 2011-2012, chùa Khleang tiếp nhận trên 30 em học sinh, sinh viên nghèo đến tá túc và được nhà chùa nuôi buổi cơm trưa.

Tâm sự với tôi, ông nói: "Một đời tôi tu hành, luôn hướng theo chân lý tốt đời, đẹp đạo, nên tôi chỉ mong ước con cháu mình được học tập tốt, có kiến thức cao để giúp ích cho xã hội".

Không chỉ giúp học sinh, sinh viên nghèo khó khăn, Hoà thượng Tăng Nô còn cho nhiều người già neo đơn, có hoàn cảnh khó

khăn được tá túc, an dưỡng.

Nói về lòng từ bi, bác ái của Hoà thượng Tăng Nô, bác Lý Thị Sá Lý 81 tuổi nói: "Hoàn cảnh tôi rất khó khăn, đơn chiếc, không có đất, nhà để ở. Nên gần 20 năm qua, tôi được Hoà thượng Tăng Nô cho 1 phòng trong chùa để tá túc lúc tuổi xế chiều. Tôi rất biết ơn tấm lòng cao cả của Hoà thượng".

Không chỉ nuôi dạy những học sinh, sinh viên khó khăn ở vùng sâu, vùng xa và giúp người già neo đơn, Hoà thượng còn vận động xây dựng 02 căn nhà tình thương cho người dân không có nhà ở, trị giá gần 20 triệu đồng/ căn.

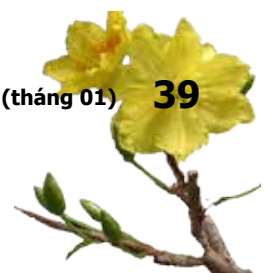
Năm 2004, ông còn bàn bạc với Ban quản trị chùa thống nhất hiến đất 8.100m² cho trường Trung cấp Pāli Nam bộ xây dựng ký túc xá và nhà hiệu bộ cho tăng sinh của trường.

Hiện nay, Hoà thượng còn nuôi một đứa trẻ mồ côi bị cha, mẹ bỏ rơi trước cổng chùa lúc vừa mới lọt lòng và được mang tên là Đại Thắng. Sau 10 năm nuôi nấng và dạy dỗ, nay Đại Thắng đã trở thành một cậu học sinh lớp 4 rất ngoan hiền và học giỏi.

Giờ đây tuy Hoà thượng Tăng Nô tuổi ngoài "thất thập cổ lai hy", nhưng bằng sự nhiệt huyết với sự nghiệp giáo dục, một lòng mong muốn "tốt đời đẹp đạo", ông vẫn được tin nhiệm đảm giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường BTVH Trung cấp Pāli Nam bộ và Phó Hội trưởng Hội Đoàn kết Sư sãi yêu nước tỉnh Sóc Trăng. ■



Chùa Khleang, Sóc Trăng



CÓ 2 NGÀY trong tuần chúng ta không nên lo lắng

Duy Thiện

Một ngày là Ngày hôm qua, với những sai lầm, những lo âu, những tội lỗi, những thiếu sót ngớ ngẩn, sự nhức nhối và những nỗi đau. Ngày hôm qua đã đi qua, mọi tiền bạc trên đời này cũng không thể đem ngày hôm qua quay trở lại. Chúng ta không thể nào huỷ bỏ một hành động mà chúng ta đã làm, cũng như không thể nào xoá đi một ngôn từ mà chúng ta đã thốt ra. Ngày hôm qua đã đi xa rồi!

Còn một ngày nữa mà chúng ta không nên lo lắng, đó là Ngày mai với những kẻ thù quá quắt, gánh nặng cuộc sống, những hứa hẹn tràn trề hy vọng và việc thực hiện thì tồi tệ. Mặt trời của Ngày mai sẽ mọc lên hoặc là chói lọi hoặc là khuất sau một đám mây, nhưng dù gì thì nó vẫn sẽ mọc lên. Và trước khi nó mọc lên, vào ngày mai chúng ta chẳng có mối đe doạ nào, bởi lẽ nó vẫn chưa được sinh ra mà.

Vì vậy chỉ còn một ngày duy nhất - Ngày hôm nay. Bất cứ ai cũng đều phải đấu tranh để sống dù chỉ một ngày. Thật ra chẳng phải những gì trải qua ngày hôm nay khiến người ta phát rõ - mà đó chính là sự hối tiếc về những gì đã xảy ra ngày hôm qua và những lo sợ về những gì ngày mai có thể đem đến.



Mười Hai Con Giáp TRONG KINH ĐIỂN PĀLI

Như Quang

Trong kinh điển Pāli có nhiều hình ảnh sanh vật với những dụ ngôn thâm thúy. Những con vật bình thường ở ngoài đời qua sự giảng dạy của Đức Thế Tôn đã trở thành những con vật có ý nghĩa nhờ những bài học quý giá mà Đức Thế Tôn đã lồng vào. Sau đây là hình ảnh của mười hai sanh vật tiêu biểu cho một năm được tìm thấy trong kinh điển Pāli.

1. TÝ

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra làm con chuột thông minh, sáng suốt, với thân hình to lớn, giống như heo con, được vây quanh với vài trăm con chuột, sống ở trong rừng. Có con chó rừng lang thang chỗ này chỗ kia, thấy đàn chuột liền suy nghĩ: "Ta hãy lừa dối đàn chuột này và ăn thịt chúng". Nghĩ xong, chó rừng đứng một chân mặt hướng về mặt trời ngửi gió. Bồ tát thấy thế cho đây là con vật có giới hạnh nên cùng đàn chuột đến hầu. Đàn chuột dần dà bị chó rừng ăn thịt và khi Bồ tát khám phá ra việc làm này của chó rừng bèn nói sở hành giới cấm của người không đúng Chánh pháp. Với mục đích làm hại những kẻ khác, nhà người hành trì phi pháp bêu xấu ngọn cờ chánh Pháp.

2. SỬU

Mỗi chúng sanh là một con trâu lẳng xăng chạy tới, chạy lui với tâm phóng dật. Để giúp chúng sanh luyện tâm, cổ đức có dạy:

*"Như một người luyện trâu
Cột trâu vào cọc
Cũng vậy ở đây tâm vị ấy cần*



được cột chắc vào đối tượng nhờ niệm."

3. DẪN

Khi nói về chúa tể rừng xanh này người ta thường nói đến loài cọp nhưng chúa rừng xanh lại còn có vị chúa nữa, đó là nàng cọp cái. Trong kinh Mi Tiên Vấn đáp, nàng cọp cái được nhắc đến vì có một điểm cần phải học tập. Đó là cọp cái thường chỉ mang thai một lần, không mang thai lần thứ hai. Đức Phật dạy vị tỳ khưu hành sa môn quả cũng tương tự thế, nghĩa là không còn muốn vào một



thai bào nào nữa, không còn muốn tái sinh vào cõi luân hồi thống khổ một lần khác nữa; phải chấm dứt tái sanh, cấu sanh.

4. MÈO

Trong Tương Ưng Kinh Đức Phật có đưa ra hình ảnh một con mèo đứng rình con chuột bên cạnh một đồng rác tại một ống cống rồi bắt được một con chuột nhắt và nuốt nó. Rồi con chuột nhắt ấy cắn ruột, cắn phủ tạng con mèo. Do nhân duyên ấy, con mèo đi đến chết hay đi đến đau khổ gần như chết. Con mèo ở đây được ví với một vị tỷ kheo thời đạo bị tham dục nhiễu hại tâm, đi đến chết hay đi đến đau khổ gần như chết.

5. THÌN

Khi Đức Thế Tôn ngụ tại nhà vị đạo sĩ bên tóc thờ lửa Uruvelakassapa, Ngài đã nhiếp phục được con rồng chúa mà không làm thương tổn đến lớp vỏ, làn da, thịt, gân, xương, tủy của con rồng này, chỉ dùng lửa của Ngài làm cho lửa của nó bị kiệt quệ rồi bỏ vào trong bình bát, và đưa cho đạo sĩ bên tóc Uruvelakassapa.

6. TY

Con rắn nổi tiếng trong kinh điển Pali là thần rắn Mucalinda đã dùng thân mình cuốn vòng quanh bảy vòng thân của Thế Tôn, và đứng thẳng, vươn cao các mang lớn trên đầu (Thế Tôn) với tác ý: "Mong Thế Tôn khỏi lạnh! Mong Thế Tôn khỏi nóng! Mong Thế Tôn khỏi xúc chạm với ruồi, muỗi, gió, sức nóng, các loài bò sát".

7. NGỌ

Thuở xưa, khi vua Brahamadatta đang trị vì ở thành Bà-la-nại, Bồ-tát được sanh làm con ngựa Sindh nòi giống tốt, là ngựa báu của vua, được trang sức lông lẩy, ăn thực phẩm thượng vị đựng trong đĩa bằng vàng, ở trong chuồng được dựng trên đất ướp thơm với bốn loại hương. Khi quốc độ có chiến tranh, dù bị thương tích, ngựa Sindh đã giúp vua bắt được 7 vị vua thù nghịch.

8. MÙI

Có một con dê nhờ có trí biết được đời trước, khi bị một bà la môn bắt giết tế lễ thì cười xong lại khóc. Được hỏi, dê cho vị Bà la môn biết ngày xưa chỉ vì giết một con dê mà nó bị chém đầu trong bốn trăm chín mươi chín lần sống chết. Nay là lần thứ năm trăm sống chết cuối cùng nên dê sung sướng mà cười. Rồi vì thương xót cho vị bà la môn sẽ phải chịu khổ hình vì nghiệp giết dê nên dê bật khóc.

9. THÂN

Vào thời vua Brahmandatta có một cô khỉ đom

đáng. Khi cô đang ngồi giữa các cành cây ở công viên thì hoàng hậu và các nữ tỳ cởi các đồ trang sức, bỏ trên cái áo ngoài, đặt chúng vào trong hộp rồi đi chơi dưới một hồ nước. Cô khỉ muốn đeo dây chuyền bằng ngọc của hoàng hậu, nên canh chừng lúc người nữ tỳ lơ đãng là đánh cắp rồi giấu sợi dây chuyền vào một bông cây. Hành vi trộm cắp của cô khỉ đã đem lại tai ương cho nhiều người vì bị nghi ngờ đã đánh cắp râu chuỗi ngọc.

10. DẬU

Có một Bà-la-môn sống tại Kỳ Viên có tài xem dấu hiệu của vận may, suy nghĩ: "Cấp Cô Độc bị nghèo khó rồi lại trở nên nổi danh. Ta giả bộ thăm hân rồi lấy cắp vận may của hân xem sao! Thế là ông ta đến nhà ông Cấp Cô Độc và được đón tiếp rất niềm nở. Sau những lần trao đổi xã giao, chủ nhà hỏi lý do cuộc viếng thăm. Vị Bà-la-môn để ý xem vận may của Trưởng giả kia nằm ở đâu. Bấy giờ ông Cấp Cô Độc có một con gà trống trắng, trắng như một vỏ sò đã được cọ rửa, con gà được giữ trong một cái lồng bằng vàng, và vận may của vị Trưởng giả đang nằm trong cái lồng của nó. Thế là người Bà-la-môn ấy đã dò tìm được vận may nằm ở đâu rồi.

11. TUẤT

Nông dân Kotùhalaka chết vì bội thực tại nhà một ông bá hộ và trước khi chết vì thấy cuộc sống sung sướng của một con chó nhà giàu nên ước ao cũng được làm chó. Ông được toại nguyện! Trong kiếp chó, ông đã dẫn đường cho một vị Phật Bích chi đi khất thực bằng tiếng sủa của mình. Khi vị Phật phải đi nơi khác, chú chó sủa và tru lên cho đến khi bóng Ngài khuất dần, rồi vỗ tim ngay đó. Chú chó chết đi, tái sinh lên cõi trời ba mươi ba. Vị trời này chỉ cần thì thầm âm thanh đã vang xa mười sáu dặm. Khi nói năng bình thường khắp cõi trời rộng ngàn dặm đều nghe.

12. HỢI

Vào thời đức Phật Kakusandha, con heo này là một con gà ở gần một thiền đường. Con gà này thường chăm chú nghe một thầy Tỷ kheo niệm đề mục thiền tu chứng Tuệ giác. Nhờ nghe những âm thanh thiêng liêng, gà thoát kiếp được tái sinh vào cung vua, làm công chúa tên Ubbari. Công chúa đi vào nhà xí, thấy đồng dò, ngay tại chỗ ấy, chăm chú quan sát đám dò, tâm định tĩnh, cô nhập Sơ thiền. Sau khi mãn kiếp làm công chúa, cô được sanh vào dòng dõi Bà-la-môn. Từ giai cấp Bà-la-môn, do nghiệp tạo trong kiếp ấy, bây giờ cô lại tái sinh làm con heo nái tở. ■



Niềm Vui Đạo Hạnh

Thiện Bằng

Sống trọn kiếp người với bao thăng trầm biến đổi. Con người phải đối phó với biết bao sự việc, hoàn cảnh đổi thay. Cuộc đời này khổ đau lúc nào cũng nhiều hơn hạnh phúc. Người ta phải tự tạo cho mình những điều kiện sống tốt hơn, vui vẻ hơn, tiện nghi hơn. Tất cả sự việc xảy ra đều do phước báu và nghiệp của mình quyết định. Mọi nhân duyên đưa đến cho ta hàng ngày trong suốt cuộc đời sẽ quyết định sự hạnh phúc hay khổ đau. Hội ngộ rồi lại chia tay, hợp tan, tan hợp là lẽ thường tình. Thân thể này rồi sẽ già yếu. Người thân ta rồi sẽ xa ta. Vật chất có đó rồi mất đó, từ có thành không từ không thành có.

Người ta cứ xoay quanh trong đời sống: ăn, mặc, ở, bệnh. Nếu như không có đời sống tâm linh, không có tình cảm, văn hóa, giải trí thì con người sống thật vô nghĩa. Người ta luôn khát vọng, luôn tìm cầu. Nhưng khi đạt được ý nguyện, khi có được nó thì lại thấy nhàm chán.

Vì vậy đời sống tâm linh khiến cho ta được an ổn, được thanh cao và được gần gũi với các bậc hiền Thánh.

Tu tập giúp cho trí tuệ khai mở. Giúp cho định tâm và phát sinh hỷ lạc.

Đạo Phật giúp ta thấy rõ chân lý giữa cuộc đời này. Thấy

rõ quá trình luân hồi của con người và sự tiến hóa của mọi loài chúng sanh.

Người Phật tử hiểu rõ luật nhân quả qua thân, khẩu, ý. Tất cả nghiệp thiện hay ác đều ảnh hưởng đến đời sống hiện tại và mai sau của chúng ta. Hiểu rõ luật nhân quả nên khi sự đau khổ xảy đến cho mình, tâm họ ít bị phiền não và khổ đau. Thân có trả nghiệp mà tâm vẫn được an định.

Người có tu tập lâu năm sẽ cảm nhận được niềm vui lan tỏa từ sâu thẳm nơi tâm hồn. Những nghiệp chướng đã gây tạo từ quá khứ sẽ được tiêu trừ do sự sám hối và tu tập. Khi tâm có thiền định, ánh sáng chơn tâm sẽ lộ rõ dần và chuyển hóa tư tưởng, tịnh hóa được nghiệp chướng.

Sự tu tập bốn tâm vô lượng (Từ - Bi - Hỷ - Xả) sẽ làm cho tâm ta mát mẻ và bao dung. Tâm thể sẽ rộng lớn bao trùm cả hư không và chan rải đến mọi người, mọi loài. Tâm có nhẹ nhàng thì cuộc sống thăng hoa hơn. Khi ngắm nhìn thiên nhiên mới thấy hết vẻ đẹp của nó. Tâm từ có phát triển ta sẽ dễ chế ngự cơn nóng giận hơn. Nếu ai tiếp xúc với ta sẽ cảm thấy mát mẻ, chan hòa. Người xưa nói: "Sáng biết Đạo, chiều chết cũng vui".

Hạnh phúc thay! Khi ta sống ở đời được nghe đạo lý và học

để áp dụng vào đời. Khi nhận định được đời là vô thường, khổ não, vô ngã thì ta sẽ dễ dàng buông bỏ, xa rời. Hạnh phúc của thế gian là sự giả tạm, qua mau. Hạnh phúc của Đạo là trường cửu, chơn thật.

Người hiểu Đạo sống lạc quan hơn, yêu đời hơn. Nhìn sự việc với tâm tích cực và xây dựng. Nhìn đời với sự yêu thương, chia sẻ và thông cảm.

Có học đạo, có tu tập, tâm linh ta sẽ vượt lên mức độ tiến hóa cao hơn, trí tuệ sẽ minh mẫn, sáng suốt hơn.

Đức Phật là người khám phá ra chân lý và thấu triệt chân lý. Ngài dạy lại cho chúng ta thấy đúng sự thật và sống đúng để được hạnh phúc, an lạc thật sự. Tất cả chúng sinh trong sáu đường (Thiên, Nhơn, Atula, Súc sanh, Ngạ quỷ và Địa ngục). Ngài chỉ cho ta thấy nhân lành để được làm người hoặc sanh cõi trời. Sau đó hướng dẫn tu tập các nhân vô lậu để chứng được các quả thánh (Tu đà hoàn, Tư đà hàm, A na hàm, A la hán) sẽ thoát khỏi sự luân hồi sinh tử.

Như vậy Đạo đưa con người đến quả vị an vui, giải thoát giữa cõi đời đau khổ ngũ trược này.

Niệm một câu Phật, tưởng nhớ đến Đức Phật, ta diệt được niệm xấu ác, phiền não. Như ngọc ma ni làm trong nước đục. Niệm danh hiệu Phật, niệm ân đức Phật sẽ tịnh hóa tư tưởng của ta, gột sạch phiền não khổ đau ẩn chứa trong

tâm thức. Người biết đạo sẽ có đời sống thiếu dục tri túc, ít nã, ít bệnh. Trí tuệ hiểu biết do học đạo sẽ không mất. Dầu trải qua trăm kiếp sau vẫn còn mãi. Đó là chủng tử lành sẽ giúp ta vượt thoát luân hồi.

Người biết đạo biết rõ việc ác không làm, siêng làm việc lành. Hiểu rõ sự việc bằng trí tuệ họ luôn nỗ lực diệt trừ kiết sử phiền não. Khi đã tu tập và học đạo đến trình độ cao, ta có thể hướng dẫn, dìu dắt người khác cùng tu tập. Giúp cho người có chánh kiến trở về đường lành. Con đường tu tập Bát Chánh Đạo đức Phật đã dạy:

1. Chánh kiến
2. Chánh tư duy
3. Chánh ngữ
4. Chánh nghiệp
5. Chánh mạng
6. Chánh tinh tấn
7. Chánh niệm
8. Chánh định

Nếu ai thực hành được, đời sống sẽ thay đổi tốt đẹp, phước đức tăng trưởng, trí huệ phát sinh. Dần dần đi đến cửa giải thoát.

Con đường giải thoát đã được vạch sẵn. Những người tin Phật hãy bước đi, chớ có nghi ngại. Khi có rủi ro, hoạn nạn xảy ra. Người hiểu đạo luôn bình tĩnh, sáng suốt để giải quyết sự việc. Nỗi khổ đau cũng ít hơn và chóng qua mau. Do hiểu rõ luật nhân quả và lý vô thường nên việc xấu xảy ra họ sẵn sàng chấp nhận và trả quả nghiệp.

Nhờ có thực tập thiền định nên tâm họ kiên cố và đủ sức chịu đựng và vượt qua khổ đau.

Hạnh phúc sẽ nhiều hơn vì người hiểu đạo đã tạo ra nhiều thiện nghiệp. Niềm vui sẽ trọn vẹn khi tâm hồn được an tịnh và phước báu dồi dào. Đó là đời sống đạo hạnh vậy. ■

Tháng 12/2011

(Tiếp theo trang 26)

Nếu sự không hoan hỷ sanh khởi ở thầy tế độ, người đệ tử nên làm cho dịu đi hoặc nhờ vị khác làm cho dịu đi, hoặc nên tiến hành việc giảng Pháp cho vị thầy. Nếu mỗi nghi ngờ sanh khởi ở thầy tế độ, người đệ tử nên làm cho tan biến hoặc nhờ vị khác làm cho tan biến, hoặc nên tiến hành việc giảng Pháp cho vị thầy. Nếu tà kiến sanh khởi ở thầy tế độ, người đệ tử nên phân giải hoặc nhờ vị khác phân giải, hoặc nên tiến hành việc giảng Pháp cho vị thầy. Nếu thầy tế độ bị phạm tội nặng xứng đáng hành phạt parivāsa, người đệ tử nên nỗ lực: "Làm thế nào để hội chúng có thể ban hành phạt parivāsa cho thầy tế độ?" Nếu thầy tế độ xứng đáng (thực hành) trở lại từ đâu, người đệ tử nên nỗ lực: "Làm thế nào để hội chúng có thể cho thầy tế độ (thực hành) trở lại từ đâu?" Nếu thầy tế độ xứng đáng hành phạt mātta, người đệ tử nên nỗ lực: "Làm thế nào để hội chúng có thể ban hành phạt mātta cho thầy tế độ?" Nếu thầy tế độ xứng đáng sự giải tội, người đệ tử nên nỗ lực: "Làm thế nào để hội chúng có thể giải tội cho thầy tế độ?" Nếu hội chúng có ý định thực thi hành sự khiển trách, hoặc chỉ dạy, hoặc xua đuổi, hoặc hòa giải, hoặc án treo đối với thầy tế độ, người đệ tử nên nỗ lực: "Làm thế nào để hội chúng có thể không thực thi hành sự đối với thầy tế độ, hoặc đối thành nhẹ hơn?" Khi hội chúng đã thực thi hành sự khiển trách, hoặc chỉ dạy, hoặc xua đuổi, hoặc hòa giải, hoặc án treo đối với thầy tế độ, người đệ tử nên nỗ lực: "Làm thế nào để thầy tế độ có thể làm bốn phạm một cách nghiêm chỉnh, trở nên thu thúc, làm bốn phạm để sửa đổi, và hội chúng có thể thấu hiểu hành sự này?"

Nếu y của thầy tế độ cần phải giặt, người đệ tử nên giặt hoặc nên nỗ lực: "Làm thế nào để y của thầy tế độ được giặt?" Nếu y của thầy tế độ cần phải may, người đệ tử nên may hoặc nên nỗ lực: "Làm thế nào để y của thầy tế độ được may?" Nếu thuốc nhuộm của thầy tế độ cần phải nấu, người đệ tử nên nấu hoặc nên nỗ lực: "Làm thế nào để thuốc nhuộm của thầy tế độ được nấu?" Nếu y của thầy tế độ cần phải nhuộm, người đệ tử nên nhuộm hoặc nên nỗ lực: "Làm thế nào để y của thầy tế độ được nhuộm?" Trong khi nhuộm y, nên nhuộm bằng cách đảo tới đảo lui cho khéo léo. Không nên bỏ đi khi nước nhỏ giọt chưa ngừng.

Không có phép của thầy tế độ, không nên cho bình bát đến người khác. Không nên thọ lãnh bình bát của người khác. Không nên cho y đến người khác. Không nên thọ lãnh y của người khác. Không nên cho vật dụng đến người khác. Không nên thọ lãnh vật dụng của người khác. Không nên cạo tóc cho người khác. Không nên bảo người khác cạo tóc. Không nên kỳ cọ người khác. Không nên bảo người khác kỳ cọ. Không nên hầu hạ người khác. Không nên bảo người khác hầu hạ. Không nên làm thị giả người khác. Không nên nhận người khác làm thị giả. Không nên mang đồ ăn khất thực lại dùm người khác. Không nên nhờ người khác mang đồ ăn khất thực lại. Chưa xin phép thầy tế độ không nên đi vào làng, không nên đi đến mộ địa, không nên bỏ đi hướng khác. Nếu thầy tế độ bị bệnh, nên phục vụ cho đến trọn đời hoặc chờ đến khi vị thầy khỏe lại.

Này các tỳ khưu, đây là phận sự đối với các vị thầy tế độ của các người đệ tử, các người đệ tử đối với các vị thầy tế độ nên thực hành đúng đắn theo như thế. ■





Tâm Chánh Định

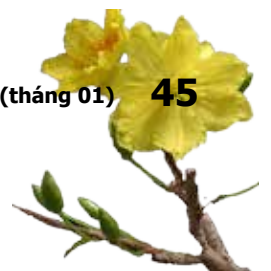
Minh Tâm

Xuân Nhâm Thìn

Hoa Huệ

Tết Nhâm Thìn tình xuân rực rỡ
Cảnh đất trời muôn thuở thắm tươi
Đón xuân về ai nấy vui cười
Niềm hy vọng lòng người hớn hở
Đời đổi mới quả lành che chở
Sống thanh bình độc lập tự do
Tâm rộng mở muôn hoa đua nở
Đào tạo giàu chất xám nhân tài
Xây dựng đời khởi óc đôi tay
Rồng bay bổng thiêng long rạng rỡ
Che chở người bớt khổ nạn tai
Độ chúng sanh tương lai êm ấm
Thắm nghĩa tình hoa gấm muôn năm
Xuân rồng vàng nhân gian sáng chói

Từ bi công đức thành nhưn
Công phu đức độ sáng hơn mọi người
Tâm cao thanh thần tươi cười
Học theo chánh Pháp điểm mười cho ta
Lời truyền đức Phật Thích Ca
Các hàng đệ tử tại gia đón mừng
Phật xưa đắc đạo lấy lòng
Tiếng tăm vang dội vui mừng khắp nơi
Hoa trời rưới rải mọi nơi
Chư thiên bỏ tất hoa rơi xuống trần
Ngàn năm mới có một lần
Trần gian sáng rực những lời Pháp cao
Lời Phật giáo hóa biết bao
Pháp sâu lay chuyển tâm cao quả là
Khuyên chung tất cả chánh tà
Hãy vì Phật Pháp làm hòa với nhau
Tâm ta hoán đổi cho mau
Để tâm chánh định trước sau nhiệm mầu
Mau mau học đạo nguyên cầu
Không ai lay chuyển tâm sâu của mình
Cầu cho nên dốc nên hình
Bao nhiêu nghiệp chướng thành linh bỏ đi
Chánh tà phân định xét suy
Để cho ta học biết đi đường nào
Tâm thanh chánh định niết bàn
Tà tâm thấy vậy xếp hàng đi ra
Cầu cho đức Phật Thích Ca
Độ cho tất cả hóa ra sen vàng
Sen vàng mọc ở hai hàng
Chờ người đức độ đăng đàn tọa sen.





Hạnh Nói

Tâm Uyên

Hoài Niệm A Chaa
Nguyễn Ngọc Minh

Đức Minh

Thành tâm tưởng nhớ người thiên cổ
Kính tạ ân tình của cố nhân
Tưởng công ai lúc nhọc thân
Niệm tâm ghi nhớ công phần của ông.

Kính kẻ đã một thời vang bóng
Sư là thầy tục gọi A Chaa
Nguyễn kia là họ trong nhà
Ngọc kia chữ lót ghép vào cùng tên.

Minh kia sáng tỏ tên thường gọi
Cư trần thì lại bất nhiễm trần
Sĩ nhân quý sáng muôn phần
Lão niên trí tuệ, thấm nhuần câu kính.

Thành tâm phục vụ đạo cao cả
Của dòng phái Nam truyền Phật tông
Phật Thích Ca tuệ sáng trong
Giáo điều chân lý mệnh mông lòng từ.

Nguyên nhân nghiệp báo con người tạo
Thủy tổ thiên thu bất đổi thay
Việt thời đạo Pháp tung bay
Nam truyền lưu mãi có tay của người.

Đã khi khép mở thành lời
Những điều trao đổi cùng người chung quanh
Khởi tâm tác ý điều lành
Nên dùng ái ngữ lòng thành trao cho

Mở lời miệng phải dẫn đo
Đừng đem tốt đẹp dành cho phần mình
Đôi khi cái lỗi vô tình
Cũng làm kẻ khác vì mình khổ đau!

Hãy nhìn mặt tốt của nhau
Đừng khai thác những vực sâu tâm hồn
Tập đừng để lắng vui buồn
Tham, sân, si, ái cội nguồn vô minh

Các duyên đều bởi tâm sanh
Giả chân hiển lộ phân ranh hai đường
Gia tài là vốn yêu thương
Nguyện lòng như đất để ôm mọi loài

Ta nên học hạnh nói cười
Lắng nghe để hiểu cả lời còn im
Đứng đi chuẩn mực trang nghiêm
Phải hành thân giáo phải chuyên tinh cần

Chữ tu đi với chữ hành
Gặp nhau chánh Pháp để thành người thân.

Để Phật giáo hưng thịnh

Quán Như

Nếu muốn mái chùa vĩnh viễn là nơi che chở tâm hồn dân tộc, nếu muốn mọi người thường xuyên về chùa, muốn cho xã hội an lành hạnh phúc và giảm đi tình trạng cải đạo, việc uyển chuyển phương tiện thay đổi theo tập quán, thời gian về chùa của mọi người là điều nên làm cấp thiết, hy vọng vấn đề này được chú ý hơn nữa.

Theo phong tục tập quán của người dân Ấn Độ, vào các ngày mồng 1, mồng 8, mười bốn, mười lăm và cuối tháng là những ngày các chư thiên đi giám sát cõi người, nên các ngày này người dân thường xuyên đến các tịnh xá, tự viện để tu tập làm việc thiện, và các nước Phật giáo khác cũng theo truyền thống trên.

Nhưng thời đại đó con người chủ yếu sống bằng nghề làm nông nghiệp, hiện tại xã hội tiến bộ, công nghệ phát triển và cuộc sống thay đổi theo hướng tích cực hơn trước, hầu hết mọi tầng lớp sĩ nông công thương đều nghỉ ngày cuối tuần, vậy tại sao chúng ta lại không tổ chức tu tập vào các ngày nghỉ đó.

Xã hội phát triển, con người không chỉ chú ý tới ăn no mặc ấm mà còn chú ý tới ăn ngon mặc đẹp. Khi những nhu cầu này được đáp ứng thì họ lại hướng tới một hình thức mới hơn - đó là nơi mà ở đó họ có thể trau dồi đạo đức, tinh tâm và bồi dưỡng trí tuệ.

Nếu như công viên trở thành nơi tập thể dục sáng chiều quen thuộc, nơi vui chơi giải trí không còn hấp dẫn như trước nữa, đi du lịch cũng không phải là phương pháp tối ưu nhất trong những ngày nghỉ ngắn từ một đến hai ngày v.v... thì họ có thể đến chùa tĩnh tâm niệm Phật nghe giảng, trao đổi kinh nghiệm tu tập, học cách thay đổi môi trường ở nơi làm việc, có cách nhìn nhận đánh giá cởi mở hơn với những người là bạn bè, là cộng sự mà họ



Cảnh chùa Bửu Long, Q. 9



hợp tác, họ sẽ giảm bớt gánh nặng của công việc, tinh thần càng sáng khoái thoải mái hơn cho tuần làm việc mới.

Cho nên vấn đề thay đổi thói quen tổ chức sinh hoạt trong tự viện là một yêu cầu cấp bách của thời đại.

Chúng ta thử làm một thống kê, căn cứ tư liệu mới nhất của Giáo hội Phật giáo Việt Nam cho thấy, có tất cả 14.778 các ngôi chùa trên đất nước Việt Nam, giả sử mỗi nơi đều tổ chức tu học ngày cuối tuần hoặc thời điểm phù hợp cho từng địa phương, thì trung bình mỗi chùa có 70 Phật tử tham dự, vậy có khoảng hơn 1 triệu người đến chùa tham gia khóa tu. Trong 1 triệu người đó, có mỗi quan hệ mật thiết với 4 thành viên, thì sẽ ảnh hưởng đến 4 triệu người. Bốn triệu người đó đang tham gia ở một cơ sở hoạt động xã hội, thì một người sẽ ảnh hưởng gián tiếp đến 100 người, thế thì có 40 triệu người được sự an lạc này, xã hội do đó sẽ hài hòa ổn định hơn.

Chính vì vậy mà mong muốn các ngôi chùa có thể tổ chức theo các khoảng thời gian thích hợp, để mọi người có cơ hội về chùa nghe giảng giáo lý, tọa thiền niệm Phật và thảo luận Phật pháp, nếu chùa không đủ thầy cô tổ chức thì có thể chia các phần đó cho cận sự nam cận sự nữ thực hiện, thầy cô chỉ phụ trách việc giảng dạy và lãnh chứng tụng Kinh niệm Phật. Nếu địa phương thiếu thầy cô thì có thể luân phiên điều động hoặc để Phật tử am hiểu Phật pháp chia sẻ diễn giảng theo chuyên đề.

Ngoài ra, chuyện ẩm thực, thủ quỹ, thư ký, bảo vệ, tạp vụ v.v... đều phân phối trách nhiệm cho các cận sự nam nữ, khi mỗi người có một trách nhiệm cụ thể thì họ cảm thấy tự hào vì được tin tưởng và được giao trách nhiệm để có thể đóng góp trực tiếp, khi ấy họ tự nguyện tham gia liên tục, họ sẽ có nhiều kinh nghiệm và tổ chức được các hoạt động lớn nhỏ khác, công đức này nên cùng nhau hòa hợp phát huy.

Chúng ta nên nghĩ Phật giáo có giáo pháp trí tuệ, lợi tha, đem lại lợi ích cho tất cả mọi người, trong xã hội hiện tại, người mà có thời gian đến chùa tu tập ngày cuối tuần chiếm tỷ lệ 3/4, nhưng tại sao chúng ta còn bỏ ngõ, do đó đối tượng giáo hóa của chúng ta có phải bị hạn cuộc mất không, mảnh đất tâm hồn của họ đã bị chúng ta đã quên lãng, họ cần đến chùa thì chùa không mở cửa, thế thì việc cải đạo đó là chuyện đương nhiên.

Hiện tại nhiều thành phố lớn đã tổ chức ngày tu tập cuối tuần, các khóa tu mùa hè cho học sinh sinh viên, các ngày lễ lớn như Phật đản, Vu lan v.v... tổ

chức có phần đa dạng nội dung và thời gian kéo dài hơn, nhưng chưa thực hiện triệt để, các vùng quê khác thì chưa thấy có nhiều tiến triển.

Và chùa viện là nơi sinh hoạt cộng đồng, nếu không khai thác hết năng lực phục vụ cộng đồng thì nguồn tài nguyên này vô cùng lãng phí, khoảng thời gian nhàn rỗi của mọi người không biết sử dụng triệt để, thì trách nhiệm đó là ở người lãnh đạo của tự viện. Hãy để:

*Mái chùa che chở hồn dân tộc
Nếp sống muôn đời của tổ tông*

Nếu muốn mái chùa vĩnh viễn là nơi che chở tâm hồn dân tộc, nếu muốn mọi người thường xuyên về chùa, muốn cho xã hội an lành, hạnh phúc và giảm đi tình trạng cải đạo, việc uyển chuyển phương tiện thay đổi theo tập quán, thời gian về chùa của mọi người là điều nên làm cấp thiết, hy vọng vấn đề này được chú ý hơn nữa.■



8 Nghệ Thuật Sống

ĐD Thiện Minh

Hôm nay chúng tôi thuyết về đề tài "Tám nghệ thuật sống". Sở dĩ thuyết về đề tài này do hôm qua chúng tôi tham dự lễ sám hối tại Thiền Viện Bồ Đề ở TP Vũng Tàu. Khi ra về đạo hữu Minh Trí có tặng một bức tranh vẽ hình hoa sen có ghi trên đó 8 nghệ thuật sống ở đời. Chúng tôi thấy ý nghĩa hay hay nên mượn ý 8 nghệ thuật sống đó để nói chuyện với quý vị dưới lăng kính Phật giáo.



1. Sống không giận, không hờn, không oán trách

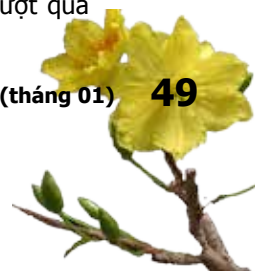
Phàm phu chúng ta ai cũng giận hờn, oán trách. Người chưa hiểu Phật pháp thì giận nhiều, oán nhiều. Hiểu Phật pháp rồi thì giảm bớt giận hờn, giảm bớt oán trách. Hiểu Phật pháp rồi xuất gia thì chúng ta càng tu luyện pháp môn này nhiều hơn nữa. Khi giận hờn, chúng ta đã giết chết những tế bào trong cơ thể của chính mình, điều đó gây nên sự bất thiện. Thấy những cảnh trái ý nghịch lòng ta oán trách. Những người xung quanh làm ta phiền não, không vừa lòng, ta giận buồn. Ví dụ xây cái nhà, ngôi chùa, làm vườn hoa thật đẹp nếu mình giao cho người khác mà họ không chăm sóc cây cảnh giống như mình, về thấy cây héo, hoa khô trong khi mình đã đổ biết bao là tâm trí vào đó và như vậy mình giận. Giận người không làm đúng như ý mình muốn. Cho nên sống là không giận hờn, không oán trách. Làm được như vậy có nghĩa là chúng ta trở thành bậc thánh. Người mới tu tập thì hãy giảm bớt giận hờn, trách móc. Đó là chúng ta tập để trở thành bậc thánh. Nếu biết giận là tâm bất thiện, là tội lỗi, là mầm mống gây oan trái thì tập giảm bớt giận. Trong một ngày, tâm giận xuất hiện nhiều lần trong chúng ta.

Chẳng hạn công việc nhiều, áp lực mệt mỏi, nếu không điều tiết thì ta sẽ giận hết người này đến người khác. Ta giận làm trái tim ta đau, nó bị tổn thương mỗi ngày nhiều lần như thế sẽ có nguy cơ bị bệnh tim. Vậy chúng ta đừng nên quan trọng hoá bất cứ vấn đề gì, hãy bớt giận, bớt hờn. Ai quan trọng hoá vấn đề thì giận nhiều, trách móc nhiều và sẽ đau bệnh nhiều. Hãy tập mỉm cười và chấp nhận những cái hiện ta đang có. Tập buông bỏ những cái không cần thiết. Chưa biết đạo thì cái gì cũng giận. Biết đạo rồi thì buông bỏ, bước đầu giảm giận, tập sống hạnh của bậc thánh là không giận, không oán trách.

Cuộc sống không giận, không oán trách là một cuộc sống mà chúng ta sống để đem lại an vui cho người khác, không còn sống cho mình nữa. Đó là một cuộc sống tốt đẹp của những bậc Thánh trong Đạo Phật. Chúng ta phải tập hạnh của chư vị thánh để sống tốt đời đẹp đạo.

2. Sống mỉm cười với thử thách chồng gai

Đời là bể khổ. Sanh khổ, bệnh khổ, già khổ, chết khổ. Cuộc đời là bể khổ, vui ít, đau khổ nhiều, khổ do chồng gai nghịch cảnh bắt nguồn từ tâm chúng ta. Đức Phật dạy phải tu tâm hỷ, tập sống mỉm cười. Ai có tâm hoan hỷ là bớt đi sự ích kỷ nhỏ mọn. Khi chúng ta ích kỷ, hẹp hòi ta không có khả năng cười. Phật giáo Bắc Tông có hình ảnh Phật Di Lặc cười thoải mái. Cuộc sống vốn chồng gai thắc ghềnh, ta học hạnh mỉm cười để đủ can đảm sáng suốt mà vượt qua những thắc ghềnh của cuộc đời. Nếu cuộc đời không có chồng gai thì không có ý nghĩa gì. Người nào vượt qua



chông gai nhiều thì mới biết quý giá trị cuộc sống. Cuộc đời mà phẳng lặng như nước hồ thu thì mình không có cơ hội rèn luyện ý chí, lòng kiên nhẫn. Ta mỉm cười để vượt qua chông gai. Tâm không an lạc thì khó mà mỉm cười. Có ráng cười thì mặt cũng méo xeo. Như vậy, chúng ta thấy những chông gai, đau khổ trong cuộc sống cũng có ý nghĩa quý giá của nó. Vì sao đức Phật tu hành luôn có Đề Bà Đạt Đa theo quấy phá. Sở dĩ như vậy vì trong tu tập, đạo lực đóng vai trò quan trọng. Nghịch cảnh giúp ta rèn luyện sức chịu đựng. Đời sống tu hành đâu có dễ cho những người yếu đuối. Mỉm cười vượt qua thử thách, chông gai cũng là tâm nhẫn nhục của đạo Phật.

Chúng tôi có xem tài liệu về tâm lý học, nghệ thuật sống trường thọ là mỗi ngày quý vị phải nói sao cho 3 người phải cười. Cho nên trong 24 giờ một ngày quý vị nên tìm tối thiểu ba người nói cho họ cười. Nhưng không phải nói chây, nói không lành mạnh. Với nụ cười trong sáng, những câu nói của mình làm người ta hoan hỷ để chuyển hoá. Trên báo Tuổi trẻ cười có kể chuyện hài: có 3 cách bảo vệ răng. Cách thứ nhất là cứ 6 tháng quý vị đi nha sĩ một lần. Cách thứ hai là phải luôn nhớ đánh răng thật kỹ. Cách thứ ba là không nên xen vào chuyện của người khác (vì xen vào chuyện người khác thì người ta đánh gãy răng).

Cho nên nghệ thuật thứ hai là tập sống mỉm cười, nó giúp ta sức mạnh, vượt qua mọi chông gai thử thách trong cuộc sống. Cười là biểu hiện của tâm hỷ, một trong tứ vô lượng tâm. Người có tâm thiện cộng với hành động thiện cộng với lời nói thiện sẽ có nụ cười hoan hỷ. Ngược lại người có tâm ác cộng với hành động ác, cộng với lời nói ác sẽ không có nụ cười tươi hoan hỷ mà mặt lúc nào cũng cau có xấu xí.

3. Sống vươn lên theo kịp ánh ban mai

Trong kinh điển, Phật dạy người tu phải tập hạnh tinh tấn. Người không tinh tấn sẽ không thành Phật. Hạnh tinh tấn là bí quyết thành công. Tinh tấn là vươn lên, cố gắng thực hiện thiện pháp. Tinh tấn trong thiện pháp để loại trừ những bất thiện pháp. Nghệ thuật sống là phải vươn lên để kịp thời, đúng lúc. Phật dạy phải tinh tấn. Cho nên ta là nơi nương tựa của ta để vượt qua những chông gai, vươn lên trong thiện pháp. Để đuổi là con đường tử, không dễ đuổi là con đường bất tử. Cầu tiến là không dễ đuổi trong thiện pháp. Sống mà dễ đuổi, không tinh tấn là như chết rồi mà chưa chôn. Vì vậy, phải thể hiện hạnh tinh tấn để đoạn trừ ác pháp, để làm thiện pháp. Việc thiện thường đi ngược với khuynh hướng vị kỷ của con người. Ai cũng

muốn làm điều có lợi cho mình, những điều có lợi cho người khác chúng ta ít quan tâm. Do vậy làm thiện pháp, cố gắng thực hiện thiện pháp vì lợi ích cho chúng sinh là chúng ta lội ngược dòng nước. Trong Phật giáo có các loại phước:

a/ Phước vật: làm từ thiện xã hội, công quả, cúng dường trai tăng, xây chùa đắp tượng Phật.

b/ Phước đức: phải giữ ngũ giới.

c/ Phước trí: tu thiền, niệm Phật.

Hạnh tinh tấn là chìa khoá mở được 3 phước này. Phát huy hạnh tinh tấn là vươn lên đi kịp với ánh ban mai. Bong bóng vì nhẹ nên dễ bay. Con người nặng nên không bay được. Tinh tấn trong thiền. Tâm thiền của những vị thiền sư quá mạnh. Họ tu tập không ngừng nên thân tâm nhẹ nhàng, họ có thần thông, có khả năng bay. Tương tự, Ngài Huyền Trang (Trung Quốc) miệt mài trên vạn dặm đường đi thỉnh kinh, ngài Nan-in một vị Thiền sư nổi tiếng thời Minh Trị Thiên Hoàng (Nhật Bản) không ngừng tham thiền... đó là những tấm gương cho hạnh tinh tấn để đạt được sự giác ngộ.

4. Sống chan hoà với mọi người chung sống

Trong Trung bộ kinh, Phật dạy sống lục hoà là 6 phương pháp sống hoà hợp.

a. Thân hoà đồng trú

Đây là sự hoà thuận trong một tập thể, một môi trường sống. Trong chùa chúng ta có nhiều người từ các vùng miền khác nhau đến cùng tu tập. Mỗi người có quê hương gốc gác xuất xứ khác nhau thì sẽ có sự khác biệt trong giọng nói, suy nghĩ, hành động. Nhưng khi đã ở cùng một trú xứ với nhau thì phải có sự hoà thuận, nương dựa nhau mà sống và tu tập. Trong lý tưởng Phật pháp, trong tình đồng đạo, chúng ta sống cùng huynh đệ trải qua bao nhiêu năm tu hành gian khó. Thân giữ oai nghi tế hạnh, sống phù hợp với mọi người, không tự cao tự đại. Thân biểu hiện bên ngoài là cách ăn mặc, chưng diện, còn bên trong là tâm không sát sinh, trộm cắp, tà dâm. Thân hoà đồng trú là cách giúp người tu khởi đầu tâm từ trong việc ở chung với nhau nơi một trú xứ. Vị sư cả trụ trì phải là người thể hiện thân hoà đồng trú để làm gương cho Tăng chúng ở chỗ thương yêu, đối xử bình đẳng không phân biệt đối với mọi người.

b. Khẩu hoà vô tranh

Lời nói hoà hợp. Nhiều khi mình có tài hùng biện nhưng không phải cái gì biết cũng nói, có những cái biết không nên nói. Giống như gas và điện là những thứ rất cần thiết cho sinh hoạt



nhưng nếu chúng ta dùng không đúng cách nó sẽ không an toàn và làm hại chúng ta. Vậy phải biết nói điều gì đem lại lợi ích chung cho mình và cho người thì hãy nói bằng không thì thôi. Nói những lời độc ác, thô lỗ cộc cằn gây cho người khác sự bức bối, làm cho người ta hiểu lầm, đau khổ, mất ăn mất ngủ chỉ vì lời ta nói thì có gì hay? Có nói không, không nói có gây bất hoà, chia rẽ. Do vậy, khẩu hoà là nói đúng sự thật, không tranh cãi với nhau nặng lời. Kinh Phật dạy lời nói phải là ái ngữ, nhẹ nhàng thì mới có sự quan hệ tốt với người xung quanh. Nếu có ai lớn tiếng, cao giọng với mình, chúng ta cũng bức tức, phản ứng bằng cách nói xẵng lại thì sẽ mất đi sự hoà thuận trong chùa. Khẩu hoà vô tranh còn phải hiểu là đừng nói xấu nhau sau lưng, không phát ngôn tuý tiện, đừng gây gổ nặng nề để giữ cái tâm an vui cho mình và cho bạn đồng tu trong chùa.

c. Giới hoà đồng tu

Cùng nhau giữ giới luật. Phật tử có 5 giới, người xuất gia tu nữ có hơn 110 giới, tỳ kheo có 227 giới. Trong chùa có luật, ai có việc đi vắng thì ghi tên lên bảng, có người đau bệnh thì chúng ta chăm sóc. Chúng ta phải tuân thủ điều đó. Hoặc khi nhập hạ không được vắng quá 7 ngày. Dù có việc phải đi thì đến ngày thứ 6 cũng phải trở về chùa. Như vậy mọi người cùng nhau tôn trọng, rèn luyện và giữ gìn giới luật thì cuộc sống tu tập rất vui vẻ.

d. Kiến hoà đồng giải

Sống trong một tổ chức chúng ta chia sẻ sự hiểu biết với nhau, trong chùa đó là chia sẻ Phật pháp. Trong chùa Nam tông không có dùng chuông mõ khi tụng kinh, không thờ Phật A Di Đà hay Quán Thế Âm bồ tát. Phật giáo Nam tông không có truyền thống ấy và không phản đối khi thấy người ta đi theo truyền thống khác mình. Người trí phải biết thời, biết sử dụng đúng chỗ, đúng nơi. Truyền thống Phật giáo Nguyên thủy thờ duy nhất Phật Thích Ca và không tổ chức xin xăm trong chùa.

Kiến nghĩa là những quan niệm của mình. Đức Phật nói kiến (quan niệm) rất quan trọng. Cho nên trong bát chánh đạo, chánh kiến đứng đầu. Chánh kiến là tuệ. Chánh kiến đứng đầu trong Bát chánh đạo để biết đâu là tà, đâu là chánh.

Như vậy, cùng chung sống với nhau phải hoà hợp về quan niệm, về sự hiểu biết. Vì sự hiểu biết con người không đồng đều nên khi biết được điều gì hay trong giáo pháp, trong

tu thiền chúng ta chia sẻ với bạn đồng tu trong chùa. Kiến hoà đồng giải còn thể hiện ở chỗ thống nhất phương pháp tu tập, đem an lạc trong hội chúng. Nếu không thống nhất những vấn đề quan niệm, tri kiến trong tu tập thì mỗi người đi mỗi ngã, không hoà hợp. Đức Phật dạy chúng ta phải luôn khiêm tốn. Trên con đường muôn dặm của Phật Pháp chúng ta gặp rất nhiều những vị thuyết pháp giỏi. Có vị cho Vi Diệu Pháp là nhất, có người cho Giới là nhất, có người cho Kinh tạng là nhất. Tại sao? Vì chư vị đang quan trọng về lãnh vực đó, chứ lời Phật dạy thì chúng ta thực hành ở kinh, luật hay luận vẫn có khả năng giác ngộ như nhau.

đ. Ý hoà đồng duyệt

Lời nói có khi vụng về nhưng ý không hiểm ác thì người khác cũng sẽ thông cảm. Ý rất quan trọng. Vì chúng ta hành động theo ý chúng ta suy nghĩ. Trong tâm người tu hành không nghĩ xấu về người khác, nhìn thấy ưu điểm của người khác. Sống trong một trú xứ mà nhìn thấy ai cũng là người tốt: người siêng tu thiền, tụng kinh, người năng chăm sóc chánh điện, người thích làm công quả, người luôn đem lời nói hoà giải mọi người v.v... Chúng ta sẽ thấy vui thích khi ở trong một trú xứ như vậy. Khi tâm ý chúng ta nghĩ đến điều tốt nên chỉ thấy toàn những người tốt tự nhiên ta sẽ thấy hoan hỷ. Không nhìn khuyết điểm, không soi mói, không nói xấu sau lưng, không ty hiềm, đổ kỵ, ghen ghét mà luôn hoà thuận, nương tựa, chia sẻ với nhau để sống, chúng ta sẽ có một đời sống xuất gia tràn đầy niềm vui.

e. Lợi hoà đồng quân

Trong một tập thể sống chung có những quyền lợi, vật dụng phát sanh phải chia đều cho nhau. Sự hoà hợp về kiến giải về giới luật đôi khi để thực hiện hơn những vấn đề liên quan đến quyền lợi vật chất. Do vậy, lợi hoà đồng quân để mọi người gắn bó và yêu thương nhau hơn, tránh sự bất công trong một trú xứ. Có người được nhiều tư vật dụng (y áo, thuốc men, thức ăn, trú xứ) nhưng để cho hư chứ không chia cho ai cả. Nếu sống chung mà chẳng bao giờ biết tặng quà cho nhau thì cũng thấy dở quá, xa lạ quá. Đôi khi người ta còn tìm kiếm cơ hội để tặng quà cho nhau nữa. Như vậy, mới bồi đắp tình thương yêu trên tình thần đồng tu với nhau trong một trú xứ. Vì tình thương là gốc của sự hoà hợp. Chúng ta thấy những gì lợi ích cho phẩm hạnh của một người tu thì chúng ta thực tập để giúp mình chuyển hoá. Lục hoà là sáu phương pháp giúp cho một tổ chức, một hội chúng tỳ khuru tăng, tỳ khuru ni sống an lạc (còn tiếp). ■





NHỚ THẦY !

**Th.S. Trần Thị Ngọc Bửu
(PD Như Huyền)**



Thế là thầy Thích Thanh Tứ đã viên tịch kết thúc 85 năm cuộc sống trần gian để về cõi tây phương. Mặt dù biết định luật vô thường không từ bỏ bất kỳ ai. Song sự ra đi của Hòa thượng đã khiến lòng dạ chúng tôi xốn xang thương tiếc Hòa thượng ra đi để lại nỗi xót thương vô hạn đối với chúng tôi, những Tăng Ni Phật tử khắp mọi miền đất nước và đã để lại sự mất mát to lớn đối với Giáo hội Phật giáo Việt Nam và cũng là của gia đình chúng tôi.

Gia đình chúng con được kết thân với Hòa thượng là một vinh dự lớn, nhân duyên đó là do ba tôi là cụ Thiện Quới là đệ tử của tổ tiên tại Huệ Đăng, gia đình tôi có nhân duyên với chùa Vĩnh Nghiêm, người chị ruột của tôi là cô Trần Thị Lệ Khanh hộ pháp của chùa Vĩnh Nghiêm trên 40 năm nên ba mẹ tôi đã tham gia ban bảo tự chùa Vĩnh Nghiêm và chùa Quán Sứ do đó, thường gặp Hòa thượng Thanh Tứ, vì vậy, do mỗi thâm tình này Hòa thượng nhận làm nghĩa tử của ba mẹ tôi nên gia đình tôi luôn luôn có mối kết giao thân tình. Mỗi lần vào Tp. Hồ Chí Minh hội họp Hòa thượng đều đến thăm hỏi sức khỏe ba mẹ chúng tôi và đều đến thăm từng người trong gia đình chúng tôi vì Hòa thượng xem chúng tôi là những người em của ngài. Chúng tôi tuy ở miền Nam xa xôi về mặt địa lý, song lại rất gần gũi về tình cảm trong suy nghĩ hàng ngày. Chúng tôi rất hạnh phúc khi biết rằng những ngày cuối đời trên giường bệnh dù ở Singapo hay ở Hà Nội thầy Thích Thanh Tứ vẫn nhắc đến tên, hỏi thăm từng người trong gia đình chúng tôi: " Anh Tư, chị Bảy, anh Cảnh, cô giáo Bửu... lúc này thế nào?" Xúc động quá, tiếc thương quá thầy ơi!

Càng được gần gũi Hòa thượng chúng tôi càng cảm thấy ngài có những nét son nổi bật đối với truyền thống yêu nước của Phật giáo Việt Nam, ngài sống với một tấm gương cao quý của bậc xuất gia hết lòng phục vụ vì lợi ích của dân tộc và đạo pháp.

Cuộc đời của Hòa thượng Thích Thanh Tứ thật cao đẹp. Đó là cuộc đời văn thân tu hành hoạt động cách mạng. Ngày xuất gia tu học tại chùa Nho Lâm, Tỉnh Hưng Yên từ khi mới 5 tuổi. Thầy đã đảm trách rất nhiều việc quan trọng của đạo và đời và hầu như ở cương vị nào thầy cũng hoàn thành rất xuất sắc nhiệm vụ. Trong lòng chúng tôi thầy Thích Thanh Tứ không chỉ là một Trưởng lão trí tuệ uyên bác, một vị lãnh đạo tài hoa và uy tín, cao hơn thế ngài còn là cầu nối giữa Giáo hội Phật giáo Việt Nam với các vị lãnh đạo nhà nước Việt Nam làm cho lãnh đạo hiểu, trân trọng và tạo điều kiện cho Giáo hội Phật giáo Việt Nam phát triển hội nhập với khu vực và thế giới và làm cho đạo Phật ngày càng được tôn vinh và phát triển hơn. Trong lòng chúng tôi Hòa thượng Thích Thanh Tứ còn rất Phật tính, thầy uyên bác trí tuệ, song lại rất giản dị, gần gũi, từ bi và nhân hậu. Được tiếp xúc và được làm việc với thầy, chúng tôi thấy mình lớn hơn, thánh thiện hơn, Phật tính nhiều hơn.

Qua tang lễ của Hòa thượng cho thấy rằng Trung ương Đảng và các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Tôn giáo khác cùng đồng bào toàn quốc bày tỏ lòng tiếc thương vô hạn. Tấm gương sống của Hòa thượng không những để cho chúng tôi noi theo mà còn cả ở thế hệ con cháu phải noi theo.

Đau đớn, tiếc thương vĩnh biệt thầy, chúng con nguyện hứa sẽ sống tốt lành như lúc sinh thời thầy hằng mong và dạy dỗ chúng tôi.

Cầu xin đức Phật từ bi sẽ rước thầy lên cõi tây phương an lạc. Xin thầy phù hộ cho Giáo hội Phật giáo Việt nam và đất nước Việt Nam luôn vững mạnh, phồn vinh, phát triển. ■





Chợp mắt 10 phút hay đánh 1 giấc dài 2 tiếng? Bạn sẽ sớm có câu trả lời sau khi biết những lý giải khoa học sau.

Một giấc ngủ trưa không làm bạn già đi, trái lại còn giúp bạn thông minh hơn. Tại sao lại như vậy? Một nghiên cứu của trường ĐH NewYork năm 2010 đã chỉ ra rằng những người có khoảng thời gian chợp mắt buổi trưa sẽ có trí nhớ tốt hơn. Tuy nhiên, không phải mọi giấc ngủ trưa đều mang lại lợi ích. Dưới đây là một số điều bạn nên biết để có một giấc ngủ trưa ngọt ngào.

Ngủ Trưa Bao Nhiêu Phút Thì “Đời”

Duy Thiện sưu tầm

* Giấc ngủ 10 phút:

Tác dụng tức thời: Theo một nghiên cứu ở Úc, ngủ khoảng 10 phút sẽ đánh tan sự mệt mỏi một cách nhanh chóng và mang lại một trí óc minh mẫn ít nhất là trong khoảng 2 tiếng rưỡi.

* Thế còn giấc ngủ 5 phút thì sao? Thật tiếc, nó không mang lại lợi ích gì.

* Giấc ngủ 20 phút:

Lợi ích lâu dài: Gấp đôi thời gian ngủ sẽ cải thiện đáng kể khả năng làm việc và hiệu quả trong công việc.

Tuy nhiên, lợi ích này không có được 1 cách nhanh chóng - ít nhất cũng phải mất 35 phút để tổng khứ cảm giác ngái ngủ mà “giấc ngủ 20 phút” để lại.

* Giấc ngủ 30 phút:

Đòn bẩy cho sức khỏe: Cảm thấy thờ thẩn, uể oải sẽ xuất hiện khoảng 5 phút sau khi ngủ nhưng sau đó

sẽ là sự tỉnh táo và khỏe khoắn. Tuy vậy, một giấc ngủ 10 phút vẫn tốt hơn nhờ khả năng tránh “hiệu ứng treo” mà 1 giấc ngủ sâu thường mang lại.

* Giấc ngủ 45- 90 phút:

Vô tác dụng: Trong quá trình 45- 90 phút ngủ này, bạn chìm vào 1 giấc ngủ sâu nhưng lại không hoàn thiện.

Theo giáo sư nghiên cứu về giấc ngủ W. Christopher Winter, M.D, một giấc ngủ kéo dài 45-90 phút sẽ gây ra cảm giác khó chịu hơn cả lúc chưa ngủ.

* Giấc ngủ 90- 110 phút:

Dấu hiệu đáng lo: Chu trình ngủ trung bình của 1 người kéo dài khoảng 90 phút, một khoảng thời gian lý tưởng cho một giấc ngủ trưa. Tuy nhiên, nếu ngủ quá lâu thì đó lại là dấu hiệu của rối loạn, bác sĩ Winter chia sẻ. ■

5 Cách Chữa Bệnh Bằng Mật Ong

Huyền Trang sưu tầm

Để chữa đau cổ họng, bạn có thể uống hỗn hợp mật ong hòa với nước ép gừng. Thứ đồ uống này còn giúp bạn giảm triệu chứng của cảm lạnh như ho, chảy nước mũi...

Một số ứng dụng khác của mật ong:

- Giúp sáng mắt: Pha một thìa mật ong vào nước ép cà rốt, uống trước khi ăn sáng khoảng một giờ; bạn sẽ có đôi mắt trong sáng, tia nhìn tinh anh.

- Thúc đẩy tuần hoàn máu: Trộn 1 thìa nước ép tỏi với 2 thìa mật ong. Dùng 2 lần mỗi ngày vào

buổi sáng và tối. Bài thuốc này giúp thúc đẩy tuần hoàn máu trong cơ thể, khiến da dẻ hồng hào, mịn màng hơn.

- Giảm béo: Pha 1-2 thìa mật ong với 1 thìa nước ép chanh vào một ly nước ấm. Việc uống hỗn hợp này mỗi ngày sẽ giúp lọc sạch đường ruột, giảm béo.

- Trị hen: Trộn 1/2 g bột tiêu đen với mật ong và nước ép gừng, uống 3 lần/ngày. ■





Luật Dân Sự

LS Lâm Thị Mai: (tiếp theo và hết)

c) Trường hợp xảy ra thiệt hại về sức khỏe, người có trách nhiệm bồi thường thiệt hại phải bồi thường các khoản sau:

- Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại

- Thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của người bị thiệt hại

- Chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị.

- Trong trường hợp sau khi điều trị, người bị thiệt hại mất khả năng lao động và cần có người thường xuyên chăm sóc (người bị thiệt hại không còn khả năng lao động do bị liệt cột sống, mù hai mắt, liệt hai chi, bị tâm thần nặng và các trường hợp khác do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định bị suy giảm khả năng lao động vĩnh viễn từ 81% trở lên) thì phải bồi thường chi phí hợp lý cho việc chăm sóc người bị thiệt hại.

- Khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm.

Trường hợp cụ thể của Tăng sinh về nguyên tắc, nếu bên gây thiệt hại và bên bị thiệt hại không thỏa thuận được khoản bồi thường cũng như mức bồi thường, Tăng sinh có quyền khởi kiện bên có gây thiệt hại ra Tòa án để đề nghị Tòa án xem xét, quyết định các khoản phải bồi thường, mức bồi thường... theo quy định của pháp luật.

Chúc gia đình Tăng sinh thành công.

Câu hỏi: Trong trường hợp chủ doanh nghiệp mất ip-hone 3GS cho rằng tài sản giá trị, để truy xét khám người một số nhân viên, còn bị công an hỏi cung lần tay. Hành vi như trên có phải xúc phạm danh dự con người hay không? Xin Luật sư Mai chia sẻ.

(Phật tử Chùa Bình Dương)

Luật sư Mai

Hành vi truy xét khám người, bị công an buộc lần tay một số nhân viên, chỉ vì chủ Doanh nghiệp mất một iphone 3GS là không nên. Bởi trong tình huống trên thể hiện việc coi thường danh dự, nhân phẩm con người. Từ một vụ việc nhỏ, giá trị tài sản iphone 3GS không lớn, Sự việc xảy ra ngay tại Doanh nghiệp thì càng phải tế nhị để giữ uy tín, tạo niềm tin giữ mối quan hệ, cấp trên cấp dưới, khách hàng, đảm bảo sự an toàn hệ thống quản lý trật tự trị an uy tín cơ quan. Không nên vì chuyện nhỏ mà làm ảnh hưởng mất tư thế chủ Doanh nghiệp.



Việc “một mất mười ngờ” vốn là chuyện bình thường, nhưng khi xảy ra việc mất tài sản trong cơ quan thì cần phải làm việc có bài bản. Trong đó, người cán bộ công an sử dụng nghiệp vụ phải cẩn trọng, tránh làm người khác bị tổn thương, bởi ở đây, các cán bộ, nhân viên chỉ là những người bị nghi vấn không phải là tội phạm. Mặt khác, người bị lấy vân tay cũng có quyền từ chối vì trong tàng thư đã có dữ liệu, nếu muốn lấy thì phải có sự cho phép chứ không thể ép buộc. Nhìn nhận việc giám đốc bị mất tài sản và báo công an là đúng về mặt pháp luật nhưng cách hành xử của cả vị giám đốc lẫn cán bộ công an phường đều không ổn. “Trong sự việc này, có bằng chứng nào thể hiện việc mất điện thoại là có thật, ai chứng minh điều đó ngoài lời khai của Giám đốc? Liệu có thể xảy ra trường hợp vị giám đốc nhân viên mất cắp hoặc tạo cơ để xử lý nhân viên mình vì lý do nào đó thì sao?”.

Về khía cạnh pháp lý: Công an Phường chỉ có thẩm quyền nắm tình hình, sau đó lập biên bản báo công an Quận chứ không được tự động đi hỏi cung, lần tay người khác, điều này đã được quy định rõ trong Pháp lệnh Điều tra hình sự. “Giả sử một người bị móc túi giữa chợ, không lẽ cả chợ cũng phải đi lần tay. Hơn nữa, việc lần tay chưa nói lên điều gì cả, bởi nhân viên thì thường xuyên ra vào phòng lãnh đạo trình ký văn bản, rót nước pha chè, có thể vô tình họ có vân tay ở đó, không lẽ chỉ vì thế mà đã kết tội họ”.

Cần xem lại cách làm của các bên: Việc hỏi cung, lấy lời khai không thể được tiến hành một cách tùy tiện, giám đốc yêu cầu công an khám xét và lấy vân tay, có thể bị xem nhẹ danh dự, nhân phẩm người khác. Đành rằng trộm cắp là hành vi xấu, đáng lên án nhưng họ không thể đối xử theo kiểu “vơ đũa cả nắm”.

Trình độ thi hành công vụ của một số cán bộ công chức, không làm đúng quy trình là vi phạm pháp luật xúc phạm danh dự và nhân phẩm của công dân, tùy tiện trong việc điều tra, xét hỏi thiếu căn cứ.

Về Văn hóa đối xử của Giám đốc coi cái điện thoại còn hơn giá trị danh dự của các cán bộ nhân viên mình quản lý là thiếu tế nhị, có thể trước mặt họ không nói thẳng nhưng tối tin chắc phía Giám đốc, họ bức xúc vì cách hành xử thiếu tế nhị chỉ vì chiếc điện thoại. ■



Lễ hội văn hóa Phật giáo Châu Á lần thứ I

CTV TCPGNT tại Campuchia

Từ ngày 14 đến ngày 17 tháng 12 năm 2011 lễ hội Văn hóa Phật giáo châu Á (VHPGCA) lần thứ 1 được tổ chức tại thủ đô Phnom Penh và tỉnh Siem Reap vương quốc Campuchia do Bộ Lễ nghi Tôn giáo và Bộ Văn hóa Campuchia tổ chức dưới sự tài trợ của Hòa thượng trụ trì chùa Lục Tổ Quảng Đông - Trung Quốc. Phái đoàn Việt Nam tham dự lễ hội nói trên có TT Thích Bửu Chánh - Ủy viên HĐTS, Phó ban Hoằng pháp TW, TT Thích Nhật Từ - Phó ban Phật giáo Quốc tế, Phó Viện trưởng Học viện Phật giáo Việt Nam tại TP Hồ Chí Minh, ni sư Huệ Liên - Phó Trưởng phòng Giáo vụ Học viện Phật giáo Việt Nam tại TP Hồ Chí Minh, ĐĐ Trọng Đức chùa Giác Ngộ phụ trách quay phim, đạo diễn Nghiêm Nhan và trên 20 diễn viên múa của đoàn Bông Sen.

Ngày 14-12-2011 phái đoàn các nước đến thăm viếng ngài Tăng thống hệ phái Dhammayut, HT Bour Kry và ngài HT Tép Vông Tăng thống hệ phái Mahanika. Phái đoàn Phật giáo các nước cũng đến thăm bà Men Sam Om - Phó Thủ tướng vương quốc Campuchia đại diện Thủ tướng Hun Xen.

Lễ khai mạc chính thức được tổ chức vào lúc 8 giờ 30 phút ngày 15-12-2011 tại tòa nhà Hội nghị Chaktomuk Thủ đô Phnom Penh dưới sự chủ trì của bà Phó Thủ tướng Campuchia. Các tiết mục Văn hóa Nghệ thuật Phật giáo của các nước cũng được trình diễn tại lễ khai mạc sau các phát biểu của ông Bộ trưởng Bộ Tôn giáo Lễ nghi Campuchia, của HT trụ trì chùa Lục Tổ - Trung Quốc.

Chiều ngày 15-12-2011 phái đoàn Phật giáo các nước và Ban tổ chức lễ hội lên xe để đến tỉnh Siem Reap nơi có chùa Angkor Wat nổi tiếng khắp thế giới.

8 giờ ngày 16-12-2011 lễ hội truyền thống Campuchia dưới sự chủ tọa của bà Phó Thủ tướng chính phủ được tổ chức trọng thể tại chùa Angkor Wat, sau đó đại biểu các nước trồng cây lưu niệm xung quanh ngôi chùa nổi tiếng này. Đúng 17 giờ cùng ngày lễ hội Văn hóa Phật giáo châu Á được tổ chức hoành tráng tại đây, bà Phó Thủ tướng, ông Bộ trưởng Tôn giáo Campuchia và HT trụ trì chùa Lục Tổ - Trung Quốc lần lượt phát biểu chúc mừng các đoàn đại biểu văn hóa Phật giáo các nước.

Ngày 17-12-2011 lễ bế mạc diễn ra dưới sự chủ trì của HT Bour Kry. Các đại biểu được lắng nghe và nhất trí với bản tuyên ngôn Angkor và văn hóa Phật giáo bằng tiếng Anh, tiếng Khmer và tiếng Trung Quốc. Tuyên ngôn Angkor về văn hóa Phật giáo thông qua việc tổ chức lễ hội Văn hóa Phật giáo châu Á lần thứ I thắt chặt thêm tình đoàn kết hữu nghị của nhân dân và Phật tử các nước châu Á. Thông qua lễ hội Văn hóa Phật giáo châu Á lần thứ I những người tổ chức mong muốn truyền đi thông điệp từ bi hỷ xả trí tuệ của Phật giáo đến tất cả mọi người. Mong muốn con người sống yêu thương hòa hợp và đoàn kết, mong muốn Phật giáo được truyền bá khắp năm châu bốn biển để đem lại hạnh phúc cho mọi người. ■



Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam trọng thể khai mạc Hội thảo kỷ niệm 30 năm thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam

**Tin cộng tác viên tại TP. HCM
ảnh PGNT**

Sáng ngày 23 tháng 12 năm 2011 tại Văn phòng II Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam (Thiền viện Quảng Đức, số 294 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, quận 3, TP. HCM). Trung ương GHPGVN trọng thể khai mạc Hội Thảo kỷ niệm 30 thành lập GHPGVN.

Chứng minh hội thảo có HT. Thích Đức Nghiệp – Phó Thư ký Hội đồng Chứng minh GHPGVN; HT. Thích Từ Nhơn – Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng trị sự (HĐTS) GHPGVN; HT. Thích Trí Quảng – Phó Chủ tịch HĐTS GHPGVN; HT. Thích Thiện Nhơn – Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký HĐTS GHPGVN, cùng Chư tôn hoà thượng Hội Chứng minh, Hội đồng trị sự, Chư tôn giáo phẩm Ban trị sự các tỉnh thành trong cả nước tham dự.

Khách mời có ông Hà Văn Núi – Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQVN; ông Bùi Thanh Hà – Phó Ban Tôn Giáo Chính phủ; ông Bùi Hữu Dực – Vụ Trưởng vụ Phật giáo Ban Tôn giáo Chính phủ; ông Nguyễn Quốc Tuấn – Phó viện trưởng Viện Nghiên cứu Tôn giáo. Cùng đại diện các Bộ, ban, ngành Trung ương và thành phố Hồ Chí Minh, cùng các nhà nghiên cứu tham dự.

Trong 30 năm qua, kể từ ngày thành lập (1981), Giáo hội đã thực hiện đúng chương trình hoạt động 6 điểm của Giáo hội cụ thể hóa qua các Ban ngành Viện của Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Qua quá trình tồn tại và phát triển, Giáo hội đã tạo được sự đoàn kết, hòa hợp của các tổ chức Hệ phái thành viên sáng lập Giáo hội, đồng thuận của Tăng Ni, Phật tử Việt Nam trong và ngoài nước. Tiêu chí cơ bản của mệnh đề hành động của Giáo hội là Đạo pháp – Dân tộc – Chủ nghĩa Xã hội, góp phần làm cho dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ văn minh. Điều lý thú nhất là Giáo hội kiên định lập trường tin sâu, hiểu rõ lý nhân quả, nên Giáo hội luôn kiên trì, nhẫn nại trong việc làm sáng tỏ đường lối, chủ trương của mình và tìm mọi cách để phá tan những mưu toan, những vu khống của các thế lực và phần tử xấu, nỗ lực kêu gọi sự đoàn kết, hợp lực của tất cả những cá nhân, đoàn thể,

tổ chức vì Giáo hội Phật giáo Việt Nam, vì đất nước và nhân dân.

Hiện nay, trong toàn Giáo hội có hơn 46.000 Tăng Ni, trên 15.000 Tự viện, Tịnh xá, Tịnh thất, Niệm Phật đường trên cả nước cùng với quần chúng Phật tử đang chung sức xây dựng và phát triển Giáo hội, tham gia các mặt hoạt động của đất nước.■



Bà Tòng Thị Phóng thăm các chùa Khmer tại Sóc Trăng

Khemring



Ngày 21/12, trong chuyến công tác, làm việc với lãnh đạo tỉnh Sóc Trăng, bà Tòng Thị Phóng, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Chủ tịch Quốc hội đã đến thăm các vị cao tăng, hòa thượng, thượng tọa chùa Kh'leang, chùa Dơi và Hội Đoàn kết sư sãi yêu nước tỉnh Sóc Trăng.

Cùng tiếp đón có Hòa thượng Dương Nhơn - Phó Pháp chủ, Hội đồng Chứng minh Giáo hội Phật giáo Việt Nam; Hòa thượng Tăng Nô, Phó ban Trị sự Phật giáo tỉnh Sóc Trăng.

Trong không khí thân mật, vui tươi bà Tòng Thị Phóng đánh giá cao sự đóng góp của Hội Đoàn kết sư sãi yêu nước tỉnh trong thời gian qua như: Tích cực vận động bà con Phật tử, sư sãi phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo, giúp bà con nâng cao ý thức thực hiện tốt các chủ trương, đường lối, chính sách pháp luật của Đảng, Nhà nước.

Đồng thời, bà Tòng Thị Phóng động viên các vị Hòa thượng, Thượng tọa phát huy tốt hơn nữa vai trò của mình cùng với Đảng, Nhà nước thực hiện tốt chính sách tôn giáo, dân tộc, nhằm góp phần nâng cao ý thức cho người dân luôn đề cao cảnh giác với âm mưu của địch hòng chia rẽ tình đoàn kết các dân tộc anh em; chung lòng, góp sức xây dựng quê hương Sóc Trăng ngày càng giàu đẹp, văn minh.■

Khóa Thiền Vipassana Mùa Đông Tại Thiền Viện Phước Sơn

PV PGNT

Được sự cho phép của Ban Tôn giáo Chính phủ Thiền viện Phước Sơn, đồi Lá Giang, xã Phước Tân TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tổ chức khóa thiền Vipassana 10 ngày cho tăng ni và Phật tử dưới sự hướng dẫn của thiền sư Khippanno Viện chủ Thích Ca Thiền Viện Hoa Kỳ từ ngày 21-12-2011 đến ngày 01-01-2012. Thời khóa tu thiền hằng ngày như sau: 4 giờ đến 5 giờ thiền hành, 5 giờ đến 6 giờ thiền tọa, 6 giờ đến 7 giờ điểm tâm sáng, sinh hoạt cá nhân, 7 giờ đến 8 giờ thiền tọa, 8 giờ đến 9 giờ thiền hành, 9 giờ đến 10 giờ thiền tọa, 10 giờ đến 11 giờ tham vấn thiền sư, 11 giờ đến 12 giờ thọ trai, 12 giờ đến 13 giờ nghỉ trưa, 13 giờ đến 14 giờ thiền hành, 14 giờ đến 15 giờ thiền tọa, 15 giờ đến 16 giờ thiền hành, 16 giờ đến 17 giờ nghe pháp thoại, 17 giờ đến 18 giờ giải lao giải khát, 18 giờ đến 19 giờ thiền tọa, 19 giờ đến 20 giờ thiền hành, 20 giờ đến 21 giờ thiền tọa, 21 giờ đến 4 giờ ngủ nghỉ.■



Hội Thảo Học Viện Phật Giáo Việt Nam Với Công Tác Phòng Chống Hiv/Aids Tại Tp. Hồ Chí Minh

Hiền Huy Hòa Hiệp

Vào lúc 9 giờ, ngày 25 tháng 11 năm 2011 (nhằm ngày 1 tháng 12 năm Tân Mão - PL: 2555), tại Học viện Phật giáo Việt Nam 750 Nguyễn Kiệm - P. 4 - Q. Phú Nhuận - TP.HCM đã diễn ra buổi Hội thảo Phòng chống HIV / AIDS tại TP. Hồ Chí Minh.

Tới chứng minh và tham dự gồm có:

1. HT. Thích Đạt Đạo - Phó Viện trưởng Học viện Phật giáo tại TP. Hồ Chí Minh
2. HT. Thích Thiện Tâm - Phó BTS THPG TP. HCM
3. HTTS Phramaha B. Doojai - Chủ tch Mạng Lưới (Mạng Lưới TGPC AIDS Châu Á)
4. TT. Thích Tâm Đức - Phó Viện trưởng Học viện Phật giáo Tại TP. Hồ Chí Minh.
5. GS. Lê Mạnh Thát - Phó Viện trưởng Học viện Phật giáo Tại TP. Hồ Chí Minh
6. ĐĐ. Thích Quảng Thiện - Trưởng ban Sinh viên Vụ, Phó ban Thường trực Điều hành Dự án Phòng chống HIV / AIDS
7. Ông. Bùi Hữu Dược - Vụ Trưởng vụ Phật giáo ban Tôn giáo Chính phủ
8. Ông. Nguyễn Văn Thanh - Trưởng ban Tôn giáo Dân tộc (MTTQVN)
9. Bác Sĩ. Trương Thịnh - Phó Chánh Văn phòng Ủy ban Phòng chống AIDS
10. Ông Lê Phước Vũ - TGD Tập đoàn Tôn Hoa Sen
11. Ông. Phạm Dũng - TGD Công ty Quang Minh
12. Bà. Nguyễn Thị Hoài Thu - Hội Phòng Chống AIDS tại TP. Hồ Chí Minh
13. Bà. Phương Mai - Cán bộ Cao cấp UNAIDS
14. Bà. Magareta Koltai - Trưởng Văn Phòng Dự án (Tổ chức Bắc Âu trợ giúp Việt Nam)

Mở đầu phần khai mạc, là một phút tưởng niệm đến các nạn nhân AIDS, ĐĐ. Thích Quảng Thiện giới thiệu tổng quát, báo cáo tình hình công tác về phòng chống HIV / AIDS trong hơn 4 năm qua mà ban sinh viên vụ - Tăng Ni sinh đã và đang làm, thông qua đó công khai tài chính con số mà NAV/ NCA đã hỗ trợ trong suốt bốn năm qua, dự kiến năm 2012 là thời điểm tự thân vận động khi không có NAV.

Bảng công khai tài chính do quỹ nav / nca tài trợ

Năm 2007:	112.555.000
Năm 2008:	1.168.160.000
Năm 2009:	1.072.860.000
Năm 2010:	829.800.000
Năm 2011:	250.000.000

Hơn 3 tiếng đồng hồ (không nghỉ giải lao), các nhà doanh nghiệp - bác sĩ - giáo sư - mạnh thường quân, lần lượt phát biểu những vấn đề cần mở rộng hơn làm sao cho cộng đồng không kì thị với những người bị lây nhiễm HIV / AIDS, thông qua đó phát triển năng lực làm công tác xã hội phòng chống ngăn ngừa có hiệu quả tốt và tuyên truyền cho người dân - Phật tử biết cách tự bảo vệ chính mình trước nguy cơ lây nhiễm HIV / AIDS. Ông Lê Phước Vũ phát tâm ủng hộ số tiền 100.000.000 đồng.



Thiền Viện Phước Sơn Đồi Lá Giang Thông Báo Khai Giảng Khóa Thiền Cuối Tuần

Được sự chấp thuận của Ban Tôn giáo tỉnh Đồng Nai và Ban Trị sự Phật giáo tỉnh Đồng Nai, Thiền viện Phước Sơn đồi Lá Giang 368 Tân Cang, Phước Tân, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai khai giảng khóa thiền Vipassanā cuối tuần theo chương trình tu học như sau:

1. Thứ bảy hàng tuần: từ 18 giờ đến 21 giờ: thắp nến, lễ Phật, nghe Pháp, ngồi thiền, thiền hành v.v...

2. Chủ nhật hàng tuần: từ 7 giờ đến 12 giờ: Điểm tâm, lễ Phật, nghe Pháp, ngồi thiền, thiền hành, thọ trai v.v...

Thiền viện Phước Sơn tọa lạc trên ngọn đồi rộng 30 hecta có dòng suối chạy dọc chân đồi dài trên 600 m, có 2 hồ nước trong xanh, có giếng nước tràn quanh năm và 2 thác nước thiên nhiên, có rất nhiều cây xanh thoáng mát giúp cho thiền sinh có điều kiện thư giãn cuối tuần khi đến tham dự khóa thiền tại Thiền Viện.

Ban tổ chức rất hoan hỷ được tiếp đón chư Tăng, Ni và Phật tử các nơi đến tham dự khóa thiền nói trên. Các thiền sinh tham dự tu thiền chiều tối thứ bảy, nếu ở lại đêm để tiếp tục tham dự ngày thiền sáng chủ nhật, BTC sẽ bố trí chỗ ở tiện nghi cho các hành giả. Các thiền sinh ở xa phát tâm tham dự khóa thiền cuối tuần xin đăng ký theo số điện thoại 0613967237 hoặc 0913940683

TM. Thiền viện Phước Sơn

Trụ trì

TTTS. Thích Bửu Chánh



HT. Thiện Tâm tham dự lễ Quốc khánh Thái Lan

Nhân dịp lễ họp mặt kỷ niệm lần thứ 84 sinh nhật Quốc vương và Quốc khánh Thái Lan ngày (5/12/1927 – 5/12/2011) được tổ chức tại TP. Hồ Chí Minh HT. Thích Thiện Tâm – Ủy viên Thường trực HĐTS GHPGVN, Tổng Biên tập Tạp chí Phật giáo Nguyên thủy đã đến tham dự lễ



Chúc Mừng Năm Mới

Hòa thượng Thích Thiện Tâm



- Ủy viên Thường trực HĐTS GHPGVN
- Phó ban Trị sự THPG TP. HCM
- Tổng Biên tập Tạp chí PGNT
- Trụ trì chùa Phổ Minh

Xuân Nhâm Thìn

Hòa thượng Viên Minh

- Trưởng ban Phật giáo Nam Tông
- Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam
- Trụ trì Tổ đình Chùa Bửu Long,
81 Nguyễn Xiển, P. Long Bình, Q.9, Tp. HCM
ĐT: 083.7325059 0913735376

*Chúc Mừng
Năm Mới*



Hòa thượng Thích Minh Giác

- Phó Thư Ký kiêm Chánh Văn Phòng BTS.
Thành Hội Phật giáo Tp. HCM
- Trụ trì Chùa Pháp Quang,
414/17 Nơ Trang Long, P. 13, Q. Bình Thạnh,
Tp. HCM. ĐT: 35533013. 0913772443

chúc mừng
năm mới



*Chúc Mừng
Năm Mới*

Hòa thượng Thích Hộ Chánh

- Ủy viên HĐTS kiêm Phó Trưởng ban Hướng dẫn Phật tử Trung Ương
- Cố vấn Ban Đại diện Phật giáo Q.9
- Cố vấn Trụ trì Tổ đình Bửu Long



Thượng tọa Thiện Pháp

- Trưởng ban Từ thiện Tạp chí Phật giáo Nguyên Thủy
- Đại biểu Hội đồng Nhân dân huyện Long Thành
- Trụ trì Chùa Thiền Quang I,
Ấp 8, Xã Bình Sơn, H. Long Thành, T. Đồng Nai.
ĐT: 0908504488

*Chúc
 Mừng
 Năm
 Mới*



*Chúc Mừng
Năm Mới*

Thượng tọa Thiện Hạnh

- Ủy viên Hội Đồng Trị Sự. GHPGVN
- Ủy viên Ban Giáo dục Tăng Ni Phật giáo Tp. HCM
- Trụ trì Chùa Nam Tông
220/110/166/1 Khu phố 2, P. An Lạc A,
Q. Bình Tân, Tp. HCM. ĐT: 0903394975

Thượng tọa Tăng Định



**Chúc
Mừng
Năm
Mới**

- Ủy viên Ban Ban Giáo dục Tăng Ni TW. GHPGVN
- Giảng viên Học viện Phật giáo Việt Nam tại Tp. HCM
- Ủy viên Kiểm soát Ban Đại diện Phật giáo Q.3
- Trụ trì Chùa Kỳ Viên
610 Nguyễn Đình Chiểu, P.3, Q.3, Tp. HCM.
ĐT: 0913779556



CHÙA GIÁC QUANG

- Đại đức Thiện Đạt Trụ trì
- Đại đức Nguyên Ngọc Phó Trụ trì
- Địa chỉ: Chùa Giác Quang 47 Lương Văn Can, P. 15, Q8, Tp. HCM
- ĐT: 38549247- ĐT: 0913536441

*Chúc Mừng
Năm Mới*

Đại đức Phước Định

- Trụ trì Chùa Bát Chánh Đạo
- Địa chỉ: Chùa Bát Chánh Đạo 66/12A, Đường Gò Dưa, P. Tam Bình, Q. Thủ Đức, Tp. HCM.
- ĐT: 0973152615

**Chúc
Mừng
Năm
Mới**



LỚP THIỀN TỬ NIỆM XỨ CHÙA BỬU QUANG

Thiền sư Tu Nữ Liên Nhu
Địa chỉ: Tổ Đình Bửu Quang 171/10 QL 1A,
P. Bình Chiểu, Q. Thủ Đức, Tp. HCM.



Hòa thượng Thích Thiện Nhân

- Ủy viên Ban Hoằng Pháp Trung Ương
- Phó Ban Đại diện Phật giáo Q.9
- Trụ trì Chùa Xá Phật Đài, Số 1A Đường A, Khu Tái Định Cư Long Sơn, P. Long Bình, Q.9, Tp.HCM. ĐT: 0913119094

*Chúc Mừng
Năm Mới*



Thiền viện Phước Sơn Đồi Lá Giang

368 Tân Cang Phước Tân, TP. Biên Hòa,
T. Đồng Nai

*chúc mừng
năm mới*

Trụ trì
TT Tiến sĩ Bửu Chánh
UVHĐTS. Phó ban Trị sự Phật giáo Đồng Nai

Thượng tọa Minh Hạnh

- Phó ban Từ thiện Ban Xã Hội Phật giáo Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
- Ủy viên Ban văn Hóa Ban đại diện Phật giáo Tp. Vũng Tàu
- Ủy viên Ban Hướng Dẫn Phật Tử TW - Phân Ban Nam Tông Kinh
- Trụ trì Chùa Phước Hải 38 Nguyễn Bình Khiêm, P. Thắng Tam, Tp. Vũng Tàu.
ĐT: 0643854664. 0938781919

*Chúc
Mừng
Năm
Mới*



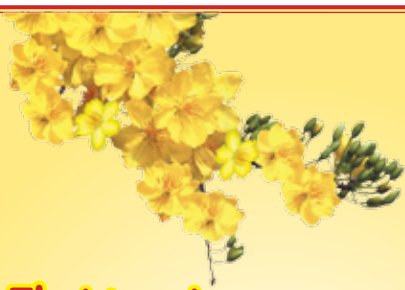
Đại đức Tuệ Quyền

- Ủy viên Ban Trị sự Phật giáo Tỉnh Đồng Nai
- Ủy viên Ban Hoằng Pháp Trung Ương
- Giảng viên Học viện Phật giáo Việt Nam
- Trụ trì Chùa Quảng Nghiêm số 827 Ấp Hương Phước, Xã Phước Tân, Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai. ĐT: 0613930713. 0903880456.

Email: chuaquangngkiem@yahoo.com

*Chúc Mừng
Năm Mới*





*Chúc
Mừng
Năm
Mới*

Thượng tọa Thạc sĩ Danh Lung

- Ủy viên Ủy ban Trung Ương Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam
- Ủy viên Hội Đồng Tư Vấn Dân Tộc Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam
- Ủy viên HĐTS kiêm Phó ban Văn hóa Trung Ương GHPGVN
- Chánh văn Phòng - Học viện Phật giáo Nam Tông Khmer
- Trưởng Phân ban Văn hóa Phật giáo Nam Tông Khmer
- Trụ trì Chùa Chandaramsy - Nguyệt Quang, số 164/235 Trần Quốc Thảo, P.7, Q. 3, Tp. HCM. ĐT: 0919558697, 0974994499

Thượng tọa Thạc sĩ Thích Giác Trí



- Ủy viên Ban Trị Sự kiêm Phó ban Phật giáo Quốc Tế Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
- Phó ban Đại diện Phật giáo Tp. Vũng Tàu
- Gv. Cao Đẳng Đại Tông Lâm và Học viện Phật giáo Việt Nam
- Phó ban Phật giáo Nam Tông - Viện Nghiên Cứu Phật Giáo Việt Nam
- Trụ trì Chùa Hộ Pháp - Thư ký Ban Quản Trị Thích Ca Phật Đài, 610/2A Trần Phú, P.5, Tp. Vũng Tàu. ĐT: 0937099508

*Chúc
Mừng
Năm
Mới*



Thượng tọa Thạc sĩ Pháp Chất



*Chúc
Mừng
Năm
Mới*

- Ủy viên Hội Đồng Trị Sự - Phó Ban Nghi Lễ Trung Ương
- Trụ trì Thiền viện Nguyên Thủy, 33-A đường 10, Khu Phố 1, P. Cát Lái, Q. 2, TP. HCM
- ĐT: 08.3742 0214; 0918. 325 769

*Chúc
Mừng
Năm
Mới*



Chùa Đại Lộc (Sivali Temple) - Ấn Độ

- Thượng tọa Tiến sĩ Tường Quang
- Trụ trì Chùa Đại Lộc, 13 /46 - M-5 Khajuhi, Sarnath, Varanasi, UP, INDIA.
- Di động: 0091.98 71 64 11 97;
0091.99 36 63 02 92
- Email: sutuongquang@yahoo.co.in

Thượng tọa Giác Chánh

- Trưởng ban Phật giáo tỉnh Đồng Nai
 - Trụ trì chùa Bửu Đức C-61-A, P. Bửu Long, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai
- ĐT: 061. 952 320 - 0913. 684 564

**Chúc Mừng
Năm Mới**



Thượng tọa Giác Giới

- Giảng viên Học viện Phật Giáo Việt Nam
- Trụ trì Tổ đình Viên Giác, 50/5 Trần Phú, P. 4, Thị xã Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long

**Chào Mừng
Năm Mới**

Đại đức Pháp Nhiên

Trụ trì Chùa Siêu Lý
681/6 Hậu Giang, P. 11, Q. 6, TP. HCM
ĐT: 08. 3876 1635 - 0903. 856 825

chúc mừng
năm mới



Đại đức Minh Đức

Chùa Từ Quang 63 Trần Bình Trọng, P. 1, Q. Gò Vấp, Tp. HCM.
ĐT: 0908353221

Kính chúc Chư Tôn đức Tăng Ni-
Quý Phật tử Vô lượng An lạc, Cát
tường Như ý nguyện.

chúc mừng
năm mới



Cửa Hàng Điện Thoại Di Động Và Đại Lý Vé Máy Bay



*Chúc
Mừng
Năm
Mới*

Cửa Hàng Trưởng: Nguyễn Thị Mỹ Dung
Địa chỉ: 626 Hoàng Văn Thụ, P. 4, Q. Tân Bình,
Tp. HCM. ĐT: 0838114252. 0903606626

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MÔI VIỆT MỸ

Địa Chỉ : 420 Đại Lộ Bình Dương, KP Thanh Bình,
Thị Trấn An Thạnh, Thuận An, Bình Dương.
Tel : +84 650 3 747679 - 650 7300245.
Mail : quoctung1976@yahoo.com
Web : www.resin.com.vn
Mã số thuế: 3700 871 079



*Chúc
Mừng
Năm
Mới*

Điện Máy VIỄN CƯỜNG



Chuyên Kinh Doanh Các Mặt Hàng Điện Tử: Tivi, Đầu
Đĩa, Amply, Loa, Tủ Lạnh, Máy Giặt, Máy Lạnh, Máy
Nước Nóng, Máy Phát Điện, Ổn Áp Anten... Bàn Ủi,
Quạt Máy, Nồi Cơm Điện, Máy Xay Sinh Tố, Ấm Siêu
Tốc...Chuyên Lắp Đặt Các Loại Đầu Thu KTS, Đầu Chảo
Parabol: K+....

Cửa Hàng Chính: 28/16 Lý Thường Kiệt - Dĩ An, Bình
Dương

ĐT: 0650.3732282-

Fax: 0650.3736902

DD:0908.888876 (Anh Cảnh) - 0907888876 (Cô Hiền)

Email: dienmayviencuong@gmail.com

*Chúc
Mừng
Năm
Mới*



Công Ty TNHH Một Thành Viên Sản Xuất Thương Mại Dịch Vụ Xuất Nhập Khẩu MINH PHƯỚC

Giám đốc: **PHAN HÙNG DŨNG**

Địa chỉ: 1246/2/2 Tỉnh Lộ 10 Khu Phố 5,
P. Tân Tạo, Q. Bình Tân, Tp. HCM.
ĐT: 0837540872. 0908004285

*Chúc
Mừng
Năm
Mới*





**Chúc
Mừng
Năm
Mới**

**Đại đức
Quang Minh**

Trụ trì Chùa Phật Bảo
673/3 Lạc Long Quân,
P.10, Q. Tân Bình,
Tp. HCM. ĐT: 0983572341



Đình Văn Sơn

Phó Tổng Giám đốc
khu Du lịch Văn hóa Suối Tiên
120 Xa Lộ Hà Nội, P. Tân Phú, Q. 9, TP. HCM

**Chúc
Mừng
Năm
Mới**



Chùa Quang Minh

Cầu Quán Tre xã Long An, H. Long Thành,
T. Đồng Nai

Chúc Mừng Năm Mới

Trụ trì
TT TS Bửu Chánh
Phó ban Hoằng pháp Trung ương
Phó Viện trưởng Học viện PGVN tại TP. HCM



Lớp Abhidhamma chùa Bửu Quang

**Chúc Mừng
Năm Mới**

Tổ Đình Bửu Quang 171/10 QL 1A,
P. Bình Chiểu, Q. Thủ Đức, Tp. HCM.
Giảng viên: ĐĐ Giác Huệ (Đức Tài)
và các Học viên

DANH SÁCH ỦNG HỘ TẠP CHÍ PGNT SỐ 16

01	Gđ. Đinh Kiều Oanh	20 quyển
02	Gđ. Ngô Thị Tuyền	10 quyển
03	Gđ. Như Minh - Diệu Phát	10 quyển
04	PT Trần Tấn Sang (PD Trí Quang)	10 quyển
05	Gđ. Đặng Đức Tiệp	25 quyển
06	GĐ Lê Thị Minh Tân (PD Nguyên Hương)	10 quyển
07	Trịnh Văn Vàng	50 quyển
08	PT Nguyên Hương (Trần Thị Hoan)	10 quyển
09	Thích Ca Phật Đài	100 quyển
10	Sư Giác Khoan - PV Thánh Sơn	50 quyển
11	Lê Thị Thùy Hương	50 quyển
12	Huỳnh Thị Mẫn	50 quyển
13	Gđ Nguyễn Ngọc Anh Thy	10 quyển
14	Gđ. Văng Phi Nga - Hà Thế Hưng	100 quyển
15	Gđ Vi Thị Nữ Hạnh	10 quyển
16	Gđ Trí Thọ	50 quyển
17	Cô Thủy - Vũng Tàu	15 quyển
18	Cô Định - Vũng Tàu	50 quyển
19	TN. Quang Ngử (Trần Thị Liên)	05 quyển
20	TN Sáu Trang (Úc Châu)	25 quyển
21	Gđ Mười Trang	10 quyển
22	TN Diệu Liên	05 quyển
23	Ngô Lý Vạn Ngọc	30 quyển
24	Gđ Nguyễn Thị Tú Anh	10 quyển
25	Gđ Nguyễn Minh Hùng	10 quyển

26	Chú Hội cô Lại	20 quyển
27	Gđ Minh Phúc - Trúc Như	10 quyển
28	Gđ Thiện Trí - Như Hạnh	10 quyển
29	Gđ Đỗ Đăng	10 quyển

Chúc Mừng Năm Mới



CÔNG TY TNHH ĐOÀN SƠN

167/3 Sư Vạn Hạnh, P. 3, Q. 10, TP. HCM

ĐT: (08) 8350 966 - Fax: (08) 8397 263

Email: indoanson@yahoo.com

THIẾT KẾ - IN ẤN - QUẢNG CÁO - BĂNG HIỆU



chúc mừng
năm mới

giá: 20.000 đồng